

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên ngành đào tạo : **Kế toán**
Mã số : **60340301**
Tên cơ sở đào tạo : **Trường Đại học Lao động - Xã hội**
Trình độ đào tạo : **Thạc sĩ**

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1.1. Giới thiệu tóm tắt về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Lao động - Xã hội tiền thân từ Trường Trung học Lao động - Tiền lương thuộc Bộ Lao động thành lập năm 1961 có nhiệm vụ đào tạo cán bộ lao động tiền lương cho toàn miền Bắc. Năm 1991 trường hợp nhất với trường Quản lý Cán bộ Thương binh Xã hội lấy tên là trường Cán bộ Lao động Xã hội. Tháng 1/1997 trường được Thủ tướng Chính phủ quyết định nâng cấp lên thành trường Cao đẳng Lao động - Xã hội. Ngày 31/01/2005 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 26/2005/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Từ khi được thành lập đến nay, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo ở 03 bậc: Cao học, đại học, cao đẳng với nhiều loại hình đào tạo từ chính quy tập trung đến vừa làm vừa học, hoàn chỉnh chương trình đại học, cao đẳng và các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn.

Hiện nay, Trường Đại học Lao động - Xã hội có 01 ngành đào tạo bậc thạc sĩ là Quản trị nhân lực, 05 ngành đào tạo bậc đại học là Kế toán; Công tác xã hội; Quản trị nhân lực; Bảo hiểm và Quản trị kinh doanh. Trường có 09 khoa: Kế toán; Công tác xã hội; Quản trị nhân lực; Bảo hiểm; Quản trị kinh doanh; Kỹ thuật chính hình; Lý luận chính trị; Ngoại ngữ và khoa Sau đại học, có 05 tổ bộ môn và 22 phòng ban chuyên môn để phục vụ cho hoạt động đào tạo.

Trường Đại học Lao động - Xã hội có: Trụ sở chính tại Hà Nội; cơ sở Sơn Tây và cơ sở II Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích khoảng gần 20 ha. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư đồng bộ và nâng cấp hàng năm. Hiện nay, trường có hàng trăm phòng học lý thuyết với diện tích trung bình từ 80 đến 100m², 16 phòng thực hành các loại, 16 phòng máy tính với tổng số gần 700 máy tính được kết nối mạng LAN và mạng Internet phục vụ cho việc dạy và học. Tại số 43, Trần Duy Hưng, thành phố Hà Nội, có 46 phòng học lý thuyết với diện tích trung bình từ 80 đến 100m², 07 phòng máy tính với tổng số hơn 300 máy tính được kết nối mạng phục vụ cho việc dạy và học. Nhà trường sẽ bố trí đủ cơ sở vật chất, phòng học, giảng đường, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo.

Hệ thống Thư viện có phòng đọc đảm bảo 500 chỗ ngồi, với hơn 10.000 đầu sách và hàng trăm loại báo chí chuyên ngành phục vụ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học như: Các sách về Kế toán, các sách tham khảo từ công trình nghiên cứu của các chuyên gia trong và ngoài nước, các tạp chí kinh tế, các luận án kinh tế và các đề tài nghiên cứu khoa học, các sách tin học hướng dẫn khai thác phần mềm phục vụ nghiệp vụ ngành. Hiện nay, thư viện Nhà trường đang thực hiện đề án Thư viện điện tử để nâng cấp thư viện và tăng cường khả năng, chất lượng khai thác thông tin cho sinh viên.

Trường Đại học Lao động - Xã hội đã đào tạo được 05 khóa đại học, với gần 10.000 cử nhân đại học, trong đó có khoảng 2.000 cử nhân ngành Kế toán ra trường và khóa đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị nhân lực đầu tiên đã ra trường.

Đội ngũ giảng viên của Nhà trường thường xuyên tham gia trong công tác đào tạo sau đại học như giảng dạy, hướng dẫn luận văn cao học, luận án tiến sĩ, tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ của các trường như Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng, Đại học Thương mại, Đại học Công đoàn. Trong quá trình đào tạo, Nhà trường không ngừng nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, đầu tư cơ sở vật chất, qua đó chất lượng đào tạo của Trường ngày càng nâng cao, thương hiệu Nhà trường ngày càng được khẳng định trong xã hội.

Khoa Kế toán tiền thân là Ban Kế toán Trường Cán bộ Lao động - Xã hội được thành lập tháng 7 năm 1994. Khoa có 01 PGS.TS, 07 tiến sĩ ngành Kế toán, 10 giảng viên đang học nghiên cứu sinh. Chức năng, nhiệm vụ chính của

Khoa là: Đào tạo cán bộ; nghiên cứu khoa học phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa; Hợp tác trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn và công tác quản lý giữa các đơn vị quản lý trong và ngoài trường nhằm thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học do Ban Giám hiệu đề ra và theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quản lý chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Khoa Sau đại học được thành lập tháng 7 năm 2011. Với đội ngũ cán bộ, giảng viên là 06, trong đó có 01 tiến sĩ, 02 giảng viên đang học nghiên cứu sinh. Chức năng, nhiệm vụ chính của Khoa là: Xây dựng kế hoạch phát triển đào tạo ngắn hạn, trung và dài hạn phù hợp với chiến lược phát triển của Trường và nhu cầu xã hội; Tổ chức, quản lý quá trình đào tạo sau đại học, nghiên cứu và triển khai hoạt động khoa học phục vụ việc giảng dạy và đào tạo cán bộ có trình độ cao cho đất nước; Tổ chức tuyển sinh hàng năm theo chỉ tiêu đã được giao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình đào tạo và quản lý học viên sau đại học.

Trong 52 năm qua, Trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác.

1.2. Lý do đề nghị

Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đang quản lý nhiều cơ quan trên khắp 64 tỉnh thành trong cả nước với hàng chục ngàn cán bộ kế toán làm việc trong các cơ quan, tổ chức khác nhau như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã; các cơ quan bảo hiểm xã hội, các cơ sở chăm sóc người già, người tàn tật, các trung tâm cai nghiện...

Các lĩnh vực mà ngành phụ trách gồm rất nhiều các vấn đề kinh tế liên quan đến kế toán, đó là lao động - tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội và các chế độ tài chính khác liên quan đến người lao động. Sự phát triển của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ kế toán có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo ở bậc sau đại học để phục vụ cho ngành và đáp ứng nhu cầu chung của đất nước.

Ngoài các đơn vị thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên cả nước còn có hàng ngàn các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp có sử dụng cán bộ kế toán. Số lượng cán bộ kế toán trong các đơn vị thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nói riêng và trong các đơn vị hành chính sự nghiệp nói chung lên đến hàng chục ngàn người. Rất nhiều cán bộ kế toán trong những đơn vị này được yêu cầu và có nhu cầu nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung và sự phát triển của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nói riêng.

Tuy nhiên, hiện nay trên cả nước, các chương trình đào tạo cao học kế toán hiện có đều tập trung vào đào tạo cao học kế toán phục vụ cho các doanh nghiệp. Hiện tại chưa có trường đại học nào có chương trình đào tạo cao học kế toán phục vụ cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, đáp ứng nhu cầu đặc thù của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nói riêng và của các đơn vị hành chính sự nghiệp nói chung.

Trường Đại học Lao động - Xã hội đã đào tạo 05 khóa đại học, với gần 10.000 cử nhân đại học, trong đó có khoảng 2.000 cử nhân ngành Kế toán. Rất nhiều sinh viên đã tốt nghiệp của trường có nguyện vọng được học tập ở bậc cao hơn, đặc biệt là đối với bậc đào tạo thạc sĩ ngành Kế toán.

Nhu cầu cán bộ Kế toán có trình độ chuyên môn cao để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong các đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay rất lớn. Trường Đại học Lao động - Xã hội đã nhiều năm chuẩn bị cơ sở vật chất và nhân lực phục vụ cho chương trình đào tạo thạc sĩ ngành kế toán. Với sự chuẩn bị đầy đủ về cơ sở vật chất, năng lực đội ngũ giảng viên và căn cứ nhu cầu của ngành và xã hội, Trường Đại học Lao động - Xã hội mong muốn được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép trường được mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán để đáp ứng sự phát triển của ngành và của xã hội.

PHẦN II

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

2.1. Những căn cứ để lập đề án

2.1.1. Các căn cứ pháp lý

Quyết định số 538/QĐ-LĐTBXH ngày 24/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Thông tư số 38/2010/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

Quyết định số 440/QĐ-ĐHLĐXH ngày 03 tháng 05 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc ban hành Quy định cụ thể hoá Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng tại Trường Đại học Lao động – Xã hội.

Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015.

2.1.2. Căn cứ khoa học

Để xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán, Ban xây dựng Đề án đã tham khảo các chương trình đào tạo của nhiều cơ sở đào tạo khác nhau như Chương trình đào tạo thạc sĩ kế toán của Vanderbilt University Owen Graduate School of Management; Carlson school of management University of Minnerota; University of Houston; SMU Singapore Management university; Đại học Kinh tế quốc dân; Học viện Tài chính; Đại học Thương Mại.

2.2. Mục tiêu đào tạo

2.2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn sâu, có kỹ năng thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính kế toán, có khả năng tổ chức, thiết kế hệ thống kế toán để phục vụ tốt cho ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội và các doanh nghiệp trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Về phẩm chất chính trị

Có phẩm chất chính trị vững vàng.

Có phương pháp luận và tư duy khoa học, sáng tạo.

Có nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm xã hội, hình thành đạo đức nghề nghiệp để phấn đấu không ngừng nâng cao bản lĩnh nghề nghiệp trên cương vị của mình.

Về kiến thức

Trang bị cho học viên kiến thức tổng hợp về kinh tế học để phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế vi mô, vĩ mô trong nước và quốc tế.

Trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu và nâng cao về kế toán, kiểm toán, tài chính, quản trị kinh doanh để có thể phát hiện, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, có khả năng thiết kế, vận hành hệ thống kế toán đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong điều kiện hội nhập; tham gia vào hoạch định và thực hiện chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội cũng như quá trình ra quyết định của các nhà quản trị doanh nghiệp.

Về kỹ năng thực hành

Có kỹ năng thực hành thành thạo về Kế toán, tài chính, có khả năng sáng tạo, giải quyết những vấn đề chuyên môn và tổ chức, điều hành công việc chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

Thành thạo kỹ năng tin học ứng dụng và tiếng Anh đạt tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của khung Châu Âu.

Có khả năng vận dụng kiến thức đào tạo vào thực tế công tác, đồng thời phát triển những kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá giúp học viên tiếp tục tự học, tự phát triển, nghiên cứu độc lập cũng như khả năng cập nhật sự thay đổi của chế độ kế toán.

Có tư duy logic, khả năng phân tích và tổng hợp, phương pháp nghiên cứu khoa học.

Có kỹ năng trình bày, thuyết phục, giao tiếp, đàm phán.

Có khả năng nghiên cứu, phân tích và xử lý có căn cứ khoa học các vấn đề thực tế của doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn.

2.3. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán: 02 năm.

2.4. Đối tượng tuyển sinh

2.4.1. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:

Về văn bằng

a, Thí sinh có bằng đại học đúng ngành Kế toán không phải học bổ sung kiến thức.

b, Thí sinh có bằng đại học ngành gần với ngành dự thi như khối ngành kinh tế, kinh doanh - quản lý sẽ phải học bổ sung kiến thức 05 môn, cụ thể như sau:

1. Quản trị tài chính doanh nghiệp
2. Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp
3. Nguyên lý kế toán
4. Kế toán tài chính
5. Kế toán quản trị

Ghi chú: Các môn học bổ sung kiến thức thí sinh đã học ở bậc đại học với đủ số đơn vị học trình, thí sinh được miễn học bổ sung kiến thức môn đó.

Về thâm niên công tác chuyên môn

Thí sinh có bằng đại học loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

Có đủ sức khoẻ để học tập.

Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

2.4.2. Đối tượng và chính sách ưu tiên

Đối tượng

a) Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo;

b) Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;

đ) Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

e) Con nạn nhân chất độc màu da cam.

Các đối tượng được ưu tiên theo khoản a nêu trên phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc biệt phái công tác của cấp có thẩm quyền.

Chính sách ưu tiên

a) Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm vào kết quả thi (thang điểm 10) cho môn cơ bản;

b) Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

2.4.3. Môn thi tuyển sinh và điều kiện trúng tuyển

Các môn thi tuyển

Môn ngoại ngữ: *Tiếng Anh*

Môn cơ bản: *Toán kinh tế*

Môn cơ sở: *Nguyên lý Kế toán*

Điều kiện trúng tuyển

a) Thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên theo thang điểm 10 ở các môn thi cơ bản, môn thi cơ sở. Môn ngoại ngữ đạt yêu cầu theo quy định của Hiệu trưởng;

b) Số lượng trúng tuyển căn cứ vào chỉ tiêu đã được xác định cho ngành kế toán của trường và tổng điểm thi các môn thi (trừ môn ngoại ngữ) của từng thí sinh;

c) Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm các môn thi như nhau thì sẽ xét đến mức điểm cao hơn của môn cơ sở, sau đó đến môn cơ bản và cuối cùng là môn ngoại ngữ để xác định người trúng tuyển.

2.5. Dự kiến quy mô tuyển sinh trong 05 năm

TT	Năm	Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh	Ghi chú
1	2014	100	1-2 lần tuyển sinh/năm
2	2015	100	1-2 lần tuyển sinh/năm
3	2016	150	1-2 lần tuyển sinh/năm
4	2017	150	1-2 lần tuyển sinh/năm
5	2018	150	1-2 lần tuyển sinh/năm

2.6. Dự kiến mức học phí: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính.

2.7. Yêu cầu đối với người tốt nghiệp

Thạc sĩ tốt nghiệp ngành Kế toán có thể đảm nhận công tác Kế toán - Kiểm toán và Kế toán trưởng ở các tập đoàn, tổng công ty, công ty, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; Các tổ chức ngân hàng và phi ngân hàng, các bộ phận chức năng về kế toán và kiểm toán tại các Bộ, các ngành và các cơ quan nhà nước khác.

Có khả năng nghiên cứu, hoạch định chính sách và giảng dạy chuyên môn kế toán, kiểm toán.

Đủ trình độ để học tập, nghiên cứu ở bậc đào tạo tiến sĩ trong nước và nước ngoài.

PHẦN III NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

3.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

Trường Đại học Lao động - Xã hội hiện có 587 giảng viên; trong đó có trên 70% giảng viên có trình độ sau đại học và đang học sau đại học. Khoa Kế toán có 01 PGS.TS, 07 tiến sĩ và 10 giảng viên đang theo học nghiên cứu sinh. Đội ngũ giảng viên có thể tham gia giảng dạy chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đội ngũ cán bộ cơ hữu tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)
1.	Nghiêm Văn Lợi, 1963, Trưởng khoa	PGS, 2004	TS, Ba Lan, 2000	Kinh tế (Kế toán)	2000, ĐHKT QD, ĐH Thương Mại, HV Tài chính	10 đề tài; 18 bài báo
2.	Bùi Thị Ngọc, 1978, Phó BM		TS, Việt Nam, 2012	Kinh tế (Kế toán)		01 đề tài; 07 bài báo
3.	Lê Thị Tú Oanh, 1977, Phó BM		TS, Việt Nam, 2012	Kinh tế (Kế toán)		08 bài báo
4.	Lê Thị Thanh Hương, 1974, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2012	Kinh tế (Kế toán, kiểm toán và phân tích)		05 đề tài; 08 bài báo
5.	Phan Thị Thu Mai, 1976, Trưởng BM		TS, Việt Nam, 2012	Kinh tế (Kế toán)		06 đề tài; 05 bài báo

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSDT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)
6.	Vũ Thị Thanh Thủy, 1979, Trưởng BM		TS, Việt Nam, 2013	Kinh tế (Kinh tế tài chính - Ngân hàng)		01 đề tài; 06 bài báo
7.	Trần Thị Dự, 1980, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2013	Kinh tế (Kế toán)		04 bài báo
8.	Nguyễn Hoàng Giang, 1958, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2005	Kinh tế (Kinh tế tài chính - Ngân hàng)		07 đề tài; 05 bài báo
9.	Doãn Thị Mai Hương, 1973, Trưởng khoa		TS, Nga, 2002	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	2009, HV Báo chí và Tuyên truyền	13 đề tài; 09 bài báo
10.	Nguyễn Thị Nga, 1965, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2007	Toán		02 đề tài; 04 bài báo
11.	Trần Văn Hoè, 1957, Trưởng khoa		TS, Việt Nam, 2002	Kinh tế	1996, ĐHKT QĐ, ĐHLĐ XH	23 đề tài, 9 bài báo
12.	Lương Xuân Dương, 1974, Phó trưởng khoa		TS, Việt Nam, 2010	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	2012, ĐHLĐ XH	01 đề tài; 01 bài báo
13.	Nguyễn Lê Anh, 1965, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2008	Kinh tế học (Thống kê)		08 bài báo
14.	Nguyễn Thị Giáng Hương, 1975, Trưởng phòng Đào tạo		Ths, Việt Nam, 2002	Triết học	2011, ĐHLĐ XH	07 đề tài, 16 bài báo

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSDT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)
15.	Vũ Thị Tố Vân, 1959, Phó Trưởng khoa		Ths, Việt Nam, 1999	Triết học		07 đề tài, 02 bài báo

3.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

3.2.1. Thiết bị phục vụ đào tạo

Trường Đại học Lao động – Xã hội đã đào tạo bậc đại học được 09 năm, Trường có trụ sở chính tại Hà Nội; cơ sở Sơn Tây và cơ sở II TP. Hồ Chí Minh với tổng diện tích khoảng 20 ha. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học được đầu tư đồng bộ và nâng cấp hàng năm để đáp ứng đủ tiêu chuẩn đối với một cơ sở đào tạo đại học. Hiện nay trường có 46 phòng học lý thuyết với diện tích trung bình từ 80 đến 100m², 07 phòng máy tính với tổng số hơn 300 máy tính được kết nối mạng phục vụ cho việc dạy và học. Nhà trường đảm bảo bố trí đủ cơ sở vật chất, phòng học, giảng đường, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo.

Thiết bị phục vụ cho đào tạo

STT	Tên thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng
1	Máy vi tính	Đông Nam Á	314
2	Máy chiếu	Trung Quốc	49
3	Bảng chống lóa	Việt Nam	80
4	Bàn giáo viên	Việt Nam	80
5	Bàn học sinh	Việt Nam	2828
6	Hệ thống âm thanh	TOA, BOSH	67

3.2.2. Thư viện

Hệ thống Thư viện có phòng đọc đảm bảo 1000 chỗ ngồi, với hơn 100.000 đầu sách và hàng trăm loại báo chí chuyên ngành phục vụ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của học sinh và sinh viên.

Nhà trường có phòng đọc dành riêng cho học viên cao học với diện tích 100m² và nhiều đầu sách như: Các sách về Kế toán, các sách tham khảo từ công trình nghiên cứu của các chuyên gia trong và ngoài nước, các tạp chí kinh tế, các

luận án kinh tế và các đề tài nghiên cứu khoa học, các sách tin học hướng dẫn khai thác phần mềm phục vụ nghiệp vụ ngành. Hiện nay, thư viện Nhà trường đang thực hiện đề án Thư viện điện tử để nâng cấp thư viện và tăng cường khả năng, chất lượng khai thác thông tin cho học viên và sinh viên.

Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo trình độ thạc sĩ Kế toán

TT	Tên sách, tạp chí	Nước xuất bản, năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
1.	PGS.TS. Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình lý thuyết thống kê</i> , NXB ĐH KTQD, Hà Nội	Việt Nam, 2012	3	Phương pháp định lượng và thống kê trong nghiên cứu
2.	PGS.TS. Phan Công Nghĩa, <i>Giáo trình Thống kê chất lượng</i> , NXB ĐH KTQD, Hà Nội	Việt Nam, 2012	3	Phương pháp định lượng và thống kê trong nghiên cứu
3.	David R.Anderson, Dennis J.Sweeney, Thomas A.Williams, <i>Statistics for business and economics</i> , 11 th edition, South-Western, Cengage Learning Statistics for Business	Mỹ, 2011	3	Phương pháp định lượng và thống kê trong nghiên cứu
4.	Mark L. Berenson, David M. Levine, Timothy C. Krehbiel (2009), <i>Basic Business Statistics, Concepts and Applications</i> , Eleventh edition, Pearson International Edition	Mỹ, 2009	3	Phương pháp định lượng và thống kê trong nghiên cứu
5.	Ken Black (2008), <i>Business Statistics for Contemporary Decision Making</i> , Fifth edition, Wiley.Statistics for management	Mỹ, 2008	3	Phương pháp định lượng và thống kê trong nghiên cứu
6.	Các học thuyết kế toán tài	Mỹ,	3	Lý thuyết kế toán

TT	Tên sách, tạp chí	Nước xuất bản, năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
	chính. Tác giả: William R. Scott. NXB Prentice-Hall	2006		
7.	Giáo trình nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về kế toán và kế toán tài chính doanh nghiệp	Việt Nam, 2008	3	Lý thuyết kế toán
8.	Giáo trình marketing dịch vụ tài chính	Việt Nam, 2009	10	Quản trị kinh doanh nâng cao
9.	Phân tích hoạt động kinh doanh	Việt Nam, 2005	1	Quản trị kinh doanh nâng cao
10.	Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	Việt Nam, 2012	6	Tổ chức kế toán
11.	Hệ thống thông tin kế toán, tác giả: Nguyễn Phước Bảo Ân	Việt Nam, 2012	10	Hệ thống thông tin kế toán
12.	Hệ thống thông tin kế toán, tác giả: Thái Phúc Huy	Việt Nam, 2012	20	Hệ thống thông tin kế toán
13.	Hệ thống thông tin kế toán, tác giả: Thiều Thị Tâm	Việt Nam, 2008	4	Hệ thống thông tin kế toán
14.	Đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên độc lập, NXB Tài chính	Việt Nam 2009	5	Lý thuyết kiểm toán
15.	Giáo trình lý thuyết kiểm toán, NXB Tài chính	Việt Nam 2006	1	Lý thuyết kiểm toán
16.	Kiểm toán: Lý thuyết và thực hành, NXB Tài chính	Việt Nam, 2008	3	Lý thuyết kiểm toán
17.	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giao thông vận tải	Việt Nam, 2008	15	Phương pháp nghiên cứu khoa học
18.	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giáo	Việt Nam,	30	Phương pháp nghiên cứu khoa học

TT	Tên sách, tạp chí	Nước xuất bản, năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
	dục Việt Nam	2011		
19.	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh, NXB LĐXH	Việt Nam, 2011	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học
20.	Giáo trình Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp	Việt Nam, 2008	3	Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp
21.	Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước 2013 và các quy định quản lý tài chính, kế toán mới trong các cơ quan hành chính sự nghiệp	Việt Nam, 2012	3	Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp
22.	Bách khoa toàn thư về kinh tế học và khoa học quản lý, NXB LĐXH	Việt Nam, 2002	4	Kinh tế học quản lý
23.	Essential statistics in Business and Economic, David P.Doane; Losi E.Seward	Mỹ, 2008	1	Kinh tế học quản lý
24.	Giáo trình kế toán tài chính, NXB Tài chính	Việt Nam, 2008	30	Kế toán Tài chính nâng cao
25.	Bài tập kế toán tài chính, NXB Phương Đông	Việt Nam, 2012	6	Kế toán Tài chính nâng cao
26.	Giáo trình Kế toán tài chính, NXB Giao thông vận tải	Việt Nam, 2008	11	Kế toán Tài chính nâng cao
27.	Bài tập Kế toán tài chính, NXB Thống kê	Việt Nam, 2012	10	Kế toán Tài chính nâng cao
28.	Ngân hàng đề thi, câu hỏi, trắc nghiệm, bài tập và bài giải kế toán tài chính	Việt Nam, 2009	3	Kế toán Tài chính nâng cao
29.	Robert W. Ingram, Thomas L. Albright (2007), Financial	Mỹ, 2007	1	Kế toán Tài chính nâng cao

TT	Tên sách, tạp chí	Nước xuất bản, năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
	Accounting: Information for Decisions, 6th Edition, USA.			
30.	Giáo trình Kế toán quản trị - Trường Đại học Lao động xã hội 2010	Việt Nam, 2010	3	Kế toán quản trị nâng cao
31.	Giáo trình Kế toán quản trị - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, NXB Lao động, 2011	Việt Nam, 2011	1	Kế toán quản trị nâng cao
32.	Bài tập Kế toán quản trị - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2011	Việt Nam, 2011	10	Kế toán quản trị nâng cao
33.	Hệ thống bài tập và bài giảng kế toán quản trị	Việt Nam, 2008	5	Kế toán quản trị nâng cao
34.	Hướng dẫn lập, đọc và phân tích báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị	Việt Nam, 2009	6	Kế toán quản trị nâng cao
35.	Kế toán quản trị, NXB Phương Đông	Việt Nam, 2012	10	Kế toán quản trị nâng cao
36.	Tình huống kế toán quản trị trong doanh nghiệp	Việt Nam, 2008	30	Kế toán quản trị nâng cao
37.	Garrison R., Managerial Accounting, 12e, NXB McGrawhill, 2008	Việt Nam, 2008	1	Kế toán quản trị nâng cao
38.	Giáo trình kiểm toán. NXB tài chính. Hà Nội.	Việt Nam, 2008	1	Kiểm toán tài chính nâng cao
39.	Giáo trình kiểm toán báo cáo tài chính, NXB Tài chính	Việt Nam, 2008	30	Kiểm toán tài chính nâng cao
40.	26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư	Việt Nam,	2	Luật Kế toán và chuẩn mực kế toán

TT	Tên sách, tạp chí	Nước xuất bản, năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
	hướng dẫn chuẩn mực	2009		
41.	Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn, NXB Thống kê	Việt Nam, 2008	5	Luật Kế toán và chuẩn mực kế toán
42.	Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp – NXB tài chính	Việt Nam, 2006	1	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao
43.	Quản trị tài chính doanh nghiệp, NXB Giao thông vận tải	Việt Nam, 2009	7	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao
44.	Giáo trình Kế toán thuế, NXB Tài chính, Hà Nội, 2008.	Việt Nam, 2008	1	Kế toán thuế nâng cao
45.	215 câu hỏi và xử lý tình huống về luật thuế thu nhập cá nhân	Việt Nam, 2009	8	Kế toán thuế nâng cao
46.	Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp	Việt Nam, 2008	5	Kế toán thuế nâng cao
47.	Chính sách thuế 2012 và văn bản chi tiết hướng dẫn thi hành quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế	Việt Nam, 2012	2	Kế toán thuế nâng cao
48.	Hỏi đáp về thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng	Việt Nam, 2001	2	Kế toán thuế nâng cao
49.	Thực hành kế toán và phân tích tài chính trong công ty cổ phần	Việt Nam, 2009	3	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao
50.	Phân tích tài chính doanh nghiệp – lý thuyết và thực hành	Việt Nam, 2009	12	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao
51.	Phân tích quản trị tài chính, NXB Thống kê	Việt Nam, 2009	5	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao
52.	Giáo trình Kế toán quốc tế, NXB Tài chính	Việt Nam,	1	Kế toán quốc tế nâng cao

TT	Tên sách, tạp chí	Nước xuất bản, năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
		2009		
53.	Giáo trình kế toán quốc tế, NXB ĐH KTQD	Việt Nam, 2008	5	Kế toán quốc tế nâng cao
54.	Giáo trình nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về kế toán và kế toán tài chính trong doanh nghiệp	Việt Nam, 2008	5	Kế toán quốc tế nâng cao
55.	Hướng dẫn hoạch toán kiểm soát thu chi qua kho bạc nhà nước và quản lý tài chính dành cho kế toán trưởng đơn vị hành chính sự nghiệp	Việt Nam, 2012	3	Kiểm toán nội bộ
56.	Hỏi đáp về pháp luật kế toán, kiểm toán, NXB Thống kê	Việt Nam 2008	5	Kiểm toán nội bộ
57.	Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử Triết học</i> , Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	Việt Nam, 2008	2	Triết học
58.	Nguyễn Thế Kiệt (2009), <i>Triết học Mác – Lênin với việc xác định con đường và động lực đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</i> , Nxb. Chính trị Quốc gia.	Việt Nam, 2009	1	Triết học
59.	Giáo trình Triết học (Dùng cho học viên Cao học và Nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội	Việt Nam, 2007	2	Triết học
60.	Giáo trình Triết học (Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành Triết). Nxb Lý luận chính trị	Việt Nam, 2006	5	Triết học

3.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Từ năm 2005 đến nay, Trường Đại học Lao động - Xã hội đã chủ trì và tham gia thực hiện 02 đề tài khoa học cấp Nhà nước, 27 đề tài cấp Bộ và gần 120 đề tài cấp cơ sở. Hiện nay Nhà trường cũng đang chủ trì thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước, 04 đề tài cấp bộ dự kiến đến năm 2013 sẽ hoàn thành. Ngoài ra còn có khoảng 100 bài viết cho tạp chí khoa học quốc tế; tạp chí khoa học cấp ngành trong nước và tập san của trường. Các hoạt động Hội thảo cũng được đẩy mạnh. Hàng năm, hàng chục cuộc Hội thảo, trong đó có nhiều Hội thảo có sự tham gia của các chuyên gia quốc tế và trong nước đã được tổ chức và mang lại hiệu quả thiết thực cho đội ngũ giảng viên.

Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên liên quan đến chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo do cơ sở đào tạo thực hiện

TT	Tên đề tài NC	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu
1	B93 - 20 - 18: "Những vấn đề kiểm toán trong cơ chế thị trường".	Cấp Bộ; B93 - 20 - 18	1993-1994	Xuất sắc
2	Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính trong các công ty cổ phần	Cấp cơ sở	2003-2004	Xuất sắc
3	B2004 - 38 - 93: "Hoàn thiện hạch toán cổ phiếu, trái phiếu trong các công ty cổ phần ở Việt Nam"	Cấp Bộ; B2004 - 38 - 93	2004-2005	Khá
4	B2004.38.92: "Hoàn thiện chế độ hạch toán thu nhập và phân phối thu nhập doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở nước ta hiện nay"	Cấp Bộ; B2004.38.92	2004-2005	Xuất sắc
5	B2005.38.120: "Hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây dựng của Việt"	Cấp Bộ; B2005.38.120	2005-2006	Xuất sắc

TT	Tên đề tài NC	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu
	Nam (Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam)”			
6	CB2007-02-07: “Các giải pháp phát triển và chuẩn hóa đội ngũ giảng viên Đại học Lao động – Xã hội”. (QĐ giao đề tài 1038/QĐ-BLĐT BXH ngày 18/7/2007)	Cấp Bộ CB2007-02-07	2007-2008	Xuất sắc
7	CB2007-03-02: “Cơ sở lý luận và thực tiễn áp dụng học chế tín chỉ trong đào tạo các chuyên ngành của trường ĐH LĐXH” (QĐ giao đề tài 1038/QĐ-BLĐT BXH ngày 18/7/2007)	Cấp Bộ CB2007-03-02	2007-2008	Xuất sắc
8	CB2011-03-09: “Giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo thạc sĩ một số chuyên ngành lao động – xã hội”.	Cấp Bộ CB2011-03-09	2011-2012	Khá
9	CB2011-03-01: “Một số giải pháp hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo và quản lý đào tạo theo chuẩn đầu ra đối với các ngành học thuộc lĩnh vực lao động – xã hội”	Cấp Bộ CB2011-03-01	2011-2013	Xuất sắc

Trường Đại học Lao động - Xã hội thường xuyên phối hợp và hỗ trợ công tác hướng dẫn nghiên cứu đề tài luận văn, luận án cho học viên, nghiên cứu sinh; tham gia nhiều Hội đồng bảo vệ luận văn, luận án của một số trường trong địa bàn Hà Nội như: Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện Tài chính, Đại học

Thương Mại, Đại học Công đoàn, tham gia viết các chuyên đề trên các tạp chí trong và ngoài nước, việc này giúp đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường ngày càng trưởng thành về chuyên môn nghiệp vụ.

Các hướng nghiên cứu đề tài luận văn và số lượng học viên có thể tiếp nhận

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn	Số lượng học viên có thể tiếp nhận
1	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích hiệu quả kinh doanh, hệ thống đánh giá hiệu quả kinh doanh	PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi	3
2	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS. TS. Nguyễn Năng Phúc	3
3	Phân tích tài chính, phân tích kinh doanh, nghiệp vụ ngân hàng thương mại	PGS. TS. Đinh Thị Diên Hồng	3
4	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS. TS. Phạm Thị Gái	3
5	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích kinh doanh	TS. Nguyễn Thanh Quý	3
6	Kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, tài chính-tiền tệ	TS. Nguyễn Thanh Chuân	3
7	Kế toán tài chính, tổ chức kế toán, phân tích kinh doanh, kiểm toán	PGS. TS. Nguyễn Phú Giang	3
8	Tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS. TS. Nguyễn Hữu Ánh	3
9	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, phân tích kinh doanh, kiểm toán, hệ thống kiểm soát nội bộ	TS. Trần Mạnh Dũng	3
10	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS. TS. Phạm Quang	3

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn	Số lượng học viên có thể tiếp nhận
11	Tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Phạm Đức Cường	3
12	Kế toán tài chính, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Trần Văn Thuận	3
13	Kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Phạm Thành Long	3
14	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Phan Thị Thu Mai	3
15	Kế toán tài chính, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Bùi Thị Ngọc	3
16	Kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Lê Thị Tú Oanh	3
17	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Lê Thị Thanh Hương	3
18	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán	TS. Trần Thị Dự	3
19	Phân tích tài chính, phân tích kinh doanh, kiểm toán	TS. Phan Trung Kiên	3
20	Tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh, quản trị tài chính doanh nghiệp	TS. Vũ Thị Thanh Thủy	3
21	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Phạm Thị Thủy	3
22	Kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Trần Thị Nam Thanh	3
23	Kế toán tài chính, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS.TS. Phạm Thị Bích Chi	3

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn	Số lượng học viên có thể tiếp nhận
24	Tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh, kiểm toán	TS. Nguyễn Thị Hồng Thúy	3
25	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Vũ Đình Hiền	3
26	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích kinh doanh	PGS. TS. Nguyễn Văn Định	3
27	Kế toán tài chính, tổ chức kế toán, phân tích kinh doanh, quản trị dòng tiền	PGS. TS. Đặng Đức Sơn	3
28	Kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS. TS. Ngô Trí Tuệ	3
29	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang	3
30	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS. TS. Đinh Thị Mai	3
31	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Nguyễn Viết Tiến	3
32	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Nguyễn Tuấn Duy	3
33	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Trần Thị Kim Anh	3
34	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Nguyễn Hữu Đồng	3
35	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS. TS. Trần Quý Liên	3
36	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Tô Văn Nhật	3

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn	Số lượng học viên có thể tiếp nhận
37	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh, kiểm toán	PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa	3
38	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS. TS. Nguyễn Thị Đông	3
39	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS. TS. Nguyễn Minh Phương	3
40	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Phan Xuân Kiên	3
41	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Trần Thị Minh Hương	3
42	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh	3
43	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	PGS.TS. Nguyễn Thị Lòi	3
44	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Lê Kim Ngọc	3
45	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh, kiểm toán	TS. Bùi Minh Hải	3
46	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh, kiểm toán	TS. Đinh Thế Hùng	3
47	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	GS.TS. Nguyễn Văn Công	3

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người có thể hướng dẫn	Số lượng học viên có thể tiếp nhận
48	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Nguyễn Thị Thu Liên	3
49	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Phạm Long	3
50	Kế toán tài chính, kế toán quản trị, tổ chức kế toán, phân tích tài chính, phân tích kinh doanh	TS. Đinh Phúc Tiếu	3
TỔNG:			150

Các công trình công bố của cán bộ cơ hữu thuộc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo của cơ sở đào tạo trong 5 năm trở lại đây

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố	Năm công bố
1	Determinants of E – Commerce adoption in Vietnamese small and medium sized enterprises	Phạm Ngọc Lan	IJE, Volume 15 (45) 2011 International Journal of Entrepreneurship	2011
2	Strategies to promote sustainable development of industrial parks in Vietnam northern key economic zone.	Phạm Ngọc Lan	Volume 8, Number 2. (289) 2012 Journal of modern	2012
3	Một vài ý kiến về kế toán hàng tồn kho khi áp dụng chuẩn mực Kế toán công quốc tế số 12	Phan Thị Thu Mai	Tạp chí Kinh tế phát triển, số 129	2008
4	Kế toán lợi thế thương mại trong hợp nhất kinh doanh	Bùi Thị Ngọc	Tạp chí Kinh tế phát triển số 130	2008
5	Bàn về quy định giá trị hợp lý trong hợp nhất kinh doanh	Bùi Thị Ngọc	Tạp chí Kế toán số 71	2008

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố	Năm công bố
6	Phép biện chứng duy vật trong Nguyên lý kế toán	Bùi Thị Ngọc	Tạp chí NC khoa học kiểm toán số 10	2008
7	Bàn thêm về cổ phần hóa và tăng vốn điều lệ của ngân hàng thương mại	Phạm Ngọc Lan	Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ số 3,4	2008
8	Kinh nghiệm quốc tế về chính sách tài chính phát triển giáo dục ngoài công lập	Nguyễn Thị Kim Oanh	Tạp chí NC tài chính kế toán số 3	2008
9	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu để phân tích BCTC trong chương trình đào tạo tín chỉ hành nghề chứng khoán	Lê Thị Tú Oanh	Tạp chí NC khoa học kiểm toán số 7	2009
10	Phân bổ giá trị hao mòn TSCĐ trong các bệnh viện	Lê Thị Thanh Hương	Tạp chí kiểm toán số 8	2009
11	Bàn về phương pháp kết hợp lợi ích trong hợp nhất kinh doanh	Bùi Thị Ngọc	Tạp chí NC tài chính kế toán số 10	2010
12	Một số ý kiến về trích lập dự phòng	Đào Thúy Hà	Tạp chí Thương mại số 18	2010
13	Ứng dụng mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính trong doanh nghiệp xây lắp	Đào Thúy Hà	Tạp chí công nghiệp số 36	2010
14	Quyền lợi của cổ đông được hiểu như thế nào	Vũ Thị Thanh Thủy	Tạp chí Thuế nhà nước	2010
15	Đôi điều về hạch toán thuế GTGT trong hoạt động liên doanh tại đơn vị sự nghiệp có thu công lập	Lê Thị Thanh Hương	Tạp chí tài chính doanh nghiệp số 5	2010
16	Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kế toán Việt Nam theo yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế	Nghiêm Văn Lợi	Tạp chí Kế toán số 86	2010
17	Những thay đổi trong hạch toán khi áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế	Phan Thị Thu Mai	Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng số	2011

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố	Năm công bố
	và cơ sở kế toán dồn tích		111	
18	Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh trong đơn vị hành chính sự nghiệp ngành Lao động – Thương binh và xã hội	Phan Thị Thu Mai	Tạp chí Kế toán – Kiểm toán số 89	2011
19	Căn cứ tổ chức hạch toán kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp	Phan Thị Thu Mai	Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng số 113	2011
20	Bàn về kế toán quỹ đền ơn đáp nghĩa	Phan Thị Thu Mai	Tạp chí NC tài chính kế toán số 11	2011
21	Những thay đổi quan trọng trong chuẩn mực lập và trình bày BCTC quốc tế về hợp nhất KD	Bùi Thị Ngọc	Tạp chí kế toán, kiểm toán số 04	2011
22	Nâng cao chất lượng thông tin phục vụ phân tích báo cáo tài chính đáp ứng yêu cầu quản trị kinh doanh	Ngô Thị Minh	Tạp chí NC tài chính kế toán số 1	2011
23	Chỉ số giá tiêu dùng và các chỉ số vĩ mô cơ bản 10 tháng đầu năm 2011	Ngô Thị Minh	Tạp chí NC tài chính kế toán số 1	2011
24	Giáo dục chìa khóa của động lực phát triển	Vũ Thị Thanh Thủy	Tạp chí Thuế nhà nước số 25	2011
25	Giáo dục, y tế và đời sống đạt nhiều thành tựu mới	Vũ Thị Thanh Thủy	Tạp chí Thuế nhà nước số 32	2011
26	Bàn về tự chủ tài chính các trường đại học công lập	Vũ Thị Thanh Thủy	Tạp chí doanh nghiệp số 12	2011
27	Một số điểm bất cập trong kế toán thu, chi Bảo hiểm	Nguyễn Thị Thanh Nga	Tạp chí thương mại số 18	2011
28	Một số suy nghĩ về hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư trong đơn vị sự nghiệp và hoạt động mang tính đặc trưng sự nghiệp trong doanh nghiệp	Nguyễn Thị Thanh Nga	Tạp chí công nghiệp số tháng 7	2011

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố	Năm công bố
29	Cơ chế tự chủ và việc tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị sự nghiệp công lập có thu	Lê Thị Thanh Hương	Tạp chí Kiểm toán số 122	2011
30	Quản lý tài chính trong đơn vị sự nghiệp có thu công lập	Lê Thị Thanh Hương	Tạp chí hỗ trợ phát triển số 57	2011
31	Quy định về công bố thông tin trong báo cáo thường niên một số vấn đề cần hoàn thiện	Lê Thị Tú Oanh	Tạp chí NC khoa học kiểm toán số 42	2011
32	Tìm hiểu về báo cáo thường niên	Lê Thị Tú Oanh	Tạp chí Kinh tế và phát triển số tháng 5	2011
33	Báo cáo thường niên của các công ty niêm yết: vấn đề tồn tại và hướng khắc phục	Lê Thị Tú Oanh	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán số 55	2011
34	Một số giải pháp điều hành NSNN của thành phố HN trong giai đoạn hiện nay	Nguyễn Thị Kim Oanh	Kỷ yếu hội thảo khoa Tài chính công HVTC	2011
35	Bàn về những vấn đề lợi thế thương mại	Bùi Thị Ngọc	Tạp chí kế toán kiểm toán số 7	2012
36	Phương pháp kế toán hợp nhất kinh doanh	Bùi Thị Ngọc	Tạp chí NC tài chính kế toán số 8	2012
37	Vai trò của kế toán trong quản lý kinh tế nói chung và quản lý thể GTGT nói riêng	Ngô Thị Minh	Tạp chí NC tài chính kế toán số 3	2012
38	Đổi mới cơ chế tài chính góp phần nâng cao chất lượng giáo dục công lập	Vũ Thị Thanh Thủy	Tạp chí NC tài chính kế toán số 1	2012
39	Tự chủ tài chính trong các trường ĐH công lập VN	Vũ Thị Thanh Thủy	Tạp chí kinh tế phát triển số 176	2012
40	DN vừa và nhỏ bài toán huy động nguồn lực tài chính	Vũ Thùy Linh	Tạp chí tin học ngân hàng số 1	2012
41	Quản lý TM trong DN	Vũ Thùy Linh	Tạp chí tin học ngân hàng số 2	2012

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố	Năm công bố
42	Ngân hàng TMCP và giải pháp nâng cao năng lực tài chính	Vũ Thùy Linh	Tạp chí tin học ngân hàng số 4	2012
43	Hạn chế rủi ro trong thanh toán bằng thẻ ngân hàng	Vũ Thùy Linh	Tạp chí tin học ngân hàng số 5	2012
44	Kiểm soát nội bộ trong DN xây dựng những vấn đề cần thay đổi	Trần Thị Hương	Tạp chí công nghiệp số 59	2012
45	Làm rõ hạch toán kế toán và chính sách thuế trong quyết toán thuế TNDN	Trần Thị Hương	Tạp chí kế toán kiểm toán số 9	2012
46	Báo cáo thường niên dưới góc nhìn của các chuyên gia các nhà đầu tư và công ty cổ phần niêm yết	Lê Thị Tú Oanh	Tạp chí NC khoa học kiểm toán số 55	2012
47	Tổ chức kế toán quản trị chi phí, doanh thu và kết quả kinh doanh bất động sản trong doanh nghiệp	Trần Thị Kim Chi	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học kiểm toán số 56	2012
48	Hài hòa chuẩn mực kế toán Việt Nam với các nước ASEAN những thuận lợi và khó khăn	Trần Thị Kim Chi	Tạp chí Kế toán kiểm toán số 1	2012
49	Bàn về các phương pháp kế toán áp dụng trong khoản đầu tư vào công ty liên kết	Trần Thị Kim Chi	Tạp chí Kế toán kiểm toán số 14	2012
50	Nghị định 25/2013/NĐ – CP hoàn thiện chính sách phí bảo vệ môi trường	Vũ Thị Thanh Thủy	Tạp chí Tài chính số 5	2013
51	Bàn về mô hình kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp được phẩm Việt Nam	Hoàng Khánh Vân	Tạp chí Kế toán kiểm toán số 3	2013
52	Kế toán quản trị chi phí và kế toán tài chính chi phí	Hoàng Khánh Vân	Tạp chí Kinh tế và dự báo số 6	2013
53	Kế toán doanh thu bán hàng dưới góc độ kế toán quản trị	Đỗ Đức Tài	Tạp chí Khoa học và công nghệ số 14	2013

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố	Năm công bố
54	Đặc điểm kế toán doanh thu bán hàng trong các doanh nghiệp kinh doanh dược phẩm	Đỗ Đức Tài	Tạp chí Kế toán kiểm toán số 114	2013
55	Các mô hình kiểm toán nội bộ tại Việt Nam	Tô Ngọc Lan	Tạp chí Khoa học và công nghệ số 14	2013
56	Xoay quanh gói hỗ trợ 30.000 tỷ đồng mua nhà thu nhập thấp	Nguyễn Thế Tuyên	Báo người đưa tin số 05	2013
57	Trao đổi về kế toán bán hàng trong điều kiện ứng dụng thương mại điện tử	Nguyễn Thị Nga	Tạp chí NC khoa học kiểm toán số 63,64	2013
58	Kế toán bán hàng tại tổng công ty TM Hà Nội Hapro	Nguyễn Thị Nga	Tạp chí NC tài chính kế toán số 2	2013
59	Situation and solutions for improving Vietnamese accounting in responding to requirements of economic integration and development	Nghiêm Văn Lợi	Hội thảo quốc tế “Xu thế và chiến lược phát triển kế toán và kiểm toán của VN và các nước ASEAN	2010
60	Suggestions to Improve the Quality of Vietnamese Accounting System	Nghiêm Văn Lợi, Phạm Long	Sam Houston State University in Huntsville, Texas; USA, 15-16th April, 2011.	2011
61	Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh theo yêu cầu hội nhập	Nghiêm Văn Lợi, Nguyễn Thanh Hải	ĐH Thương Mại, Đà Nẵng	2012
62	Quản trị và đánh giá hiệu quả hoạt động trường đại học bằng bảng điểm cân bằng	Nghiêm Văn Lợi, Trần Minh Tâm	ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội	2012

3.4. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trường Đại học Lao động - Xã hội đã có quan hệ hợp tác với một số đối tác truyền thống là các trường đại học, các học viện và các tổ chức quốc tế ở khu vực châu Á, châu Âu và các tổ chức NGO trong lĩnh vực đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, các hiệp hội như hiệp hội kế toán viên công chứng Anh (ICCA), hiệp hội kế toán quản trị quốc tế (CIMA).

Nhà trường đã cử nhiều đoàn cán bộ đi học tập thạc sĩ, tiến sĩ tại các nước như Canada, Thụy Điển, Philippin. Hiện nay trường đang tiến hành liên kết với Đại học Phụ nữ Philipin thực hiện tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công tác xã hội; Trường đã ký kết thoả thuận hợp tác với Đại học President - Indônexia để đào tạo trình độ đại học.

Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức quốc tế thực hiện nhiều dự án quốc tế, các nội dung hoạt động của các dự án rất thiết thực và phù hợp với nhu cầu đào tạo, nghiên cứu nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên và cán bộ nhà trường; Các chương trình hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với một số trường đại học lớn như: Đại học Memorial (Canada), Đại học Yonsei (Hàn Quốc), Đại học President (Indonesia), Đại học San Jose (Mỹ), Đại học Missouri Saint Louis (Mỹ), Đại học Stockhom (Thụy Điển), Đại học New South Wales (Úc), Học viện AIM (Philippin và các tổ chức xã hội như: Tổ chức Trao đổi nguồn lực Mỹ (REI), Tổ chức Nhà thờ (CRS), Caritas (Đức), Quỹ nhi đồng Việt Nam (UNICEF), Tổ chức quốc tế Singapore (SIF), Tổ chức phát triển quốc tế Canada CIDA, Tổ chức cứu trợ trẻ em (Save The Children), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Tổ chức KOIKA (Hàn Quốc). Điều này mở ra cơ hội hợp tác quốc tế về đào tạo sau đại học chuyên ngành Kế toán với nước ngoài, giúp cho học viên tiếp cận được những tri thức và phương pháp nghiên cứu hiện đại trên thế giới.

PHẦN IV

CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

4.1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành	: Kế toán
Mã số	: 60340301
Trình độ đào tạo	: Thạc sĩ
Loại hình đào tạo	: Tập trung

4.1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

4.1.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn sâu, có kỹ năng thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính kế toán, có khả năng tổ chức, thiết kế hệ thống kế toán để phục vụ tốt cho ngành lao động – thương binh và xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội và các doanh nghiệp trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

4.1.1.2. Mục tiêu cụ thể

Về phẩm chất chính trị

- Có phẩm chất chính trị vững vàng.
- Có phương pháp luận và tư duy khoa học, sáng tạo.
- Có nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm xã hội, hình thành đạo đức nghề nghiệp để phấn đấu không ngừng nâng cao bản lĩnh nghề nghiệp trên cương vị của mình.

Về kiến thức

- Trang bị cho học viên kiến thức tổng hợp về kinh tế học để phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế vi mô, vĩ mô trong nước và quốc tế.
- Trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu và nâng cao về kế toán, kiểm toán, tài chính, quản trị kinh doanh để có thể phát hiện, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, có khả năng thiết kế, vận hành hệ thống kế toán đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong điều kiện hội nhập; tham gia vào hoạch định và thực hiện chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội cũng như quá trình ra quyết định của các nhà quản trị doanh nghiệp.

Về kỹ năng thực hành

- Có kỹ năng thực hành thành thạo về Kế toán, tài chính, có khả năng sáng tạo, giải quyết những vấn đề chuyên môn và tổ chức, điều hành công việc chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

- Thành thạo kỹ năng tin học ứng dụng và tiếng Anh đạt tương đương bậc B1 hoặc bậc 3/6 của khung châu Âu.

- Có khả năng vận dụng kiến thức đào tạo vào thực tế công tác, đồng thời phát triển những kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá giúp học viên tiếp tục tự học, tự phát triển, nghiên cứu độc lập cũng như khả năng cập nhật sự thay đổi của chế độ kế toán.

- Có tư duy logic, khả năng phân tích và tổng hợp, phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Có kỹ năng trình bày, thuyết phục, giao tiếp, đàm phán.

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích và xử lý có căn cứ khoa học các vấn đề thực tế của doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Chuyên gia hoạch định, phân tích và tư vấn về các chính sách tài chính, kế toán trong các tập đoàn, tổng công ty và công ty, các doanh nghiệp kiểm toán, các đơn vị HCSN, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp thuộc mọi lĩnh vực của nền kinh tế từ trung ương đến đại phương.

- Chuyên viên cao cấp về phân tích tài chính, quản trị kinh doanh và kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp.

- Nghiên cứu viên và giảng viên kế toán, kiểm toán, tài chính trong các trường địa học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp nếu được trang bị thêm kiến thức và phương pháp giảng dạy đại học, cao đẳng.

- Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, kế toán, kiểm toán.

4.1.2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

4.1.2.1. Điều kiện dự thi

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:

Về văn bằng

a, Thí sinh có bằng đại học đúng chuyên ngành Kế toán không phải học bổ sung kiến thức.

b, Thí sinh có bằng đại học ngành gần với ngành dự thi như khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý sẽ phải học bổ sung kiến thức 05 môn, cụ thể như sau:

1. Quản trị tài chính doanh nghiệp
2. Quản trị tài chính đơn vị HCSN
3. Nguyên lý kế toán
4. Kế toán tài chính
5. Kế toán quản trị

Ghi chú: Các môn học bổ sung kiến thức thí sinh đã học ở bậc đại học với đủ số đơn vị học trình, thí sinh được miễn học bổ sung kiến thức môn đó.

Về thâm niên công tác chuyên môn

Thí sinh có bằng đại học loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

Có đủ sức khoẻ để học tập.

Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

4.1.2.2. Đối tượng và chính sách ưu tiên

Căn cứ Điều 10 Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 2 năm 2011:

Đối tượng:

a) Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo;

b) Thương binh, bệnh binh người có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;

đ) Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn;

e) Con nạn nhân chất độc màu da cam.

Các đối tượng được ưu tiên theo quy định tại điểm a Điều này phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc biệt phái công tác của cấp có thẩm quyền.

Chính sách ưu tiên:

a) Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm vào kết quả thi (thang điểm 10) cho môn cơ bản ;

b) Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

4.1.2.3. Môn thi tuyển sinh và điều kiện trúng tuyển

a, Các môn thi tuyển

Môn ngoại ngữ: *Tiếng Anh*

Môn cơ bản: *Toán kinh tế*

Môn cơ sở: *Nguyên lý Kế toán*

b, Điều kiện trúng tuyển

1. Thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên theo thang điểm 10 ở các môn thi cơ bản, môn thi cơ sở. Môn ngoại ngữ đạt yêu cầu theo quy định của Hiệu trưởng;

2. Số lượng trúng tuyển căn cứ vào chỉ tiêu đã được xác định cho ngành kế toán của trường và tổng điểm thi các môn thi (trừ môn ngoại ngữ) của từng thí sinh;

3. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm các môn thi như nhau thì sẽ xét đến mức điểm cao hơn của môn cơ sở, sau đó đến môn cơ bản và cuối cùng là môn ngoại ngữ để xác định người trúng tuyển.

4.1.3. Điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng

a) Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ:

Trình độ năng lực tiếng Anh của học viên đạt được ở mức tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của khung châu Âu (Phụ lục III – Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Căn cứ vào khung trình độ năng lực tiếng Anh quy định tại phụ lục III và dạng thức đề thi ngoại ngữ quy định tại phụ lục IV – Thông tư Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Nhà trường tổ chức đánh giá trình độ tiếng Anh của học viên.

b) Đủ điều kiện bảo vệ luận văn theo quy định, cụ thể:

+ Đã học xong các học phần trong chương trình đào tạo: Đạt điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt 2,0 trở lên – tương đương với điểm đánh giá môn học đạt loại C (5,5 điểm).

+ Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn.

+ Đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

c) Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu.

4.1.4. Chương trình đào tạo

4.1.4.1. Khái quát chương trình

Tổng số các học phần và số tín chỉ:

- Toàn bộ chương trình: 44 tín chỉ

- Tổng số học phần: 13 học phần

Nhóm các học phần:

Phần 1: Khối các kiến thức chung: 02 học phần

- Triết học: 04 tín chỉ

- Phương pháp định lượng và thống kê trong nghiên cứu: 03 tín chỉ

Tổng số: 07 tín chỉ, chiếm 15,9% tổng toàn bộ chương trình.

Phần 2: Kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 11 học phần

- Nhóm các học phần bắt buộc

+ Số học phần: 5 học phần

+ Số tín chỉ: 16 tín chỉ

- Nhóm các học phần tự chọn:

+ Số học phần: 6 học phần

+ Số tín chỉ: 12 tín chỉ

Tổng số tín chỉ của 02 học phần bắt buộc và lựa chọn là 28 tín chỉ, chiếm 63,6% tổng toàn bộ chương trình

Phần 3: Luận văn thạc sĩ

Luận văn thạc sĩ: 9 tín chỉ, chiếm 20,5% tổng toàn bộ chương trình

Bảng 4.1. Khái quát chương trình đào tạo

Cấu trúc chương trình	Khối lượng	Khối lượng chương trình đào tạo			
		Phần 1: Kiến thức chung	Phần 2: Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		Phần 3: Luận văn thạc sĩ
			Các học phần bắt buộc	Các học phần tự chọn	
Số tín chỉ	44	7	16	12	9

Bảng 4.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành kế toán

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TL
I. Phần kiến thức chung			7	5	2
KTTH	5101	Triết học	4	3	1
KTPĐ	5801	Phương pháp định lượng và thống kê trong nghiên cứu	3	2	1
		* Tiếng Anh			
II. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			28	17	11
<i>1. Phần kiến thức cơ sở</i>			11	7	4
<i>Các học phần bắt buộc</i>			5	3	2
KTLK	5601	Lý thuyết kế toán	3	2	1
KTQK	5501	Quản trị kinh doanh nâng cao	2	1	1
<i>Các học phần lựa chọn (Chọn 3 trong 6 học phần)</i>			6	4	2
KTTC	5603	Tổ chức công tác kế toán	2	1	1
KTTT	5604	Hệ thống thông tin kế toán	2	1	1
KTLT	5605	Lý thuyết kiểm toán	2	1	1
KTPP	5502	Phương pháp NCKH	2	1	1
KTQT	5611	QTTC đơn vị HCSN	2	1	1
KTKH	5503	Kinh tế học quản lý	2	1	1
<i>2. Phần kiến thức chuyên ngành</i>			17	10	7
<i>Các học phần bắt buộc</i>			11	6	5
KTKT	5606	Kế toán tài chính nâng cao	4	2	2
KTQT	5607	Kế toán quản trị nâng cao	4	2	2
KTKC	5608	Kiểm toán tài chính nâng cao	3	2	1
<i>Các học phần lựa chọn (Chọn 3 trong 6 học phần)</i>			6	4	2
KTCM	5602	Luật kế toán và chuẩn mực kế toán	2	1	1

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TL
KTQC	5612	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	2	1	1
KTPT	5613	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	2	1	1
KTKQ	5609	Kế toán quốc tế nâng cao	2	1	1
KTTC	5610	Kế toán thuế nâng cao	2	1	1
KTNB	5614	Kiểm toán nội bộ	2	1	1
III. Luận văn (KTLV 5619)			9		
Tổng cộng:			44		

Ghi chú:

Trong đó KT là viết tắt của Kế toán, TH là Triết học, TA là Tiếng Anh, PP là Phương pháp NCKH...

Phần số gồm 4 chữ số: Chữ số thứ nhất hàng nghìn (5) là mã số các học phần thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ. Ba chữ số sau (hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị) là mã học phần tương ứng với Khoa giảng dạy.

Học phần tiếng Anh sẽ được giảng dạy ngoài chương trình đào tạo để đảm bảo thời lượng, kiến thức đạt chuẩn đầu ra tương đương khung B1 châu Âu.

4.2. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY VÀ DỰ KIẾN PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

4.2.1. Các học phần kiến thức chung

Các học phần kiến thức chung được giảng dạy ngay từ khi học viên bắt đầu những phần học đầu tiên, sau khi nhập học. Dự kiến phân công giáo viên giảng dạy cụ thể như sau:

TT	Tên học phần	Tín chỉ	Giáo viên giảng dạy
1	Triết học	4	Ths. Nguyễn Thị Giáng Hương Ths. Vũ Thị Tố Vân
2	Phương pháp định lượng và thống kê trong nghiên cứu	3	Ths. Nguyễn Lê Anh TS. Trần Thị Kim Thu

4.2.2. Các học phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành

* Các học phần bắt buộc (05 học phần) được sắp xếp giảng dạy liền ngay phần kiến thức chung.

* Các học phần tự chọn giảng dạy dựa trên căn cứ theo nguyện vọng của người học và sự sắp xếp của Hội đồng Khoa học của Khoa, tên các học phần tự chọn có thể thay đổi theo từng khóa học, dựa trên nhu cầu đăng ký thực tế của học viên.

Dự kiến phân công giáo viên giảng dạy từng học phần được thể hiện như sau:

TT	Tên học phần	Tín chỉ	Giáo viên giảng dạy
1	Lý thuyết kế toán	3	PGS.TS. Nghiêm Văn Lợi TS. Phan Thị Thu Mai
2	Quản trị kinh doanh nâng cao	2	TS. Trần Văn Hòe TS. Lương Xuân Dương TS. Doãn Thị Mai Hương
3	Tổ chức công tác kế toán	2	TS. Lê Thị Thanh Hương TS. Phan Thị Thu Mai
4	Hệ thống thông tin kế toán	2	TS. Trần Thị Dự TS. Lê Thị Tú Oanh TS. Đinh Thị Diên Hồng
5	Lý thuyết kiểm toán	2	TS. Phan Trung Kiên TS. Trần Mạnh Dũng
6	Phương pháp NCKH	2	TS. Nguyễn Thị Nga TS. Lê Thị Tú Oanh
7	QTTC đơn vị HCSN	2	TS. Vũ Thị Thanh Thủy PGS.TS. Nghiêm Văn Lợi
8	Kinh tế học quản lý	2	TS. Trần Văn Hòe TS. Lương Xuân Dương TS. Doãn Thị Mai Hương
9	Kế toán tài chính nâng cao	3	TS. Bùi Thị Ngọc TS. Lê Thị Thanh Hương
10	Kế toán quản trị nâng cao	3	PGS.TS. Nghiêm Văn Lợi TS. Phí Thị Thu Trang
11	Kiểm toán tài chính nâng cao	3	TS. Trần Mạnh Dũng TS. Phan Trung Kiên
12	Luật kế toán và chuẩn mực kế toán	2	TS. Bùi Thị Ngọc TS. Phan Thị Thu Mai
13	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	2	TS. Vũ Thị Thanh Thủy TS. Phí Thị Thu Trang TS. Nguyễn Thanh Chuân
14	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	2	PGS.TS. Nguyễn Năng Phúc TS. Vũ Thị Thanh Thủy TS. Nguyễn Hoàng Giang

TT	Tên học phần	Tín chỉ	Giáo viên giảng dạy
15	Kế toán quốc tế nâng cao	2	TS. Bùi Thị Ngọc TS. Trần Thị Dự
16	Kế toán thuế nâng cao	2	TS. Lê Thị Tú Oanh PGS.TS. Lê Thị Thanh Hương
17	Kiểm toán nội bộ	2	TS. Trần Mạnh Dũng TS. Phan Trung Kiên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TRIẾT HỌC

1. Tên học phần: Triết học

2. Mã số học phần: KTTH 5101

- Số tín chỉ: 4

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	Ths. Nguyễn Thị Giáng Hương	0912349129	gianghuongnguyen75@yahoo.com.vn
2	Ths. Vũ Thị Tố Vân	0912930207	tovan175955@gmail.com

4. Mô tả học phần

Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (*chương 1*: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (*chương 2*: Bản thể luận, *chương 3*: Phép biện chứng, *chương 4*: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (*chương 5*: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, *chương 6*: Triết học chính trị, *chương 7*: Ý thức xã hội, *chương 8*: Triết học về con người).

5. Mục tiêu của học phần

- Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

- Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học.

6. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
Chương 1. Khái luận của triết học 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử 1.3. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội 1.4. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam	10	6	4	1,2,3,5,6,8,9
Chương 2. Bản thể luận 2.1. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây 2.2. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác-Lênin 2.3. Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	9	5	4	1,3,4,6,10,12
Chương 3. Phép biện chứng 3.1. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử 3.2. Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 3.3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn	10	6	4	2,3,5,6,8,13

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
<p>Chương 4. Nhận thức luận</p> <p>4.1. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức</p> <p>4.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>4.3. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội</p> <p>4.4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	10	6	4	1,2, 4, 6,7,15
<p>Chương 5. Học thuyết hình thái Kinh tế - Xã hội</p> <p>5.1. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại</p> <p>5.2. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>5.3. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	10	6	4	1, 3, 6,7,16,22
<p>Chương 6. Triết học chính trị</p> <p>6.1. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học</p> <p>6.2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội</p> <p>6.3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay</p>	8	5	3	2, 4,5,7,8,23
<p>Chương 7. Ý thức xã hội</p> <p>7.1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội</p> <p>7.2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã</p>	10	6	4	4,5,7,20,21,24

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 7.3. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay				
Chương 8. Triết học về con người 8.1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử 8.2. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người 8.3. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh 8.4. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	8	5	3	2,3,5,7,20,22
Tổng	75	45	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Khái luận về triết học

1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học

1.1.1. Triết học và đối tượng của triết học.

- Tính tất yếu và những điều kiện ra đời của triết học.
- Các cách tiếp cận và các quan niệm khác nhau về “triết học” trong lịch sử.

- Quan niệm đương đại về triết học và triết lý.

- Vấn đề đối tượng của triết học.

1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học và chức năng cơ bản của triết học.

- Vấn đề cơ bản của triết học (mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại; tinh thần và tự nhiên).

- Chức năng cơ bản của triết học (thế giới quan, phương pháp luận, giá trị luận và các chức năng khác).

1.2. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử

1.2.1. Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử.

- Sự hình thành, phát triển của các tư tưởng triết học phụ thuộc vào điều kiện kinh tế xã hội và nhu cầu phát triển của thực tiễn xã hội.

- Sự hình thành, phát triển của các tư tưởng triết học phụ thuộc vào sự phát triển của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

- Sự hình thành, phát triển của các tư tưởng triết học phụ thuộc vào cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng triết học cơ bản - chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm.

- Sự hình thành, phát triển của tư tưởng triết học phụ thuộc vào cuộc đấu tranh giữa hai phương pháp nhận thức trong lịch sử - phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình.

- Sự hình thành, phát triển của tư tưởng triết học nhân loại phụ thuộc vào sự kế thừa và phát triển các tư tưởng triết học trong tiến trình lịch sử.

- Sự hình thành, phát triển của tư tưởng triết học phụ thuộc vào sự liên hệ, ảnh hưởng, kế thừa, kết hợp giữa các học thuyết triết học trong mối quan hệ dân tộc và quốc tế.

- Sự hình thành, phát triển của các tư tưởng triết học phụ thuộc vào mối quan hệ với các hình thái tư tưởng chính trị, pháp quyền, đạo đức, tôn giáo, nghệ thuật...

1.2.2. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông.

- Khái niệm triết học phương Đông và các đặc điểm cơ bản của nó.

- Khái lược sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông.

- Những thành tựu cơ bản của triết học phương Đông.

1.2.3. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây.

- Khái niệm triết học phương Tây.

- Khái lược sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây.

- Những thành tựu cơ bản của triết học phương Tây.

1.2.4. Khái lược về sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến.

+ Điều kiện lịch sử của sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến.

+ Những giá trị của tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến.

1.3. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội

1.3.1. Triết học Mác – Lênin.

- Khái niệm triết học Mác – Lênin.

- Đối tượng của triết học Mác – Lênin.

- Chức năng nhận thức và thực tiễn của triết học Mác – Lênin.
- Những đặc trưng chủ yếu của triết học Mác-Lênin.

1.3.2. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội.

- Triết học Mác – Lênin trong sự phát triển của lịch sử triết học nhân loại.
- Vai trò của triết học Mác – Lênin trong chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Vai trò của triết học Mác – Lênin đối với thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- Vai trò của triết học Mác – Lênin đối với sự phát triển của khoa học và khoa học xã hội – nhân văn..

1.4. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam

- Sự kế thừa, phát triển của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Chương 2. Bản thể luận

2.1. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây

2.1.1 Khái niệm bản thể luận.

- Nguyên nghĩa của khái niệm bản thể luận.
- Bản thể luận theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng.
- Sự đối lập tương đối giữa bản thể luận và nhận thức luận. Sự đối lập tương đối giữa bản thể luận và vũ trụ luận.
- Quan điểm nhất nguyên (duy vật, duy tâm) và quan điểm nhị nguyên trong việc giải quyết vấn đề bản thể luận.
- Vị trí của vấn đề bản thể luận trong triết học và ý nghĩa của nó.

2.1.2. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận trong triết học phương Đông (Ấn độ và Trung Hoa cổ - trung đại) và giá trị của nó.

- Bản thể luận trong triết học của Đạo Phật .
- Bản thể luận trong triết học của Âm – Dương gia.
- Bản thể luận trong triết học của Đạo gia.
- Bản thể luận trong triết học của Nho gia.

2.1.3. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận triết học phương Tây trong lịch sử đương đại và giá trị của nó.

- Bản thể luận của triết học Hy Lạp cổ đại (trọng tâm: Lý luận về bản thể của Đê-môcrit, học thuyết về Ý niệm của Platon và học thuyết về 4 nguyên nhân của Aristot).

- Bản thể luận của triết học phương Tây trung đại (trọng tâm: Luận lý về 5 con đường luận chứng của Tôma Đacanh).

- Bản thể luận của triết học nước Anh và Pháp cận đại (trọng tâm: Nhất nguyên luận duy vật của Ph.Bêcơn và Nhị nguyên luận trong siêu hình học của R.Đềcátơ).

- Bản thể luận duy tâm của triết học Đức cận đại (trọng tâm: Bản thể luận của I. Kant và G.Hêghen).

- Bản thể luận trong triết học phương Tây đương đại (trọng tâm: Lý luận về “tồn tại của vật tồn tại” (being of existence) của Heidegger).

2.2. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác-Lênin

2.2.1. Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bản thể luận trong triết học Mác – Lênin.

- Những hạn chế của các cách tiếp cận giải quyết vấn đề bản thể luận trong lịch sử triết học trước Mác và nhu cầu xác lập cách tiếp cận mới.

- Cách tiếp cận mới của triết học Mác-Lênin (trọng tâm: Quan điểm của Ph.Ăngghen về cách tiếp cận mới đối với việc giải quyết vấn đề về bản chất, nguồn gốc và tính thống nhất của mọi tồn tại trong thế giới theo lập trường duy vật hiện đại: tính thống nhất của thế giới là ở tính vật chất của nó; phương pháp tiếp cận của V.I Lênin trong việc giải quyết vấn đề bản thể luận triết học và sự thống nhất giữa phương pháp tiếp cận của Lênin với phương pháp tiếp cận của Ăngghen).

2.2.2. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất

- V.I Lênin định nghĩa khái niệm “vật chất” với tư cách là “phạm trù triết học” và các nội dung cơ bản của định nghĩa.

- Sự thống nhất giữa bản thể luận và nhận thức luận trong định nghĩa vật chất của Lênin và ý nghĩa của nó.

- Các hình thức cơ bản của tồn tại vật chất và các phương thức vận động của vật chất.

- Những thành tựu mới trong nghiên cứu về vật chất.

2.2.3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về nguồn gốc và bản chất của ý thức.

- Khái niệm ý thức và nguồn gốc vật chất của ý thức.

- Bản chất phản ánh năng động sáng tạo của ý thức.

- Kết cấu và chức năng của ý thức.

- Những thành tựu nghiên cứu mới về ý thức.

2.2.4. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong hoạt động thực tiễn.

- Tính quyết định của vật chất đối với ý thức.

- Vai trò của ý thức đối với vật chất.

2.3. Môi quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

2.3.1. Môi quan hệ khách quan và chủ quan.

- Khái niệm khách quan, chủ quan – Sự đồng nhất và khác biệt giữa hai cặp phạm trù khách quan, chủ quan với vật chất và ý thức.

- Môi quan hệ biện chứng giữa khách quan và chủ quan.

2.3.2. Nguyên tắc kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn.

- Nội dung của nguyên tắc.

- Yêu cầu của nguyên tắc.

2.3.3. Vấn đề kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

- Về phương pháp “ nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật...” trong đánh giá tình hình.

- Về bài học “ Tôn trọng quy luật khách quan...” trong quá trình đổi mới.

- Về khắc phục bảo thủ, trì trệ và chủ quan, duy ý chí trong đổi mới toàn diện xã hội.

Chương 3. Phép biện chứng

3.1. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử

- Lịch sử khái niệm “biện chứng” và khái niệm “siêu hình”.

- Phép biện chứng “tự phát” (sơ khai) trong nền triết học Trung Quốc Ấn Độ và Hy Lạp cổ đại.

- Phép biện chứng duy tâm trong triết học Cổ điển Đức (Kant, Hêghen).

- Sự hình thành, phát triển của phép biện chứng duy vật trong triết học Mác – Lênin.

3.2. Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

3.2.1. Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật.

- Nguyên lý mối liên hệ phổ biến.

+ Tính khách quan, phổ biến của mối liên hệ. Phân biệt giữa "liên hệ" và "quan hệ".

+ Tính phong phú nhiều vẻ của các kiểu liên hệ trong tự nhiên và xã hội.

+ Về các mối liên hệ phổ biến của phép biện chứng duy vật.

- Nguyên lý phát triển.

+ Phát triển và vận động; phát triển và tăng trưởng.

+ Nội dung nguyên lý phát triển của phép biện chứng duy vật.

+ Sự phát triển trong xã hội: tiến bộ và thoái bộ lịch sử.

- Ý nghĩa phương pháp luận.

3.2.2. Các quy luật cơ bản và các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật.

- Hệ thống phạm trù và quy luật trong phép biện chứng duy vật.

+ Phép biện chứng duy vật với tính cách sự phản ánh tính biện chứng khách quan của hiện thực. Mối quan hệ giữa biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan.

+ Quan niệm về phạm trù trong phép biện chứng duy vật. Phạm trù là hình thức phản ánh phổ biến về hiện thực và nấc thang phát triển của nhận thức.

+ Quan niệm về quy luật trong phép biện chứng duy vật. Quy luật và tính quy luật, phân loại quy luật.

+ Tương quan giữa các phạm trù và các quy luật cơ bản của phép biện chứng. Quan điểm của V.I Lênin về các yếu tố của phép biện chứng duy vật.

+ Phép biện chứng duy vật với tính cách là một hệ thống và sự vận động theo quy luật biện chứng.

- *Các quy luật cơ bản của phép biện chứng*

Vị trí và nội dung cơ bản của các quy luật:

+ Những thay đổi về lượng dẫn đến thay đổi về chất và ngược lại. Ý nghĩa phương pháp luận.

+ Thống nhất và đấu tranh các mặt đối lập. Ý nghĩa phương pháp luận.

+ Phủ định của phủ định. Ý nghĩa phương pháp luận.

- *Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng*

Vị trí và nội dung cơ bản của mối quan hệ biện chứng giữa: cái riêng và cái chung, nguyên nhân và kết quả, tất nhiên và ngẫu nhiên, khả năng và hiện thực, nội dung và hình thức, bản chất và hiện tượng. Ý nghĩa phương pháp luận.

3.3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn

3.3.1. Những nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật .

- Nguyên tắc toàn diện trong nhận thức và thực tiễn (nội dung và yêu cầu)

- Nguyên tắc phát triển và phương pháp đi từ trừu tượng đến cụ thể (nội dung và yêu cầu).

- Nguyên tắc lịch sử - cụ thể và phương pháp thống nhất lịch sử - lôgic (nội dung và yêu cầu).

3.3.2. Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam.

- Phương pháp luận biện chứng duy vật với việc giải quyết các vấn đề về phát triển kinh tế, chính trị và văn hóa – xã hội.

- Phương pháp luận biện chứng duy vật với việc khái quát lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Phương pháp luận biện chứng duy vật với hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

Chương 4. Nhận thức luận

4.1. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức

+ Các khái niệm "nhận thức", "ý thức", "tư duy", "tư tưởng" và "lý luận nhận thức"; "lý luận nhận thức duy vật" và "lý luận nhận thức duy tâm".

+ Chủ thể, khách thể và đối tượng của nhận thức.

+ Đối tượng của nhận thức.

+ Nguồn gốc, bản chất của nhận thức.

+ Mục đích, nội dung của nhận thức.

+ Về khả năng của nhận thức: chủ nghĩa khả tri, chủ nghĩa hoài nghi, chủ nghĩa bất khả tri.

+ Sự đa dạng và thống nhất các kiểu tri thức.

4.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng

4.2.1. Các nguyên tắc và đối tượng của lý luận nhận thức duy vật biện chứng.

+ Các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức duy vật biện chứng.

+ Phản ánh tích cực, sáng tạo hiện thực khách quan - nguyên tắc nền tảng của nhận thức.

+ Đối tượng của lý luận nhận thức duy vật biện chứng.

4.2.2. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức.

+ Sự phản ánh trực quan về hiện thực: đặc điểm; các hình thức của nhận thức cảm tính (cảm giác, tri giác, biểu tượng); vai trò của chúng trong nhận thức.

+ Tư duy trừu tượng: đặc điểm; các hình thức cơ bản của tư duy trừu tượng (khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh), vai trò của chúng trong nhận thức.

+ Mối quan hệ, sự chuyển hoá từ nhận thức cảm tính đến nhận thức lý tính. Logic của nhận thức. Sự thống nhất giữa quan niệm "đi từ trừu tượng đến cụ thể" (của C.Mác) và quan niệm "đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng" (của V. I. Lênin).

4.2.3. Biện chứng của quá trình nhận thức

+ Mâu thuẫn biện chứng và sự giải quyết mâu thuẫn trong quá trình phát triển của nhận thức.

+ Lượng - chất và sự chuyển hoá giữa lượng và chất trong quá trình phát triển của nhận thức.

+ Phủ định biện chứng và sự phủ định biện chứng trong quá trình phát triển của nhận thức.

4.2.4. Quan điểm biện chứng duy vật về chân lý

+ Khái niệm chân lý; sự đối lập giữa chân lý và sai lầm; tiêu chuẩn của chân lý.

+ Tính tương đối và tính tuyệt đối của chân lý; chân lý tương đối và chân lý tuyệt đối.

+ Tính cụ thể của chân lý.

4.3. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội

- Tính đặc thù của nhận thức xã hội.

- Những phạm trù cơ bản của nhận thức xã hội (hệ tư tưởng; các khoa học xã hội, các khoa học - nhân văn...).

- Vai trò của nhận thức xã hội.

- Định hướng phát triển khoa học xã hội - nhân văn.

+ Các trình độ phát triển của nhận thức khoa học: quan sát và thí nghiệm, dữ kiện và trừu tượng khoa học, mô tả và giải thích, giả thuyết và lý thuyết, dự báo khoa học.

+ Các đặc điểm của nhận thức khoa học xã hội và nhân văn.

+ Những nguyên tắc cơ bản của nhận thức khoa học xã hội và nhân văn.

4.4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

a) Nội dung của nguyên tắc.

- Một số quan niệm trong lịch sử triết học về mối quan hệ lý luận và thực tiễn.

- Các khái niệm cơ bản: Lý luận, lý luận khoa học xã hội, lý luận Mác – Lênin; khái niệm thực tiễn, thực tiễn với tính cách là hiện thực trực tiếp của tư tưởng, là mắt khâu quan trọng của quá trình nhận thức.

- Mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn.

+ Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức lý luận.

+ Vai trò của lý luận đối với thực tiễn.

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất lý luận và thực tiễn; giữa lý thuyết với thực hành, giữa lý thuyết, lý luận và thực tế.

- Ý nghĩa phương pháp luận.

b) Vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

- Sự tụt hậu và tách rời giữa thực tiễn và lý luận - hậu quả và nguyên nhân.

- Những phương hướng cơ bản nhằm vận dụng đúng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn.

+ Đối với hoạt động lý luận (các nhà khoa học, các cơ quan hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước): lý luận phải luôn bám sát thực tiễn, nắm bắt được yêu cầu của thực tiễn, khái quát được những kinh nghiệm của thực tiễn; khắc phục bệnh giáo điều.

+ Đối với hoạt động thực tiễn (các chủ thể vận dụng lý luận – đường lối chính sách): hoạt động thực tiễn phải có sự chỉ đạo của lý luận, vận dụng lý luận phải phù hợp với hoàn cảnh lịch sử - cụ thể; khắc phục bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa.

+ Vấn đề tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

Chương 5. Học thuyết hình thái Kinh tế - Xã hội

5.1. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại

- Phương pháp tiếp cận của chủ nghĩa duy tâm, tôn giáo và những hạn chế của nó.

- Phương pháp tiếp cận của lý thuyết về sự tiến triển các nền văn minh trong triết học phương Tây đương đại – giá trị và hạn chế của nó.

- Phương pháp tiếp cận của triết học Mác-Lênin và bản chất khoa học, cách mạng của nó.

5.2. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

a) Sản xuất vật chất là nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội

- Khái niệm xã hội và khái quát quá trình phát triển của xã hội.

- Vai trò của sản xuất vật chất.

+ Sự sản xuất xã hội và ba quá trình sản xuất của xã hội.

+ Vai trò của sản xuất vật chất đối với đời sống xã hội.

+ Ý nghĩa phương pháp luận.

- Vai trò của phương thức sản xuất.

+ Khái niệm phương thức sản xuất và tính thống nhất giữa phương thức tổ chức kinh tế với phương thức kỹ thuật – công nghệ của quá trình sản xuất.

+ Vai trò quyết định của phương thức sản xuất đối với trình độ phát triển của nền sản xuất vật chất của xã hội.

+ Khuynh hướng phát triển khách quan của các phương thức sản xuất trong lịch sử nhân loại – nhân tố quyết định sự phát triển của các nền văn minh và tiến bộ xã hội.

+ Ý nghĩa phương pháp luận chung.

b) Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

- Khái niệm lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất (các mặt, các yếu tố cấu thành, vai trò, đặc điểm trong xã hội công nghiệp và trong nền kinh tế thị trường hiện đại).

- Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong quá trình vận động, phát triển của phương thức sản xuất. Ý nghĩa phương pháp luận.

- Ý nghĩa phương pháp luận chung.

c) Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

- Khái niệm cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng (kết cấu cơ bản và vai trò của các yếu tố).

- Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng trong quá trình vận động, phát triển của xã hội. Biện chứng giữa kinh tế và chính trị.

- Ý nghĩa phương pháp luận chung.

d) Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên.

- Kết cấu cơ bản của hình thái kinh tế - xã hội.

- Tính quy luật khách quan của quá trình vận động, phát triển xã hội.

- Vai trò của các nhân tố chủ quan đối với tiến trình vận động, phát triển xã hội.

- Về khả năng và các điều kiện “bỏ qua” một số hình thái kinh tế-xã hội trong tiến trình phát triển của lịch sử xã hội.

- Những giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế-xã hội.

5.3. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

a) Vấn đề lựa chọn con đường phát triển của xã hội Việt Nam

- Các quan điểm khác nhau về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về con đường phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tính tất yếu, khả năng và những điều kiện (khách quan, chủ quan) của sự lựa chọn con đường định hướng phát triển đất nước theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

- Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và thực chất của sự “phát triển rút ngắn” con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Mục tiêu tổng quát và những định hướng lớn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (theo Cương lĩnh bổ sung và phát triển năm 2011 và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển kinh tế; xây dựng văn hóa, phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ; kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ...)

b) Vấn đề phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Xác định vị trí của chiến lược phát triển kinh tế trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Các nội dung cơ bản của mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Các nhiệm vụ cơ bản của phát triển kinh tế ở Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 2020.

Chương 6. Triết học chính trị

6.1. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học

a) Quan niệm của triết học ngoài mácxít về chính trị

- Quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học trước Mác.

+ Quan niệm về chính trị trong triết học Ấn Độ cổ, trung đại.

+ Quan niệm về chính trị trong triết học Trung Quốc cổ, trung đại.

+ Quan niệm về chính trị trong triết học Hy Lạp, La Mã cổ đại.

+ Quan niệm về chính trị trong triết học phương Tây thời trung, cận đại.

- Các quan niệm của triết học đương đại về chính trị.

+ Các lý thuyết đương đại về chính trị.

+ Về triết học chính trị và chính trị học (nghĩa rộng và nghĩa hẹp).

b) Quan điểm của triết học Mác - Lênin về chính trị.

+ Các tiền đề hình thành quan niệm về chính trị trong triết học Mác.

+ Định nghĩa về chính trị của Lênin.

+ Các đặc trưng cơ bản của chính trị (bản chất, quyền lực và sự tha hóa quyền lực, động lực, ...).

c) Quan niệm đương đại về hệ thống chính trị.

- Sự phát triển từ quan điểm Mác-Lênin về chuyên chính vô sản đến quan niệm đương đại về hệ thống chính trị.

+ Quan niệm Mác - Lênin về chuyên chính vô sản (định nghĩa, bản chất, nội dung...).

+ Hệ thống chính trị - cấu trúc chính trị phổ biến trong xã hội hiện đại (định nghĩa hệ thống chính trị; kết cấu; các đặc trưng của hệ thống chính trị).

- Hệ thống chính trị của xã hội tư bản và hệ thống chính trị của xã hội xã hội chủ nghĩa.

6.2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội

a) Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp

- Các quan điểm triết học ngoài Mácxit về giai cấp và đấu tranh giai cấp.
- Nguồn gốc và bản chất giai cấp.
- Đấu tranh giai cấp trong lịch sử (tính tất yếu, nội dung, hình thức, vai trò)
- Cách mạng xã hội – hình thức phát triển cao nhất của đấu tranh giai cấp.
- Đặc thù của vấn đề giai cấp ở Việt Nam.

b) Dân tộc và vấn đề quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại

- Dân tộc - Hình thức cộng đồng người cao nhất và phổ biến nhất trong lịch sử.

- Quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại.
- Đặc thù của vấn đề dân tộc ở Việt Nam.

c) Nhà nước - Tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị

- Các quan điểm triết học ngoài mácxít về nhà nước.
- Nguồn gốc, bản chất nhà nước.
- Đặc trưng, chức năng của nhà nước.
- Các kiểu và hình thức nhà nước.
- Nhà nước TBCN và Nhà nước XHCN.
- Đặc thù của Nhà nước Việt Nam trong lịch sử và hiện đại.

6.3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay

a) Vấn đề phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay

- Quan niệm về dân chủ (trong triết học phi mácxít và triết học Mác-Lênin).

- Những phát triển mới trong nhận thức về dân chủ của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ chế độ làm chủ tập thể đến dân chủ XHCN).

- Thực chất của phát huy dân chủ XHCN. Mục tiêu, nội dung và các điều kiện để phát huy dân chủ XHCN ở Việt Nam hiện nay.

b) Vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay

- Nhận thức mới của Đảng ta về hệ thống chính trị XHCN (Từ hệ thống chuyên chính vô sản đến hệ thống chính trị XHCN) – Kết cấu; vai trò.

- Quan niệm về đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay - Thực chất, mục tiêu, nội dung cơ bản.

c) Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay

- Tư tưởng về nhà nước pháp quyền là thành quả của nền văn minh nhân loại. Các cách tiếp cận; những đặc trưng cơ bản.

- Quan điểm về nhà nước pháp quyền XHCN và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam là kết quả của một quá trình nhận thức và khảo nghiệm trong thực tiễn đổi mới của Đảng ta.

- Quan niệm của Đảng ta về nhà nước pháp quyền XHCN – những đặc trưng cơ bản - Kết quả kế thừa và phát triển quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với thực tiễn.

- Phương hướng xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam.

d) Ý nghĩa của đổi mới chính trị đối với việc nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội và nhân văn.

- Vai trò của phát huy dân chủ đối với sự phát triển khoa học xã hội và nhân văn.

- Vai trò của đổi mới hệ thống chính trị đối với việc đổi mới tổ chức, hoạt động khoa học xã hội và nhân văn.

- Vai trò của vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN đối với việc phát huy vai trò của KH-XHNV trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay.

Chương 7. Ý thức xã hội

7.1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội

a) Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản hợp thành tồn tại xã hội

- Khái niệm tồn tại xã hội.

- Các yếu tố cơ bản hợp thành tồn tại xã hội và vai trò quyết định của phương thức sản xuất trong tồn tại xã hội.

b) Khái niệm ý thức xã hội và kết cấu cơ bản của ý thức xã hội

- Khái niệm ý thức xã hội.

- Kết cấu cơ bản của ý thức xã hội (hai trình độ phản ánh của ý thức xã hội và các hình thái cơ bản của ý thức xã hội).

7.2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

a) Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội

- Tồn tại xã hội quyết định sự ra đời, bản chất của ý thức xã hội.

- Tồn tại xã hội quyết định nội dung của ý thức xã hội.

- Tồn tại xã hội quyết định tính chất của ý thức xã hội.

- Tồn tại xã hội quyết định sự biến đổi của ý thức xã hội.

- Phương thức sản xuất vật chất quyết định phương thức sản xuất đời sống tinh thần của xã hội.

b) Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội và vai trò của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội

- Nội dung tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.
- Vai trò của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội.

7.3. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay

a) Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay

- Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.
- Tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay.

b) Một số vấn đề cơ bản của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay.

- Kết hợp giữa truyền thống và hiện đại trong việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay.

- Phát huy tinh thần khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới.

- Kế thừa và phát huy các giá trị tinh hoa trong lịch sử tư tưởng Việt Nam.

- Tiếp thu và phát huy các giá trị tư tưởng tiến bộ của nhân loại

- Khắc phục những hạn chế và tác động tiêu cực của tư tưởng, tâm lý tiểu nông trong sự nghiệp công nghiệp hóa và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Chương 8. Triết học về con người

8.1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử

a) Triết học phương Đông

- Về nguồn gốc con người theo quan điểm duy tâm, duy vật mộc mạc, tôn giáo.

- Về bản chất con người trong triết lý Đạo giáo, Phật giáo, Nho giáo...

b) Triết học phương Tây trước Mác

- *Thời kỳ tiền triết học*: Tư tưởng duy tâm, thần bí; tư tưởng duy vật về con người.

- *Thời kỳ cổ đại*: Quan điểm duy vật chất phác, mộc mạc trong triết học tự nhiên, phái nguyên tử luận ... Quan điểm duy tâm về con người trong tư tưởng triết học của Pitago, Xôcrát, Platôn, Aritxtôt ...

- *Thời kỳ trung cổ*: Quan niệm con người theo quan điểm duy tâm của giáo lý Kitô, Ôguytxtanh, Tômát Đacanh...

- *Thời kỳ Phục hưng - Cận đại*: Tư tưởng triết học duy vật về con người của Bêcon, Đêcác, Đidrô, Henvêtyút...

- *Triết học cổ điển Đức*: Tư tưởng triết học về con người trong triết học Hêghen, Phoiobắc.

c) *Quan niệm về con người trong một số trào lưu triết học ngoài mác-xít đương đại*

Quan niệm về con người trong Triết học nhân bản, Triết học hiện sinh, Chủ nghĩa thực chứng mới, Thuyết nhân bản trong tôn giáo hiện đại, Chủ nghĩa Phrót và chủ nghĩa Phrót mới – Những hạn chế và giá trị lịch sử của nó.

8.2. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người

a) *Khái niệm con người*

- Quan niệm con người là thực thể sinh học xã hội.
- Hai mặt, hai yếu tố cơ bản cấu thành con người.
- Về vai trò của con người là chủ thể hoạt động thực tiễn.
- Các quan niệm và cấp độ khác nhau trong tiếp cận về con người: Cá thể, cá nhân, nhân cách...

b) *Các phương diện tiếp cận nguồn gốc, bản chất con người*

- *Sự hình thành, phát triển con người là một quá trình gắn liền với lịch sử sản xuất vật chất*. Lao động là điều kiện chủ yếu quyết định sự hình thành, phát triển của con người. Sáng tạo là thuộc tính tối cao của con người.

- *Con người là một chỉnh thể thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội*. Các yếu tố và mối quan hệ giữa mặt sinh học và mặt xã hội; cơ chế di truyền và hoạt động xã hội của con người.

- *Con người tồn tại, phát triển trong môi trường cư trú xã hội- hành tinh- vũ trụ* và mang những thuộc tính tự nhiên - sinh học – xã hội.

- *Con người là một thực thể cá nhân - xã hội*. Con người vừa là một chỉnh thể đơn nhất, vừa mang những phẩm chất của hệ thống các quan hệ xã hội.

- *Sự thống nhất biện chứng giữa con người giai cấp và con người nhân loại*. Bản chất xã hội, địa vị kinh tế xã hội và điều kiện sinh hoạt vật chất quy định sự đồng nhất và sự khác biệt giữa tính giai cấp và tính nhân loại của con người.

- *Con người thống nhất biện chứng giữa tất yếu và tự do*. Hoạt động của con người là sự thống nhất biện chứng giữa tự phát và tự giác, giữa tất yếu và tự do.

c) *Hiện tượng tha hoá của con người và vấn đề giải phóng con người*

- *Hiện tượng tha hoá của con người*.

+ Quan niệm về tha hoá, nguồn gốc của tha hoá, khắc phục sự tha hoá.

+ Triết học Mác – Lênin với tính cách là lý luận triết học về khắc phục sự tha hoá của con người.

- *Vấn đề giải phóng con người trong Triết học Mác-Lênin.*

Thực chất của triết học Mác – Lênin là học thuyết giải phóng con người, vì sự phát triển toàn diện của con người.

8.3. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh

- Quan niệm về con người.

- Về mục tiêu giải phóng con người.

- Về vai trò động lực của con người trong Cách mạng Việt Nam.

8.4. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

a) *Quan niệm triết học về nhân tố con người*

- Khái niệm nhân tố con người; những đặc trưng xã hội quy định vai trò chủ thể tích cực, tự giác, sáng tạo của con người.

- Quan niệm về phát huy nhân tố con người.

- Nhân tố con người trong quan hệ với nhân tố xã hội, nguồn lực con người, nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển con người...

b) *Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay*

- Sự nghiệp đổi mới đặt con người vào vị trí trung tâm - vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển.

- Vấn đề chiến lược con người ở Việt Nam hiện nay.

- Những động lực cơ bản phát huy nhân tố con người trong đổi mới đất nước hiện nay.

+ Lợi ích với tính cách là một động lực tích cực hoá nhân tố con người. Vấn đề giải quyết hài hòa các mối quan hệ lợi ích, thực hiện công bằng xã hội trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

+ Dân chủ với tính cách là một động lực tích cực hoá nhân tố con người. Vấn đề dân chủ hoá mọi mặt đời sống xã hội trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

+ Trí tuệ - động lực bên trong của tính tích cực, tự giác, sáng tạo con người. Giáo dục – Đào tạo với vấn đề phát triển trí tuệ và nền tảng thể chất của con người Việt Nam hiện nay.

7. Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Triết học (Dùng cho học viên Cao học và Nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học) (2007), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Giáo trình Triết học (Dùng cho học viên Cao học và Nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học) (2006), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

3. PGS, TS Phạm Công Nhất – PGS, TS Đoàn Thị Minh Oanh (chủ biên):
Giáo trình Triết học.

4. Nguyễn Hữu Vui (2008), *Lịch sử Triết học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Nguyễn Thế Nghĩa (2007), *Những chuyên đề triết học*, Nxb. Khoa học Xã hội.

6. Nguyễn Thế Kiệt (2009), *Triết học Mác – Lênin với việc xác định con đường và động lực đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia.

7. Giáo trình triết học Mác-Lênin (1999), Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội

8. Tập bài giảng triết học Mác-Lênin (2000), Tập I, tập II Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Phân viện Hà Nội, Khoa Triết học, Nxb chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Nguyễn Thế Kiệt (2009), *Triết học Mác – Lênin với việc xác định con đường và động lực đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia.

10. Giáo trình Triết học (Dùng cho học viên Cao học và Nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội

11. Giáo trình Triết học (Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành Triết). Nxb Lý luận chính trị

12. Nguyễn Hữu Vui, *Lịch sử Triết học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG VÀ THỐNG KÊ TRONG NGHIÊN CỨU

1. Tên học phần: Phương pháp định lượng và thống kê trong nghiên cứu

2. Mã số học phần: KTPĐ 5801

- Số tín chỉ: 3

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	PGS. TS. Trần Thị Kim Thu	0983321859	kimthutk@gmail.com
2	TS. Nguyễn Lê Anh	0986118899	leanh_65@yahoo.com

4. Mô tả học phần:

Vấn đề đầu tiên và hết sức quan trọng trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội và nghiên cứu khoa học đó là phải có đầy đủ thông tin về mọi mặt kể cả thông tin sơ cấp và thứ cấp. Các thông tin này cần được thu thập, tổng hợp và phân tích bằng các phương pháp thích hợp là căn cứ khoa học đáng tin cậy trong nghiên cứu và cho việc ra quyết định quản lý.

Hoạt động kinh tế - xã hội hay nghiên cứu khoa học đều cần quan tâm đến ba yếu tố có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, đó là: lý luận, phương pháp định lượng và thống kê. Xuất phát từ những nội dung nghiên cứu, những nhiệm vụ trong quản lý và đặc điểm tình hình cụ thể nhằm vào mục tiêu nào, trên cơ sở đó xác định thông tin cần thu thập, các biện pháp thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích các dữ liệu đó. Trên cơ sở các phân tích định lượng rút ra kết luận về sự tồn tại thực tế của hiện tượng, bản chất và tính quy luật đang tồn tại, từ đó đưa ra các kết luận, đánh giá và giải pháp thích hợp với từng hiện tượng trong từng giai đoạn cụ thể... Hệ thống các phương pháp thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích định lượng các dữ liệu đó được trình bày trong học phần Phương pháp định lượng và thống kê trong nghiên cứu.

5. Mục tiêu của học phần

Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản sau:

- Cung cấp cho học viên khái niệm chung về phương pháp định lượng và những vấn đề cơ bản của thống kê

- Cung cấp cho học viên các phương pháp thu thập dữ liệu và kỹ thuật điều tra tra chọn mẫu.

- Hướng dẫn cho học viên các phương pháp trình bày dữ liệu bằng bảng và đồ thị thống kê và phương pháp mô tả các dữ liệu định lượng qua các chỉ tiêu thống kê.

- Rèn luyện kỹ năng phân tích thống kê trong các tình huống với các mục đích khác nhau trong quản lý bằng hệ thống các phương pháp phân tích thống kê (có sử dụng tin học trong phân tích dữ liệu)

- Cung cấp một số phương pháp dự đoán thường dùng trong thống kê

6. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
Chương 1. Giới thiệu chung và thu thập dữ liệu	10	4,5	5,5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
1.1. Thông kê và vai trò của thống kê trong hoạt động kinh tế xã hội				
1.2. Các phương pháp thống kê				
1.3. Các loại dữ liệu và nguồn dữ liệu				
1.4. Phương pháp điều tra				
1.5. Giới thiệu các phương pháp chọn mẫu				
Chương 2. Phương pháp trình bày dữ liệu	6	3	3	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
2.1. Trình bày dữ liệu định lượng				
2.2. Trình bày dữ liệu định tính				
Chương 3. Mô tả dữ liệu định lượng	10	4,5	5,5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
3.1. Các mức độ diễn hình của hiện tượng (Trung bình, Mốt, Trung vị)				
3.2. Các phân vị				
3.3. Các mức độ đo độ biến thiên				
3.4. Hình dáng của phân phối				
3.5. Vấn đề lượng biến đột xuất trong tập hợp dữ liệu				
Chương 4. Ước lượng	8	3	5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
4.1. Một số khái niệm thường dùng trong ước lượng				
4.2. Ước lượng trung bình của tổng thể chung				
4.3. Ước lượng tỷ lệ của tổng thể chung				
4.4. Xác định cỡ mẫu				
Chương 5. Kiểm định	7	5	2	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
5.1. Một số vấn đề chung				
5.2. Kiểm định số trung bình				
5.3. Kiểm định tỷ lệ				
Chương 6. Phân tích hồi quy và tương quan				
6.1. Mối liên hệ giữa các hiện tượng KTXH và phương pháp hồi quy tương quan				
6.2. Xác định mô hình hồi quy tuyến tính đơn				
6.3. Đánh giá cường độ của mối liên hệ, và sự phù hợp của mô hình				
6.4. Ước lượng giá trị trong tương lai dựa vào mô hình hồi quy				
6.5. Mô hình hồi quy bội				

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
Chương 7. Phân tích dãy số thời gian	8	5	3	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
7.1. Khái niệm chung về dãy số thời gian				
7.2. Phân tích dãy số thời gian				
7.3. Dự đoán dựa vào dãy số thời gian				
Tổng	60	30	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Giới thiệu chung và thu thập dữ liệu

1.1. Thống kê và vai trò của thống kê trong hoạt động kinh tế xã hội

1.2. Các phương pháp thống kê

1.3. Các loại dữ liệu và nguồn dữ liệu

1.4. Phương pháp điều tra

1.4.1. Các phương pháp điều tra

1.4.2. Thang đo

1.4.3. Các loại câu hỏi

1.5. Các phương pháp chọn mẫu

Chương 2. Phương pháp trình bày dữ liệu

2.1. Trình bày dữ liệu định lượng

2.1.1. Tổ chức dữ liệu định lượng

2.1.2 Lập bảng và vẽ đồ thị thống kê

2.2. Trình bày dữ liệu định tính

2.2.1. Theo một tiêu thức

2.2.2. Theo hai tiêu thức

Chương 3. Mô tả dữ liệu định lượng

3.1. Các mức độ điển hình của hiện tượng (Trung bình, Mốt, Trung vị)

3.2. Các phân vị

3.3. Các mức độ đo độ biến thiên

3.4. Hình dáng của phân phối

3.5. Vấn đề lượng biến động xuất trong tập hợp dữ liệu

Chương 4. Ước lượng

4.1. Một số khái niệm thường dùng trong ước lượng

4.2. Ước lượng trung bình của tổng thể chung

4.2.1. Trường hợp đã biết phương sai:

4.2.2. Trường hợp chưa biết phương sai

4.2.3. Trường hợp tổng thể chung có giới hạn

4.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng độ lớn của khoảng tin cậy trong ước lượng.

4.3. Ước lượng tỷ lệ của tổng thể chung:

4.4. Xác định cỡ mẫu

Chương 5. Kiểm định

5.1. Một số vấn đề chung

5.2. Kiểm định số trung bình

5.2.1. Kiểm định giả thiết về giá trị trung bình của tổng thể chung.

5.2.2. So sánh hai giá trị trung bình của hai tổng thể chung.

5.2.3. So sánh nhiều giá trị trung bình của nhiều tổng thể chung (đọc thêm)

5.3. Kiểm định tỷ lệ

5.3.1. Kiểm định giả thiết về tỷ lệ của tổng thể chung.

5.3.2. So sánh hai tỷ lệ của hai tổng thể chung.

5.3.3. So sánh nhiều tỷ lệ của nhiều tổng thể chung (đọc thêm)

Chương 6. Phân tích hồi quy và tương quan

6.1. Mối liên hệ giữa các hiện tượng KTXH và phương pháp hồi quy tương quan.

6.2. Xác định mô hình hồi quy tuyến tính đơn.

6.3. Đánh giá cường độ của mối liên hệ, và sự phù hợp của mô hình

6.4. Ước lượng giá trị trong tương lai dựa vào mô hình hồi quy.

6.5. Mô hình hồi quy bội

Chương 7. Phân tích dãy số thời gian

7.1. Khái niệm chung về dãy số thời gian.

7.2. Phân tích dãy số thời gian.

7.2.1. Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian.

7.2.2. Phân tích các thành phần của DSTG:

7.3. Dự đoán dựa vào dãy số thời gian.

7. Tài liệu tham khảo:

1. PGS.TS. Trần Thị Kim Thu (2012), *Giáo trình lý thuyết thống kê*, NXB ĐH KTQD, Hà Nội
2. PGS.TS Trần Ngọc Phác, TS.Trần Thị Kim Thu (2006), *Giáo trình Lý thuyết thống kê*, nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội
3. PGS.TS Phan Công Nghĩa (2012), *Giáo trình Thống kê chất lượng*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
4. David R.Anderson, Dennis J.Sweeney (2011), Thomas A.Williams, *Statistics for business and economics*, 11th edition, South-Western, Cengage Learning Statistics for Business
5. Mark L. Berenson, David M. Levine, Timothy C. Krehbiel (2009), *Basic Business Statistics, Concepts and Applications*, Eleventh edition, Pearson International Edition.
6. Ken Black (2008), *Business Statistics for Contemporary Decision Making*, Fifth edition, Wiley.Statistics for management
7. Trang web: www.gso.org.vn

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾ TOÁN

1. Tên học phần: Lý thuyết kế toán

2. Mã học phần: KTLK 5601

- Số tín chỉ: 03

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần:

Lý thuyết kế toán là học phần đòi hỏi người học không những phải nắm vững kiến thức của một số môn khoa học cơ bản mà còn phải có hiểu biết sâu về các môn cơ bản của chuyên ngành kế toán. Do vậy người học cần phải được trang bị trước kiến thức của các học phần như: Kinh tế học, Lý thuyết tài chính, Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính.

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi	0936811916	Nghiemloi2000@gmail.com
2	TS. Phan Thị Thu Mai	0983394714	Phanmai76@gmail.com

4. Mô tả học phần

1. Lý thuyết kế toán là học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu để nắm rõ bản chất, vai trò, sự hình thành và phát triển của các học thuyết kế toán, và các nghiên cứu trong kế toán. Bởi tính phức tạp và sự thay đổi không ngừng trên thế giới nên không có một học thuyết kế toán hoàn hảo. Do vậy học phần tập chung nghiên cứu các học thuyết kế toán hiện có và cơ sở phương pháp luận của chúng.

5. Mục tiêu của học phần

Giới thiệu các phương pháp luận cơ bản được áp dụng để hình thành (xây dựng) các học thuyết kế toán, đồng thời làm rõ vai trò của nghiên cứu trong hình thành các học thuyết kế toán cũng như vai trò của các học thuyết đối với sự phát triển của kế toán. Giúp người học phát triển khả năng xác định, đánh giá và giải

quyết các vấn đề gặp phải trong kế toán trên nền tảng các khái niệm và nghiên cứu kế toán đã có.

6. Nội dung học phần

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
Chương 1. Bản chất của học thuyết kế toán	3,0	3,0	0	1, 2, 3, 4, 5
1.1. Học thuyết				
1.2. Học thuyết kế toán				
Chương 2. Đo lường và xây dựng các học thuyết kế toán	6,0	4,0	2,0	1, 2, 3, 4, 5
2.1. Lý thuyết đo lường				
2.2. Các loại hình đo lường				
2.3. Độ tin cậy và tính chính xác.				
2.4. Xây dựng các học thuyết kế toán.				
Chương 3. Quan điểm của kế toán cổ điển	7,0	3,0	4,0	1, 2, 3, 4, 5
3.1. Lý thuyết quyền sở hữu				
3.2. Lý thuyết đơn vị.				
3.3. Lý thuyết nguồn vốn				
3.4. Lý thuyết mệnh lệnh				
3.5. Lý thuyết chủ đầu tư.				
Chương 4. Kế toán theo giá phí lịch sử	7,0	3,0	4,0	1, 2, 3, 4, 5
4.1. Các khái niệm cơ bản				
4.2. Các ý kiến ủng hộ kế toán theo giá phí lịch sử.				
4.3. Phê phán đối với kế toán theo giá phí lịch sử				
Chương 5. Kế toán theo giá phí hiện tại	8,0	4,0	4,0	1, 2, 3, 4, 5
5.1. Tính hợp lý của kế toán theo giá phí hiện tại.				

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
5.2. Vốn tài chính với vốn vật chất.				
5.3. Giá phí hiện tại trong thực hành kế toán trên thế giới				
5.4. Phê phán đối với kế toán theo giá phí hiện tại.				
5.5. Ý kiến ủng hộ kế toán theo giá phí hiện tại				
Chương 6. Kế toán theo giá thị trường	7,0	3,0	4,0	1, 2, 3, 4, 5
6.1. Ý kiến ủng hộ kế toán theo giá thị trường.				
6.2. Ý kiến phê phán kế toán theo giá thị trường				
Chương 7. Học thuyết kế toán thực chứng	8,0	4,0	4,0	1, 2, 3, 4, 5
7.1. Khái quát về học thuyết kế toán thực chứng				
7.2. Triết lý của học thuyết kế toán thực chứng.				
7.3. Sự không đồng tình với kế toán quy chuẩn.				
7.4. Phạm vi của học thuyết kế toán thực chứng.				
7.5. Các giả thuyết của học thuyết kế toán thực chứng				
Chương 8. Học thuyết thực chứng về sự lựa chọn các chính sách kế toán	7,0	3,0	4,0	1, 2, 3, 4, 5
8.1. Lý thuyết hợp đồng.				
8.2. Lý thuyết đại lý				
8.4. Các quá trình chính trị				
8.5. Các thực nghiệm				
8.6. Đánh giá học thuyết kế toán thực chứng				
Chương 9. Các nghiên cứu về hành vi trong kế toán	5,0	3,0	2,0	1, 2, 3, 4, 5
9.1. Khái niệm và phạm vi.				

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
9.2. Các nghiên cứu theo mô hình thấu kính – các bằng chứng.				
9.3. Hình thức và trình bày các báo cáo tài chính.				
9.4. Các nghiên cứu phán xét theo xác suất – các bằng chứng.				
Kiểm tra học phần	2		2	
Tổng cộng	60	30	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Bản chất của học thuyết kế toán

1.1. Học thuyết

- 1.1. Khái niệm học thuyết
- 1.2. Xây dựng một học thuyết
- 1.3. Cấu trúc của một học thuyết

1.2. Học thuyết kế toán

- 2.1. Khái niệm học thuyết kế toán
- 2.2. Bản chất của học thuyết kế toán
- 2.3. Vai trò của học thuyết kế toán
- 2.4. Quá trình phát triển của học thuyết kế toán

Chương 2. Đo lường và xây dựng các học thuyết kế toán

2.1. Lý thuyết đo lường

- 2.1.1. Khái niệm
- 2.1.2. Phân loại các mức độ đo lường
- 2.1.3. Các phép toán được chấp nhận
- 2.1.4. Quá trình đo lường
- 2.1.5. Chất lượng của đo lường

2.2. Các loại hình đo lường

2.3. Độ tin cậy và tính chính xác

- 2.3.1. Nguồn gốc của sai sót
- 2.3.2. Đo lường độ tin cậy

2.3.3. Đo lường tính chính xác

2.4. Xây dựng các học thuyết kế toán

2.4.1. Học thuyết qui chuẩn

2.4.2. Học thuyết thực chứng

Chương 3. Quan điểm của kế toán cổ điển

3.1. Lý thuyết quyền sở hữu

3.1.1. Các khoản mục trong bảng cân đối kế toán

3.1.2. Sự ảnh hưởng đối với thực hành kế toán

3.1.3. Các khái niệm vốn tài chính

3.1.4. Những hạn chế

3.2. Lý thuyết đơn vị

3.1.1. Hai quan điểm của lý thuyết đơn vị

3.2.2. Bảng cân đối kế toán

3.2.3. Thu nhập

3.2.4. Sự ảnh hưởng đối với thực hành kế toán

3.2.5. Khái niệm vốn vật chất

3.2.6. Khái niệm vốn vật chất và khái niệm vốn tài chính

3.3. Lý thuyết nguồn vốn/ dòng tiền luân chuyển

3.4. Lý thuyết mệnh lệnh

3.5. Lý thuyết chủ đầu tư

Chương 4. Kế toán theo giá phí lịch sử

4.1. Các khái niệm cơ bản

4.1.1. Mục đích của kế toán

4.1.2. Lợi nhuận

4.2. Các ý kiến ủng hộ kế toán theo giá phí lịch sử

4.2.1. Bằng chứng về tính hữu ích của số liệu kế toán

4.2.2. Bằng chứng về giá trị ước tính

4.3. Phê phán đối với kế toán theo giá phí lịch sử

4.3.1. Mục đích của kế toán

4.3.2. Thông tin cho việc ra quyết định

4.3.3. Cơ sở của giá phí lịch sử

4.3.4. Sự phù hợp

Chương 5. Kế toán theo giá phí hiện tại

5.1. Tính hợp lý của kế toán theo giá phí hiện tại

5.1.1. Lập luận của Edwards và Bell

5.1.2. Tại sao nắm giữ các lợi ích là một bộ phận của lợi nhuận.

5.2. Vốn tài chính với vốn vật chất

5.2.1. Ý kiến ủng hộ vốn vật chất

5.2.2. Ý kiến phê phán vốn vật chất

5.3. Giá phí hiện tại trong thực hành kế toán trên thế giới

5.4. Phê phán đối với kế toán theo giá phí hiện tại

5.4.1. Ý kiến ủng hộ giá phí lịch sử

5.4.2. Ý kiến ủng hộ giá thị trường

5.5. Ý kiến ủng hộ kế toán theo giá phí hiện tại

5.5.1. Nguyên tắc ghi nhận

5.5.2. Mục đích của giá phí hiện tại

5.5.3. Những thay đổi công nghệ

5.5.4. Giá phí hiện tại và giá thị trường

5.5.5. So sánh với giá phí lịch sử

5.5.6. Các nghiên cứu thực nghiệm ở Mỹ

5.5.7. Các nghiên cứu thực nghiệm ở các nước khác

Chương 6. Kế toán theo giá thị trường

6.1. Ý kiến ủng hộ kế toán theo giá thị trường

6.1.1. Lập luận của MacNeal

6.1.2. Lập luận của Chamber

6.1.3. Lập luận của Sterling

6.2. Ý kiến phê phán kế toán theo giá thị trường

6.2.1. Khái niệm lợi nhuận

6.2.2. Giá trị sử dụng và giá trị trao đổi

Chương 7. Học thuyết kế toán thực chứng

7.1. Khái quát về học thuyết kế toán thực chứng

7.2. Triết lý của học thuyết kế toán thực chứng

7.3. Sự không đồng tình với kế toán quy chuẩn

7.4. Phạm vi của học thuyết kế toán thực chứng

7.5. Các giả thuyết của học thuyết kế toán thực chứng

Chương 8. Học thuyết thực chứng về sự lựa chọn các chính sách kế toán

8.1. Lý thuyết hợp đồng

8.2. Lý thuyết đại lý

8.2.1. Giới thiệu về lý thuyết đại lý

8.2.2. Các mối quan hệ đại lý giữa nhà quản trị doanh nghiệp và cổ đông

8.2.3. Các mối quan hệ đại lý giữa nhà quản trị doanh nghiệp và người cho vay

8.3. Ý nghĩa của lý thuyết đại lý đối với kế toán

8.3.1. Mô hình đại lý của Holmström

8.3.2. Sự cứng nhắc của các hợp đồng

8.4. Các quá trình chính trị

8.5. Các thực nghiệm

8.5.1. Thực nghiệm các giả thuyết về chi phí chính trị và chủ nghĩa cơ hội

8.5.2. Thực nghiệm các giả thuyết về tính hiệu quả của hợp đồng

8.6. Đánh giá học thuyết kế toán thực chứng

8.6.1. Các ý kiến phê phán về mặt thống kê và phương pháp

8.6.2. Các ý kiến phê phán có tính chất triết lý

Chương 9. Các nghiên cứu về hành vi trong kế toán

9.1. Nghiên cứu hành vi trong kế toán: khái niệm và phạm vi

9.1.1. Nghiên cứu hành vi kế toán và các trường phái nghiên cứu kế toán khác

9.1.2. Sự phát triển của hành vi kế toán

9.1.3. Phán xét theo xác suất

9.2. Các nghiên cứu theo mô hình thấu kính – các bằng chứng

9.3. Hình thức và trình bày các báo cáo tài chính

9.4. Các nghiên cứu phán xét theo xác suất – các bằng chứng

7. Tài liệu tham khảo

2. Các học thuyết kế toán tài chính. Tác giả: Craig Deegan, 2000. NXB McGraw – Hill.

3. Học thuyết kế toán thực chứng. Tác giả: Ross L. Watts, Jerord L.

Zimmerman. NXB Prentice-Hall, 1986

4. Học thuyết kế toán. Tác giả: Jayne Godfrey, Allan Hodgson, Scott Holmes. NXB John Wiley & Sons.

5. Những vấn đề trong kế toán tài chính. Tác giả: Henderson S, Peirson G. NXB Longman Cheshire, tái bản lần thứ 10, 2002.

6. Các học thuyết kế toán tài chính. Tác giả: William R. Scott. NXB Prentice-Hall, tái bản lần thứ 4, 2006.

7. Giáo trình nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về kế toán và kế toán tài chính doanh nghiệp

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập, thảo luận trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN TRỊ KINH DOANH NÂNG CAO

1. Tên học phần: Quản trị kinh doanh nâng cao

2. Mã học phần: KTQK 5501

- Số tín chỉ: 02

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Trần Văn Hòe	0904144983	hoevantran@gmail.com
2	TS. Doãn Thị Mai Hương	0904864518	huongdoanthimai@yahoo.com
3	TS. Lương Xuân Dương	0934346576	lxduongldxh@gmail.com

4. Mô tả học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới, phản ứng của nhà quản trị trước những thay đổi của môi trường kinh doanh, cấu trúc doanh nghiệp và ngành kinh doanh, quản trị sự xung đột và rủi ro

5. Mục tiêu học phần

Trang bị những kiến thức cơ bản, chuyên sâu, hiện đại và có hệ thống về các hoạt động kinh doanh hiện đại, từ đó tạo điều kiện cho Học viên có thể tiếp thu và vận dụng thành công những nghệ thuật và kỹ năng kinh doanh trong hoạt động của các tổ chức mà mình tham gia.

6. Nội dung học phần

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Khái quát về quản trị kinh doanh	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
1.1. Khái niệm quản trị, các chức năng quản trị				

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
1.2. Các cấp quản trị và kỹ năng quản trị				
1.3. Các lĩnh vực quản trị chủ yếu				
Chương 2. Tái cấu trúc doanh nghiệp	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
2.1. Một số khái niệm cơ bản				
2.2. Lý do và những vấn đề đặt ra đối với tái cấu trúc doanh nghiệp				
2.3. Một số quan điểm tái cấu trúc doanh nghiệp				
2.4. Các giải pháp tái cấu trúc doanh nghiệp				
Chương 3. Một số quy tắc trong quản trị	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
3.1. Quản trị bản thân				
3.2. Quản trị nhóm				
Chương 4. Tâm lý trong quản trị	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
4.1. Vai trò của tâm lý trong quản trị				
4.2. Động lực làm việc của con người				
4.3. Một số khía cạnh tâm lý trong những tình huống chủ yếu				
Chương 5. Nhân tướng học trong quản trị	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
5.1. Cơ sở khoa học của nhân tướng học				
5.2. Một số ứng dụng của nhân tướng học trong quản trị				
Tổng cộng	45	15	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Khái quát về quản trị kinh doanh

1.1. Khái niệm quản trị, các chức năng quản trị

1.2. Các cấp quản trị và kỹ năng quản trị

1.3. Các lĩnh vực quản trị chủ yếu

Chương 2. Tái cấu trúc doanh nghiệp

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.2. Lý do và những vấn đề đặt ra đối với tái cấu trúc doanh nghiệp

2.3. Một số quan điểm tái cấu trúc doanh nghiệp

2.4. Các giải pháp tái cấu trúc doanh nghiệp

Chương 3. Một số quy tắc trong quản trị

3.1. Quản trị bản thân

3.2. Quản trị nhóm

Chương 4. Tâm lý trong quản trị

4.1. Vai trò của tâm lý trong quản trị

4.2. Động lực làm việc của con người

4.3. Một số khía cạnh tâm lý trong những tình huống chủ yếu

Chương 5: Nhân tướng học trong quản trị

5.1. Cơ sở khoa học của nhân tướng học

5.2. Một số ứng dụng của nhân tướng học trong quản trị

7. Tài liệu tham khảo

1. Bài giảng cao học: Quản trị kinh doanh nâng cao, Trường Đại học Lao động - Xã hội, 2012.

2. Giáo trình Quản trị kinh doanh; Nhà xuất bản Thống kê 2004.

3. Quản trị kinh doanh tinh giản; Nhà xuất bản Thanh niên, 2001

4. Những quy tắc trong quản lý; Nhà xuất bản tri thức, 2008

5. Một số khía cạnh tâm lý xã hội; Nhà xuất bản trẻ, 1996

6. Giáo trình chiến lược kinh doanh của kinh doanh thương mại, NXB LĐXH, 2005

7. Giáo trình marketing dịch vụ tài chính, NXB Tài chính, 2010

8. Phân tích hoạt động kinh doanh, NXB Tổng hợp Tp. HCM, 2005

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập, thảo luận trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN

1. Tên học phần: Tổ chức công tác kế toán

2. Mã số học phần: KTTC 5603

- Số tín chỉ: 2

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Lê Thị Thanh Hương	0916069959	nguyenlinh007@yahoo.com
2	TS. Phan Thị Thu Mai	0983394714	phanmai76@gmail.com

4. Mô tả học phần

Học phần trang bị các yêu cầu, nguyên tắc và mô hình tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị HCSN và các doanh nghiệp trong đó nhấn mạnh đến tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội. Các vấn đề về tổ chức thu nhận thông tin kế toán, hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán, cung cấp thông tin kế toán, tổ chức lao động kế toán và bộ máy kế toán trong điều kiện tin học hóa cũng được chú ý trong học phần này. Việc vận dụng các qui định pháp luật kế toán ở Việt Nam hiện nay để thực hiện các nội dung tổ chức công tác kế toán cũng được đề cập trong học phần.

5. Mục tiêu học phần

Cung cấp kiến thức, phương pháp và nội dung để vận dụng tổ chức công tác kế toán của đơn vị phục vụ công tác tổ chức, quản lý, xác định các điều kiện để thực thi nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Những nội dung tổ chức công tác kế toán là trọng tâm xuyên suốt trong quá trình xây dựng và vận dụng hệ thống pháp lý về kế toán vào từng đơn vị cụ thể. Các đặc điểm đặc thù của các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội được chú ý đề cập trong nội dung của học phần.

6. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
Chương 1. Những vấn đề chung của tổ chức công tác kế toán	7	3	4	1, 2, 3, 4, 5, 6
1.1. Đối tượng của tổ chức công tác kế toán				
1.2. Tổ chức công tác kế toán trong tổ chức quản lý				
1.3. Yêu cầu, nguyên tắc của tổ chức công tác kế toán				
1.4. Căn cứ khoa học của tổ chức công tác kế toán				
1.5. Khoa học tổ chức công tác kế toán với các môn khoa học khác				
Chương 2. Tổ chức thu nhận thông tin kế toán	7	3	4	1, 2, 3, 4, 5, 6
2.1. Tổ chức thu nhận thông tin kế toán bằng các chứng từ				
2.2. Vận dụng các qui định pháp luật kế toán ở Việt Nam hiện nay để tổ chức hệ thống chứng từ kế toán				
Chương 3. Tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán trong DN	8	3	5	1, 2, 3, 4, 5, 6
3.1. Vận dụng tính giá để xử lý thông tin kế toán				
3.2. Tổ chức hệ thống TK kế toán để hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán				
3.3. Vận dụng các qui định pháp luật kế toán hiện nay ở Việt Nam để tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán				
Chương 4. Tổ chức cung cấp thông tin kế toán	8	2	6	1, 2, 3, 4, 5, 6
4.1. Tổ chức lập báo cáo kế toán				
4.2. Tổ chức phân tích thông tin kế toán				
4.3. Vận dụng các qui định pháp luật về kế toán ở Việt Nam hiện nay để tổ chức cung cấp thông tin kế toán				
Chương 5. Tổ chức lao động kế	6	2	4	1, 2, 3, 4,

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
toán và bộ máy kế toán				5, 6
5.1. Tổ chức lao động kế toán				
5.2. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong các đơn vị kế toán				
5.3. Tổ chức kiểm tra kế toán				
Chương 6. Tổ chức kế toán trong các đơn vị thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội	9	2	7	7
6.1. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội				
6.2. Đặc điểm hoạt động của các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội				
6.3. Tổ chức kế toán trong các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội				
Tổng	45	15	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Những vấn đề chung của tổ chức công tác kế toán

1.1. Đối tượng của tổ chức công tác kế toán

1.2. Tổ chức công tác kế toán trong tổ chức quản lý

1.3. Yêu cầu, nguyên tắc của tổ chức công tác kế toán

1.4. Căn cứ khoa học của tổ chức công tác kế toán

1.4.1. Lý luận về tổ chức ứng dụng cụ thể trong tổ chức công tác kế toán

1.4.2. Các chuẩn mực quốc tế về kế toán thể hiện trong tổ chức công tác kế toán

1.4.3. Đặc điểm đối tượng và đơn vị kế toán phải là cơ sở thực tiễn khách quan của tổ chức công tác kế toán

1.5. Khoa học tổ chức công tác kế toán với các môn khoa học khác

Chương 2. Tổ chức thu nhận thông tin kế toán

2.1. Tổ chức thu nhận thông tin kế toán bằng các chứng từ

2.1.1. Xác định danh mục chứng từ kế toán

2.1.2. Tổ chức lập chứng từ kế toán

- 2.1.3. Tổ chức kiểm tra chứng từ kế toán
- 2.1.4. Tổ chức sử dụng chứng từ cho việc ghi sổ kế toán
- 2.1.5. Tổ chức bảo quản, lưu trữ và hủy chứng từ kế toán
- 2.1.6. Chứng từ điện tử

2.2. Vận dụng các qui định pháp luật kế toán ở Việt Nam hiện nay để tổ chức hệ thống chứng từ kế toán

Chương 3. Tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán trong DN

3.1. Vận dụng tính giá để xử lý thông tin kế toán

3.2. Tổ chức hệ thống TK kế toán để hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán

3.2.1. Yêu cầu, nguyên tắc tổ chức hệ thống TK kế toán

3.2.1.1. Yêu cầu tổ chức hệ thống TK kế toán

3.2.1.2. Nguyên tắc tổ chức hệ thống TK kế toán

3.2.2. Xây dựng hệ thống TK kế toán để hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán

3.2.2.1. Xây dựng TK kế toán cho đối tượng hạch toán

3.2.2.2. Xây dựng nội dung, kết cấu, hình thức TK kế toán

3.2.2.3. Xây dựng mối quan hệ ghi chép cho từng TK kế toán

3.2.3. Tổ chức trình tự hạch toán các loại nghiệp vụ phát sinh trong DN

3.2.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán để hệ thống hóa thông tin kế toán

3.2.4.1. Nguyên tắc tổ chức hệ thống sổ kế toán

3.2.4.2. Nội dung tổ chức hệ thống sổ kế toán

3.2.4.3. Các hình thức tổ chức hệ thống sổ kế toán

3.3. Vận dụng các qui định pháp luật kế toán hiện nay ở Việt Nam để tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán

3.3.1. Tổ chức vận dụng các qui định pháp luật về kế toán để qui định các nguyên tắc và phương pháp tính giá

3.3.2. Tổ chức vận dụng các qui định về pháp luật để tổ chức hệ thống TK kế toán

3.3.3. Tổ chức vận dụng các qui định về pháp luật để tổ chức hệ thống sổ kế toán

Chương 4. Tổ chức cung cấp thông tin kế toán

4.1. Tổ chức lập báo cáo kế toán

4.1.1. Nguyên tắc tổ chức hệ thống báo cáo kế toán

4.1.2. Tổ chức lập báo cáo kế toán để cung cấp thông tin

4.2. Tổ chức phân tích thông tin kế toán

4.3. Vận dụng các qui định pháp luật về kế toán ở Việt Nam hiện nay để tổ chức cung cấp thông tin kế toán

4.3.1. Tổ chức vận dụng các qui định pháp luật về kế toán để lập Báo cáo tài chính

4.3.2. Tổ chức vận dụng các qui định pháp luật về kế toán để lập Báo cáo kế toán quản trị

Chương 5. Tổ chức lao động kế toán và bộ máy kế toán

5.1. Tổ chức lao động kế toán

5.1.1. Nguyên tắc tổ chức lao động kế toán

5.1.2. Nội dung tổ chức lao động kế toán

5.2. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong các đơn vị kế toán

5.2.1. Đơn vị kế toán với việc xây dựng mô hình tổ chức bộ máy kế toán

5.2.2. Căn cứ lựa chọn mô hình tổ chức bộ máy kế toán

5.2.2. Mô hình tổ chức công tác kế toán

5.3. Tổ chức kiểm tra kế toán

Chương 6. Tổ chức kế toán trong các đơn vị thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội

6.1. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội

6.1.1. Cơ cấu tổ chức của các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội

6.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội

6.2. Đặc điểm hoạt động của các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội

6.2.1. Đặc điểm hoạt động của các đơn vị quản lý hành chính trong ngành lao động, thương binh, xã hội

6.2.2. Đặc điểm của các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội

6.3. Tổ chức kế toán trong các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội

6.3.1. Tổ chức kế toán trong các đơn vị quản lý hành chính trong ngành lao động, thương binh, xã hội

6.2.2. Tổ chức kế toán trong các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội

7. Tài liệu tham khảo

1. Bài giảng Cao học: Tổ chức kế toán, Trường Đại học Lao động - Xã hội, 2013.
2. Lưu Đức Tuyên, Ngô Thị Thu Hồng (2011), *Giáo trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp*, Nhà xuất bản tài chính, Hà Nội.
3. Đoàn Xuân Tiên (2006), *Giáo trình tổ chức công tác kế toán*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
4. Phạm Văn Dược, *Hướng dẫn tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp* (1998), Nhà xuất bản thống kê. Hà Nội
5. Bộ Tài chính (2006), *Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
6. Các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thực hiện
7. Chế độ kế toán trong các đơn vị thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội
8. Hướng dẫn tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp, NXB Thống kê
9. Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp, NXB Phương đông

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

1. Tên học phần: Hệ thống thông tin kế toán

2. Mã số học phần: KTTT 5604

- Số tín chỉ: 2

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Người học phải nắm rõ các môn cơ sở và chuyên ngành kế toán. Do vậy, người học phải trang bị trước các học phần sau: Kinh tế học, tài chính doanh nghiệp, nguyên lý kế toán, kế toán tài chính, kế toán quản trị, phân tích hoạt động kinh doanh.

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Trần Thị Dự	0972842555	ttd6780@yahoo.com.vn
2	TS. Lê Thị Tú Oanh	0988770595	tuoanhle@yahoo.com
3	PGS.TS. Đinh Thị Diên Hồng	<u>0912321889</u>	

4. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về hệ thống thông tin kế toán, bao gồm: bản chất, vai trò, thiết kế, phân tích, đánh giá kiểm soát một hệ thống thông tin kế toán trong một tổ chức. Đồng thời, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán.

5. Mục tiêu của học phần

- Người học nắm được những vấn đề tổng quan về hệ thống, về hệ thống thông tin nói chung và hệ thống thông tin kế toán nói riêng.

- Người học nắm được cách thức xử lý thông tin kế toán trong một số chu trình kinh doanh: chu trình doanh thu, chu trình chi phí, chu trình sản xuất, chu trình tài chính và nguồn nhân lực.

- Người học nắm được những vấn đề cơ bản trong phát triển một hệ thống thông tin kế toán mới và nắm được cách thức lựa chọn cũng như đánh giá các phần mềm kế toán.

6. Nội dung học phần

Nội dung khái quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
Chương 1. Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT)	10	3	7	1, 2, 3, 4, 5, 6
1.1. Giới thiệu học phần	2	1	1	
1.2. Giới thiệu về HTTTKT	2	1	1	
1.3. Vai trò của HTTTKT	2	1	1	
1.4. Các công cụ mô tả hệ thống	4	3	1	
Chương 2. Hệ thống thông tin kế toán theo chu trình kinh doanh	20	6	14	1, 2, 3, 4, 5, 6
2.1. Hệ thống thông tin kế toán và chu trình doanh thu	5	3	2	
2.2. Hệ thống thông tin kế toán và chu trình chi phí	5	3	2	
2.3. Hệ thống thông tin kế toán và chu trình sản xuất	5	3	2	
2.4. Hệ thống thông tin kế toán và chu trình tài chính và nguồn nhân lực	5	3	2	
Chương 3. Hệ thống thông tin kế toán và kiểm soát nội bộ	8	3	5	1, 2, 3, 4, 5, 6
3.1. Kiểm soát nội bộ	3	2	1	
3.2. Kiểm soát HTTTKT	5	3	2	
Chương 4. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán	7	3	4	1, 2, 3, 4, 5, 6
4.1. Tổng quan về tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán	2	1	1	
4.2. Tổ chức bộ máy kế toán trong hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán	5	3	2	

Tổng cộng	45	15	30	
------------------	-----------	-----------	-----------	--

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán

1.1. Giới thiệu học phần

1.2. Giới thiệu về HTTKT

1.3. Vai trò của HTTKT

1.4. Các công cụ mô tả hệ thống

Chương 2. Tiếp cận kế toán theo chu trình kinh doanh

2.1. Hệ thống thông tin kế toán và chu trình doanh thu

2.1.1. Những vấn đề chung về quá trình bán hàng

2.1.1.1. Khái quát về quá trình bán hàng

2.1.1.2. Đặc điểm của quá trình bán hàng có ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán.

2.1.2. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong quá trình bán hàng

2.1.2.1. Tổ chức chứng từ kế toán

2.1.2.2. Tổ chức sổ kế toán

2.1.2.3. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán

2.1.2.4. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán về thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán trong quá trình bán hàng.

2.2. Hệ thống thông tin kế toán và chu trình chi phí

2.2.1. Những vấn đề chung về quá trình mua hàng

2.2.1.1. Khái quát về quá trình mua hàng

2.2.1.2. Đặc điểm của quá trình mua hàng có ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán.

2.2.2. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong quá trình mua hàng

2.2.2.1. Tổ chức chứng từ kế toán

2.2.2.2. Tổ chức sổ kế toán

2.2.2.3. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán

2.2.2.4. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán về thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán trong quá trình mua hàng

2.3. Hệ thống thông tin kế toán và chu trình sản xuất

2.3.1. Những vấn đề chung về quá trình sản xuất

2.3.1.1. *Khái quát về quá trình sản xuất*

2.3.1.2. *Đặc điểm của quá trình sản xuất có ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán.*

2.3.2. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong quá trình sản xuất

2.3.2.1. *Tổ chức chứng từ kế toán*

2.3.2.2. *Tổ chức sổ kế toán*

2.3.2.3. *Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán*

2.3.2.4. *Tổ chức hệ thống thông tin kế toán về thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán trong quá trình sản xuất*

2.4. **Hệ thống thông tin kế toán và chu trình tài chính và nguồn nhân lực**

2.4.1. Những vấn đề chung về lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương

2.4.1.1. *Khái quát về lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương*

2.4.1.2. *Đặc điểm của lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương có ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán.*

2.4.2. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán về lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương

2.4.2.1. *Tổ chức chứng từ kế toán*

2.4.2.2. *Tổ chức sổ kế toán*

2.4.2.3. *Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán*

2.4.2.4. *Tổ chức hệ thống thông tin kế toán về thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán về lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương*

Chương 3. Hệ thống thông tin kế toán và kiểm soát nội bộ

3.1. Kiểm soát nội bộ

3.2. Kiểm soát HTTKT

Chương 4. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán

4.1. *Tổng quan về tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán*

4.2. *Tổ chức bộ máy kế toán trong hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán*

7. Tài liệu tham khảo

1. Bài giảng Cao học: Hệ thống thông tin kế toán, Trường Đại học Lao động - Xã hội, 2013.
2. Accounting Information Systems, Ulric J. Gelinas, Jr, Steve G. Sutton, 5e (1)
3. Accounting Information Systems, Marshall B. Romney, 10e (2)
4. Accounting Information Systems, James A. Hall
5. Hệ thống thông tin kế toán, Nguyễn Thế Hưng, ĐH Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
6. Chương trình giảng dạy môn Hệ thống thông tin kế toán của trường Đại học Kinh tế quốc dân.
7. Các trang Web và tạp chí chuyên ngành kế toán - kiểm toán.
8. Hệ thống thông tin kế toán, tác giả: Nguyễn Phước Bảo Ân
9. Hệ thống thông tin kế toán, tác giả: Thái Phúc Huy
10. Hệ thống thông tin kế toán, tác giả: Thiều Thị Tâm

8. Phương pháp đánh giá

TT	Cách đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập, thảo luận trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LÝ THUYẾT KIỂM TOÁN

1. Tên học phần: Lý thuyết kiểm toán

2. Mã học phần: KTLT 5605

- Số tín chỉ: 02

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần:

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Trần Mạnh Dũng (CPA)	0947120510	tmdungktoan@yahoo.com
2	TS. Phan Trung Kiên	0913500373	phankien76@gmail.com

4. Mô tả học phần

Học phần lý thuyết kiểm toán cung cấp cho người học các kiến thức về khái niệm, bản chất, chức năng, đối tượng của kiểm toán; Các loại hình kiểm toán và chủ thể kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Hệ thống phương pháp kiểm toán; Trình tự tổ chức công tác kiểm toán của kiểm toán nói chung, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán dự án đầu tư.

5. Mục tiêu học phần

Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về lịch sử ra đời, hình thành và sự cần thiết khách quan của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường. Nắm được những kiến thức cơ bản về kiểm toán nói chung, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán dự án đầu tư. Đồng thời, nắm được qui trình, phương pháp kiểm toán, phương pháp chọn mẫu và các loại báo cáo kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính.

Từ đó giúp cho học viên có được những kiến thức cơ bản bổ ích trong quan hệ kinh tế, thương mại, vay vốn, cung cấp dịch vụ kế toán, tư vấn, kiểm toán đối với các doanh nghiệp, cũng như các tổ chức tài chính trong nước, khu vực và trên thế giới.

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Khái quát về kiểm toán	18	6	12	1, 2, 3, 4, 5
1.1 Định nghĩa chung về kiểm toán				
1.2 Vị trí vai trò, sự cần thiết khách quan của kiểm toán				
1.3 Chức năng kiểm toán và đối tượng của kiểm toán				
1.4. Phân loại kiểm toán				
1.5 Mối quan hệ giữa kế toán và kiểm toán				
1.6 Quy trình và phương pháp kiểm toán				
1.7 Chuẩn mực kiểm toán				
Chương 2. Kiểm toán tuân thủ, Kiểm toán hoạt động, kiểm toán tài chính	18	6	12	1, 2, 3, 4, 5
2.1 Kiểm toán tuân thủ				
2.2 Kiểm toán hoạt động				
2.3 Kiểm toán tài chính				
Chương 3. Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
3.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán				
3.2. Đặc trưng cơ bản của kiểm toán báo cáo quyết toán vốn dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành.				
3.3. Nội dung kiểm toán báo cáo quyết toán vốn dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành.				
3.4. Quy trình và phương pháp kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án xây dựng cơ bản hoàn thành.				
3.5. Thông tin cho việc phân tích và dự báo				
Tổng cộng	45	15	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Khái quát chung về kiểm toán

1.1. Định nghĩa chung về kiểm toán

1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của kiểm toán

1.1.2. Định nghĩa kiểm toán

1.2 Vị trí vai trò, sự cần thiết khách quan của kiểm toán

1.3 Chức năng kiểm toán và đối tượng của kiểm toán

1.3.1 Chức năng kiểm toán

1.3.2 Đối tượng của kiểm toán

1.4. Phân loại kiểm toán

1.4.1. Phân loại kiểm toán theo chức năng

1.4.2. Phân loại kiểm toán theo chủ thể

1.4.3. Các cách phân loại khác

1.5 Mối quan hệ giữa kế toán và kiểm toán

1.6 Quy trình và phương pháp kiểm toán

1.7 Chuẩn mực kiểm toán

Chương 2. Kiểm toán tuân thủ, Kiểm toán hoạt động, Kiểm toán tài chính

2.1 Kiểm toán tuân thủ

2.1.1. Bản chất của kiểm toán tuân thủ

2.1.2. Chuẩn mực và chủ thể của kiểm toán tuân thủ

2.1.3. Nội dung kiểm toán tuân thủ

2.1.4. Trình tự và phương pháp kiểm toán tuân thủ

2.2 Kiểm toán hoạt động

2.2.1. Bản chất của kiểm toán hoạt động

2.2.2. Chuẩn mực và chủ thể của kiểm toán hoạt động

2.2.3. Hình thức và tiêu chí của kiểm toán hoạt động

2.2.4. Quy trình của kiểm toán hoạt động

2.3 Kiểm toán tài chính

2.2.1. Khái niệm và bản chất của kiểm toán tài chính

2.2.2. Chuẩn mực và chủ thể của kiểm toán tài chính

2.2.3. Hệ thống kiểm soát nội bộ

2.2.4. Quy trình và phương pháp kiểm toán báo cáo tài chính

Chương 3. Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành

3.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán

3.2. Đặc trưng cơ bản của kiểm toán báo cáo quyết toán vốn dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành.

3.3. Nội dung kiểm toán báo cáo quyết toán vốn dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành.

3.4. Quy trình và phương pháp kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án xây dựng cơ bản hoàn thành.

3.5. Thông tin cho việc phân tích và dự báo

7. Tài liệu tham khảo:

1. Đề cương bài giảng cao học: Lý thuyết kiểm toán, Trường đại học Lao động - Xã hội, 2013.
2. Ths. Phan Trung Kiên (2008) Giáo trình kiểm toán. Nhà Xuất bản tài chính. Hà Nội.
3. TS. Vũ Hữu Đức (2005). *Kiểm toán*. Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
4. GS. TS. Nguyễn Quang Quỳnh – TS. Nguyễn Thị Phương Hoa (2008). *Lý thuyết kiểm toán*. NXB Tài chính. Hà Nội.
5. Đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên độc lập, NXB Tài chính
6. Giáo trình lý thuyết kiểm toán, NXB Tài chính
7. Kiểm toán: Lý thuyết và thực hành, NXB Tài chính
8. Alvin A Arens & Randal J. Elder (2008). *Auditing and Assurance Services: An Intergrated Approach and ACL Software*, 12/E. NXB Pearson , Mỹ

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học

2. Mã số học phần: KTPP 5502

- Số tín chỉ: 2

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Nguyễn Thị Nga	0982.810.142	Ngaha2@yahoo.com
2	TS. Lê Thị Tú Oanh	0988.277.662	tuoanhle@yahoo.com

4. Mô tả học phần:

Học phần phương pháp luận nghiên cứu khoa học là học phần mới chưa được giảng dạy ở chương trình đại học, nằm trong khối kiến thức chung, bắt buộc của chương trình đào tạo thạc sỹ.

Học phần cung cấp những thông tin, những kiến thức cơ bản, các bước trong NCKH, những kỹ thuật cần thiết để tiếp cận phương pháp nghiên cứu và cách trình bày các kết quả NCKH

5. Mục tiêu học phần:

Học viên cần nắm vững phương pháp luận nghiên cứu khoa học, nắm vững lý thuyết về con đường sáng tạo, có cách tiếp cận đúng trong việc thiết kế và thực hiện công trình nghiên cứu khoa học, tìm chọn phương pháp nghiên cứu hợp lý để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và đạt được mục đích nghiên cứu.

6. Nội dung học phần:

Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Khoa học và nghiên cứu khoa học	9	3	6	1,2,3
1.1. Khoa học				

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
1.2. Nghiên cứu khoa học				
Chương 2. Đề tài nghiên cứu khoa học	9	3	6	1,2,3
2.1. Đề tài nghiên cứu khoa học				
2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu				
2.3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu				
2.4. Mục tiêu nghiên cứu				
2.5. Giả thuyết khoa học				
Chương 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học	9	3	6	1,2,3
3.1. Khái niệm				
3.2. Đặc trưng cơ bản của phương pháp nghiên cứu khoa học				
3.3. Phân loại phương pháp nghiên cứu khoa học				
Chương 4. Trình tự nghiên cứu khoa học	9	3	6	
4.1 Logic của nghiên cứu khoa học				
4.2 Đánh giá kết quả nghiên cứu				
Chương 5. Viết công trình nghiên cứu khoa học	9	3	6	1,2,3
5.1. Viết tài liệu khoa học				
5.2. Viết báo cáo kết quả nghiên cứu				
5.3. Viết luận văn khoa học				
Tổng số	45	15	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Khoa học và nghiên cứu khoa học

1.1. Khoa học

1.1.1. Khái niệm về khoa học

1.1.2. Phân biệt khoa học, kỹ thuật, công nghệ

1.1.3. Sự phát triển của khoa học

1.1.4. Sự phát triển của khoa học

1.2. Nghiên cứu khoa học

1.2.1. Nghiên cứu khoa học là gì?

1.2.2. Chức năng của nghiên cứu khoa học

1.2.3. Mục tiêu của nghiên cứu khoa học

1.2.4. Đặc điểm của nghiên cứu khoa học

Chương 2. Đề tài nghiên cứu khoa học

2.1. Đề tài nghiên cứu khoa học

2.1.1. Khái niệm đề tài nghiên cứu khoa học

2.1.2. Tính chất của đề tài nghiên cứu khoa học

2.1.3. Phân loại đề tài nghiên cứu khoa học

2.1.4. Chọn đề tài nghiên cứu khoa học

2.1.5. Đặt tên đề tài

2.1.6. Xây dựng cơ sở lý luận của đề tài

2.1.7. Xây dựng khái niệm

2.1.8. Xử lý các khái niệm

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

2.3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

2.3.1. Khách thể nghiên cứu

2.3.2. Đối tượng nghiên cứu

2.3.3. Đối tượng khảo sát

2.3.4. Phạm vi nghiên cứu

2.4. Mục tiêu nghiên cứu

2.4.1. Mục tiêu và mục đích nghiên cứu

2.4.2. Xây dựng cây mục tiêu

2.5. Giả thuyết khoa học

2.5.1. Khái niệm giả thuyết khoa học

2.5.2. Phân loại giả thuyết khoa học

2.5.3. Kiểm chứng giả thuyết

Chương 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học

3.1. Khái niệm

3.2. Đặc trưng cơ bản của phương pháp nghiên cứu khoa học

3.3. Phân loại phương pháp nghiên cứu khoa học

Chương 4. Trình tự nghiên cứu khoa học

4.1. Logic của nghiên cứu khoa học

4.1.1 Khái niệm

4.1.2 Cấu trúc logic của nghiên cứu khoa học

4.1.3. Cơ sở phương pháp luận của việc thiết kế và thi công logic nghiên cứu khoa học.

4.2 Đánh giá kết quả nghiên cứu

4.2.1. Chi tiêu đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học

4.2.2. Phương pháp đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học.

4.2.3. Nhận xét phản biện khoa học

Chương 5. Viết công trình nghiên cứu khoa học

5.1. Viết tài liệu khoa học

5.1.1. Bài báo khoa học

5.1.2. Báo cáo khoa học

5.1.3. Thông báo khoa học

5.1.4. Tổng luận khoa học

5.1.5. Tác phẩm khoa học

5.1.6. Kỹ yếu khoa học

5.1.7. Chuyên khảo khoa học

5.1.8. Sách giáo khoa

5.1.9. Báo cáo kết quả nghiên cứu

5.1.10. Luận văn khoa học

5.2. Viết báo cáo kết quả nghiên cứu

5.2.1. Nội dung báo cáo

5.2.2. Hình thức và bố cục báo cáo

5.2.3. Viết tóm tắt báo cáo

5.3 Viết luận văn khoa học

5.3.1. Khái niệm luận văn khoa học

5.3.2. Các loại luận văn khoa học

5.3.3. Viết luận văn khoa học

7. Tài liệu tham khảo:

1. Đề cương bài giảng sau đại học; Phương pháp nghiên cứu khoa học; Trường Đại học Lao động - Xã hội, 2013.

2. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giao thông vận tải

3. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục Việt Nam
4. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh, NXB LĐXH
5. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB trẻ
6. Don Ethridge (1995) Reseach Methodology in Applied - Economics, Inowa State University Press.
7. Donald R cooper, Pamelas S.Schidler (2003) Business Reseach Methods, the McGraw-hill

8. Phương pháp đánh giá học phần:

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập, thảo luận trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

1. Tên học phần: Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp

2. Mã số học phần: KTQT 5611

- Số tín chỉ: 2

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	PGS.TS. Nghiêm Văn Lợi	0936.811.916	nghiemloi2000@gmail.com
2	TS. Vũ Thị Thanh Thủy	0988.277.662	tuoanhle@yahoo.com

4. Mô tả học phần

Học phần cung cấp kiến thức về quản trị tài chính trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp.

5. Mục tiêu của học phần:

Trang bị các kiến thức về quản trị tài chính trong các đơn vị sự nghiệp và các kỹ năng quản trị tài chính giúp cho học viên nắm chắc các kiến thức và quy định về quản trị tài chính trong các đơn vị HCSN. Thông qua học phần này, học viên nắm được các quy định và cách thức lập dự toán, tiếp nhận sử dụng nguồn kinh phí và lập báo cáo quyết toán tính hình sử dụng kinh phí tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.

6. Nội dung học phần

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Tổng quan về tài chính đơn vị sự nghiệp	8	3	5	1, 2, 3, 4
1.1. Tài chính đơn vị sự nghiệp				
1.2. Quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp				
Chương 2. Lập dự toán trong đơn vị sự nghiệp	10	3	7	1, 2, 3, 4
2.1. Bản chất, ý nghĩa, căn cứ,				

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
trình tự				
2.2. Lập dự toán nguồn kinh phí				
2.3. Lập dự toán các khoản chi				
Chương 3. Quản trị tài chính trong các đơn vị sự nghiệp	10	3	7	1, 2, 3, 4
3.1. Quản trị tài chính trong các ĐVSN sử dụng NSNN				
3.2. Quản trị tài chính trong các ĐVSN có thu				
Chương 4. Quyết toán nguồn kinh phí	6	2	4	1, 2, 3, 4
4.1. Ý nghĩa và trình tự quyết toán				
4.2. Báo cáo quyết toán				
4.3. Xử lý sau quyết toán				
Chương 5. Quản trị tài chính trong các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội	11	4	7	5
5.1. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội				
5.2. Đặc điểm hoạt động của các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội				
5.3. Quản trị tài chính trong các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội				
Tổng cộng	45	15	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Tổng quan về tài chính đơn vị sự nghiệp

1.1. Tài chính đơn vị sự nghiệp

1.1.1. Khái quát về tài chính nhà nước và Ngân sách Nhà nước

1.1.1.1. Tài chính nhà nước

1.1.1.1.1. Khái niệm

1.1.1.1.2. Chức năng

1.1.1.1.3. Cấu trúc

- 1.1.1.2. *Ngân sách Nhà nước*
 - 1.1.1.2.1. Cấu trúc của NSNN
 - 1.1.1.2.2. Phân cấp quản lý Ngân sách Nhà nước
 - 1.1.1.2.3. Mục lục Ngân sách Nhà nước
- 1.1.2. Đơn vị sự nghiệp và tài chính đơn vị sự nghiệp
 - 1.1.2.1. *Bản chất và chức năng của đơn vị sự nghiệp*
 - 1.1.2.1.1. Bản chất
 - 1.1.2.1.2. Các loại đơn vị sự nghiệp
 - 1.1.2.1.3. Chức năng của đơn vị sự nghiệp
 - 1.1.2.2. *Tài chính đơn vị sự nghiệp*
 - 1.1.2.2.1. Khái niệm
 - 1.1.2.2.2. Nội dung tài chính đơn vị sự nghiệp

1.2. Quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp

- 1.2.1. Khái niệm quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp
- 1.2.2. Nội dung quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp
 - 1.2.2.1. *Quản lý các khoản thu*
 - 1.2.2.2. *Quản lý các khoản chi*

Chương 2. Lập dự toán trong đơn vị sự nghiệp

2.1. Bản chất, ý nghĩa, căn cứ, trình tự

- 2.1.1. Bản chất của lập dự toán
- 2.1.2. Ý nghĩa của lập dự toán
- 2.1.3. Căn cứ lập dự toán
- 2.1.4. Trình tự lập dự toán

2.2. Lập dự toán nguồn kinh phí

- 2.2.1. Lập dự toán nguồn kinh phí từ NSNN cấp
- 2.2.2. Lập dự toán các thu phí, lệ phí
- 2.2.3. Lập dự toán các khoản thu khác

2.3. Lập dự toán các khoản chi

- 2.3.1. Lập dự toán chi đầu tư phát triển
- 2.3.2. Lập dự toán chi thường xuyên
- 2.3.3. Lập dự toán chi khác

Chương 3. Quản trị tài chính trong các đơn vị sự nghiệp

3.1. Quản trị tài chính trong các ĐVSN sử dụng NSNN

3.1.1. Quản trị các khoản chi thường xuyên

3.1.2. Quản trị các khoản chi dự án

3.2. Quản trị tài chính trong các ĐVSN có thu

3.2.1. Quản trị các khoản chi phí

3.2.2. Quản trị các khoản doanh thu và thu nhập

Chương 4. Quyết toán nguồn kinh phí

4.1. Ý nghĩa và trình tự quyết toán

4.1.1. Ý nghĩa

4.1.2. Trình tự duyệt quyết toán

4.2. Báo cáo quyết toán

4.2.1. Tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng (Mẫu số B 02-H)

4.2.2. Báo cáo chi tiết kinh phí hoạt động (mẫu số F02- 1H)

4.2.3. Báo cáo chi tiết kinh phí dự án (mẫu số F02-2H)

4.2.4. Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại kho bạc nhà nước (mẫu số F02-3aH)

4.2.5. Bảng đối chiếu tình hình tạm ứng và thanh toán tạm ứng kinh phí ngân sách tại kho bạc nhà nước (mẫu số F02-3bH)

4.2.6. Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh (mẫu số B03-H)

4.2.7. Báo cáo số kinh phí chưa sử dụng đã quyết toán năm trước chuyển sang (mẫu số B05-H)

4.2.8. Báo cáo tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng (mẫu số B02/CT-H)

4.2.9. Báo cáo tổng hợp thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh (mẫu số B03/CT-H)

4.3. Xử lý sau quyết toán

4.3.1. Xử lý về thu

4.3.2. Xử lý về chi

Chương 5. Quản trị tài chính trong các đơn vị HCSN thuộc ngành lao

động, thương binh, xã hội

5.1. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội

5.2. Đặc điểm hoạt động của các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội

5.3. Quản trị tài chính trong các đơn vị HCSN thuộc ngành lao động, thương binh, xã hội

7. Tài liệu học tập

1. Bài giảng Cao học: Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp, Trường Đại học Lao động - Xã hội, 2013.
2. Giáo trình Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp, Trường Đại học Lao động – Xã hội, Nhà xuất bản Tài chính, 2008
3. Hệ thống các văn bản pháp luật về quản lý tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.
4. Giáo trình Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp, NXB Tài chính
5. Cẩm nang nghiệp vụ quản lý tài chính, ngân sách đối với kế toán, trưởng đơn vị hành chính sự nghiệp, NXB Thống kê
6. Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước 2013 và các quy định quản lý tài chính, kế toán mới trong các cơ quan hành chính sự nghiệp
7. Trang web của Bộ Tài chính.

8. Phương pháp đánh giá học phần:

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập, thảo luận trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KINH TẾ HỌC QUẢN LÝ

1. Tên học phần: Kinh tế học quản lý

2. Mã số học phần: KTKH 5503

- Số tín chỉ: 2

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Trần Văn Hòe	0904144983	hoevantran@gmail.com
2	TS. Doãn Thị Mai Hương	0904864518	huongdoanthimai@yahoo.com
3	TS. Lương Xuân Dương	0934346576	lxduongldxh@gmail.com

4. Mô tả học phần

Kinh tế học quản lý là môn kinh tế ứng dụng trong thực tiễn quản lý, vận dụng lý thuyết kinh tế vào phân tích và đưa ra những quyết định kinh doanh giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu với hiệu quả cao nhất. Kinh tế học quản lý có mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực khác như marketing, tài chính, khoa học quản lý, chiến lược kinh doanh và kế toán. Học phần cung cấp nền tảng các nguyên lý kinh tế vi mô như phân tích cung cầu thị trường, dự báo cầu, phân tích cấu trúc thị trường, phân tích rủi ro. Học phần có sử dụng những kỹ thuật định lượng (tối ưu hóa, kinh tế lượng) trong phân tích kinh tế.

5. Mục tiêu học phần:

Cung cấp cho học viên kiến thức về kinh tế học quản lý, các quy luật kinh tế tất yếu khách quan tồn tại trong nền kinh tế thị trường, các mối quan hệ hữu cơ giữa các quy luật kinh tế hoạt động kinh tế của doanh nghiệp từ đó vận dụng kiến thức vào thực tiễn của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp thực hiện được mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận trong các điều kiện kẻ cả cạnh tranh khốc liệt.

6. Nội dung học phần

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Tổng quan về kinh tế học quản lý	4	2	2	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
1.1 Bản chất và phạm vi của kinh tế quản lý				
1.2 Lý thuyết doanh nghiệp				
1.3 Kỹ thuật định lượng				
Chương 2. Dự báo	7	2	5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
2.1 Giới thiệu				
2.2 . Những kỹ thuật dự báo				
Chương 3. Phân tích và ước lượng cầu	7	2	5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
3.1. Phân tích cầu				
3.2. Phân tích độ co giãn của cầu				
3.3. Ước lượng đường cầu				
Chương 4. Lý thuyết sản xuất và ứng dụng	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
4.1. Khái niệm hàm sản xuất				
4.2. Hàm sản xuất ngắn hạn				
4.3. Hàm sản xuất dài hạn				
4.4. Ước lượng hàm sản xuất				
Chương 5. Lý thuyết chi phí và ứng dụng	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
5.1. Khái niệm chi phí trong quản lý				
5.2. Chi phí ngắn hạn				
5.3. Chi phí dài hạn				
5.4. Xây dựng hàm chi phí từ hàm sản xuất				
5.5. Ước lượng hàm chi phí				
Chương 6. Cấu trúc thị trường	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
6.1. Bản chất của cấu trúc thị trường				
6.2. Cạnh tranh hoàn hảo				
6.3. Độc quyền				
6.4. Cạnh tranh có tính độc quyền				
6.5. Độc quyền nhóm				
Tổng cộng	45	15	30	

Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1. Tổng quan về kinh tế học quản lý

1.1. Bản chất và phạm vi của kinh tế quản lý

1.2. Lý thuyết doanh nghiệp

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Mục tiêu của doanh nghiệp

1.2.3. Các loại hình doanh nghiệp

1.3. Kỹ thuật định lượng

1.3.1. Các biến và hàm

1.3.2. Phân tích tối ưu hóa

1.3.3. Phân tích hồi qui

Chương 2. Dự báo

2.1 Giới thiệu

2.1.1 Tầm quan trọng của dự báo

2.1.2 Những chủ đề của dự báo

2.1.3 Những điều kiện tiên quyết cho một dự báo tốt

2.1.4 Các bước của hệ thống dự báo

2.2. Những kỹ thuật dự báo

2.2.2 Phương pháp chuỗi thời gian

2.2.2.1 Dự báo với kỹ thuật làm trơn

2.2.2.2 Kỹ thuật dự phóng

2.2.3 Phương pháp dự báo với mô hình kinh tế lượng

Chương 3. Phân tích và ước lượng cầu

3.1. Phân tích cầu

- Khái niệm

- Các yếu tố xác định cầu

- Di chuyển và dịch chuyển đường cầu

3.2. Phân tích độ co giãn của cầu

3.2.1. Độ co giãn của cầu theo giá

- Co giãn đoạn và co giãn điểm

- Các yếu tố ảnh hưởng đến độ co giãn của cầu theo giá

- Tác động của độ co giãn tới giá và sản lượng
- Mối quan hệ giữa độ co giãn của cầu và doanh thu

3.2.2. Độ co giãn của cầu theo giá chéo

3.2.3. Độ co giãn của cầu theo thu nhập

3.2.4. Các thước đo khác về độ co giãn của cầu

3.3. Ước lượng đường cầu

Chương 4. Lý thuyết sản xuất và ứng dụng

4.1. Khái niệm hàm sản xuất

4.2. Hàm sản xuất ngắn hạn

4.2.1. Các dạng hàm sản xuất ngắn hạn

4.2.2. Tổng sản phẩm, sản phẩm bình quân và sản phẩm biên của đầu vào biến đổi

- Quy luật lợi tức biên giảm dần

4.2.3. Ba khu vực của hàm sản xuất trong ngắn hạn

4.2.4. Mức sử dụng tối ưu của đầu vào biến đổi

4.3. Hàm sản xuất dài hạn

4.3.1. Các dạng hàm sản xuất

4.3.2. Suất sinh lợi theo qui mô

4.3.3. Mức sử dụng tối ưu các đầu vào biến đổi

4.4. Ước lượng hàm sản xuất

Chương 5. Lý thuyết chi phí và ứng dụng

5.1. Khái niệm chi phí trong quản lý

5.2. Chi phí ngắn hạn

5.2.1. Các thước đo chi phí

5.2.2. Các đường chi phí ngắn hạn

5.2.3. Gia tăng hiệu quả chi phí trong ngắn hạn

5.3. Chi phí dài hạn

5.3.1. Các đường chi phí dài hạn

5.3.2. Lợi thế kinh tế theo qui mô

5.3.3. Lợi thế kinh tế theo phạm vi

5.4. Xây dựng hàm chi phí từ hàm sản xuất

5.5. Ước lượng hàm chi phí

Chương 6. Cấu trúc thị trường

6.1. Bản chất của cấu trúc thị trường

6.2. Cạnh tranh hoàn hảo

6.2.1. Các đặc trưng cơ bản

6.2.2. Chiến lược cạnh tranh

- Xác định mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận
- Lợi nhuận kinh tế, lỗ kinh tế và điểm đóng cửa
- Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp

6.2.3. Phân tích hòa vốn

- Điểm hòa vốn
- Lợi nhuận yêu cầu
- Mức độ hiệu lực đòn bẩy

6.3. Độc quyền

6.3.1. Các đặc trưng cơ bản

6.3.2. Chiến lược định giá

- Đo sức mạnh độc quyền

6.4. Cạnh tranh có tính độc quyền

6.4.1. Các đặc trưng cơ bản

6.4.2. Chiến lược cạnh tranh

6.5. Độc quyền nhóm

6.5.1. Các đặc trưng cơ bản

6.5.2. Hành vi của một hãng độc quyền nhóm

6.5.3. Các mô hình cạnh tranh trong độc quyền nhóm

6.5.4. Chiến lược cạnh tranh phi giá cả trong những thị trường cạnh tranh không hoàn hảo

7. Tài liệu tham khảo:

1. Trường đại học Lao động - Xã hội, Đề cương bài giảng cao học: Kinh tế học quản lý, 2013.
2. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Giáo trình Kinh tế quản lý. Nhà Xuất bản Thống kê Hà Nội, 2003.
3. Bộ Giáo dục và đào tạo, Kinh tế học vi mô; Nhà xuất bản Giáo dục 2007
4. Phan Thế Công (2008), Bài tập Kinh tế vi mô 2, Hà Nội: NXB Thống kê.

5. Phan Thế Công (2011), Hướng dẫn phương pháp giải Kinh tế học vi mô 1, Hà Nội: NXB Thống kê.
6. Kinh tế học quản lý về doanh nghiệp nhà nước, NXB ĐH KTQD
7. Kinh tế học về nhận thức nền kinh tế quốc dân Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia
8. Bách khoa toàn thư về kinh tế học và khoa học quản lý, NXB LĐXH
9. Essential statistics in Business and Economic, David P.Doane; Losi E.Seward
- 10.5..Thomas, Christopher and Charles Maurice, (2008). Managerial Economics, 9th ed. McGraw-Hill. (sách dịch)
- 11.. Keat, Paul and Philip Young, (2003). Managerial Economics: Economic Tools for Today's Decision Makers, 4th ed. Prentice Hall.

8. Phương pháp đánh giá học phần:

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập, thảo luận trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH NÂNG CAO

1. Tên học phần: Kế toán Tài chính nâng cao

2. Mã số học phần: KTKT5606

- Số tín chỉ: 4

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Lê Thị Thanh Hương	0916069959	nguyenlinh007@yahoo.com
2	TS. Bùi Thị Ngọc	0989077435	buithingoc.ldxh@gmail.com

4. Mô tả học phần

Học phần này trước hết nghiên cứu các vấn đề cơ bản của kế toán tài chính, sự ảnh hưởng của hệ thống pháp luật nói chung đến kế toán tài chính. Tiếp đến, học phần đề cập đến những vấn đề của kế toán tài chính trong doanh nghiệp gồm: Kế toán các yếu tố của quá trình sản xuất kế toán như kế toán tiền lương, nguyên vật liệu và tài sản cố định. Kế toán doanh thu chi phí xác định kết quả kinh doanh, kế toán các khoản đầu tư tài chính, lập báo cáo tài chính trên cơ sở vận dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán. Đặc biệt, học phần đề cập đến nhiều vấn đề liên quan đến kế toán nâng cao như các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng cũng như sự thay đổi chính sách kế toán ước tính kế toán và các sai sót. Đối với báo cáo tài chính, học phần tập trung tìm hiểu kỹ thuật lập báo cáo tài chính hợp nhất trong tập đoàn kinh tế.

5. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao, những lý thuyết và thực tiễn về kế toán tài chính trên cơ sở vận dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán.

6. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản của kế toán tài chính trong các doanh nghiệp	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
1.1 Vai trò, nhiệm vụ của kế toán trong doanh nghiệp	1,5	0,5	1	
1.2 Các nguyên tắc kế toán cơ bản	6	2	4	
1.3 Hình thức kế toán	1,5	0,5	1	
Chương 2. Kế toán các yếu tố của quá trình sản xuất	18	6	12	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
2.1. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	4,5	1,5	3	
2.2. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	4,5	1,5	3	
2.3. Kế toán tài sản cố định	4,5	1,5	3	
2.4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	4,5	1,5	3	
Chương 3. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	15	5	10	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
3.1 Kế toán doanh thu bán hàng	6	2	4	
3.2 Kế toán chi phí	6	2	4	
3.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	3	1	2	
Chương 4. Kế toán các khoản đầu tư tài chính	18	6	12	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
4.1 Kế toán đầu tư tài chính ngắn hạn	3	1	2	
4.2 Kế toán đầu tư tài chính dài hạn	12	4	8	
4.3 Kế toán dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	3	1	2	
Chương 5. Kế toán nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
5.1. Kế toán các khoản nợ phải trả	4,5	1,5	3	
5.2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu	4,5	1,5	3	
Chương 6. Báo cáo tài chính	21	7	14	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
6.1 Báo cáo tài chính riêng	4,5	1,5	3	
6.2 Báo cáo tài chính hợp nhất	10,5	3,5	7	

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
6.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm	3	1	2	
6.4 Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót	3	1	2	
Tổng	90	30	60	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Một số vấn đề cơ bản của kế toán tài chính trong các doanh nghiệp

1.1. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán trong doanh nghiệp

1.1.1. Khái niệm kế toán tài chính

1.1.2. Vai trò của kế toán trong quản lý

1.2. Các nguyên tắc kế toán cơ bản

1.2.1. Nội dung các nguyên tắc theo Chuẩn mực số 01

1.2.2. Vận dụng các nguyên tắc kế toán trong thiết kế hệ thống kế toán Việt Nam

1.3. Hình thức kế toán

1.3.1. Nội dung các hình thức kế toán

1.3.2. Vận dụng hình thức kế toán trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

Chương 2. Kế toán các yếu tố của quá trình sản xuất

2.1. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

2.1.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

2.1.2. Nội dung kế toán tiền lương

2.1.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

2.2. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

2.2.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

2.2.2. Nội dung kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ

2.2.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

2.3. Kế toán tài sản cố định

2.3.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

2.3.2. Nội dung kế toán tài sản cố định

2.3.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

2.4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

2.4.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

2.4.2. Nội dung kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

2.4.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

Chương 3. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

3.1. Kế toán doanh thu bán hàng

3.1.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

3.1.2. Nội dung kế toán doanh thu bán hàng

3.1.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

3.2. Kế toán chi phí

3.2.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

3.2.2. Nội dung kế toán các khoản chi phí

3.2.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

3.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Chương 4. Kế toán các khoản đầu tư tài chính

4.1. Kế toán đầu tư tài chính ngắn hạn

3.2.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

3.2.2. Nội dung kế toán các khoản chi phí

3.2.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

4.2. Kế toán đầu tư tài chính dài hạn

3.2.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

3.2.2. Nội dung kế toán các khoản chi phí

3.2.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

4.3 Kế toán dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán

3.2.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

3.2.2. Nội dung kế toán các khoản chi phí

3.2.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

Chương 5. Kế toán nợ phải trả và vốn chủ sở hữu

5.1. Kế toán các khoản nợ phải trả

5.1.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

- 5.1.2. Nội dung kế toán các khoản nợ phải trả
- 5.1.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

5.2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu

- 5.2.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng
- 5.2.2. Nội dung kế toán các khoản vốn chủ sở hữu
- 5.2.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

Chương 6. Báo cáo tài chính

6.1 Báo cáo tài chính riêng

- 6.1.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng
- 6.1.2. Những vấn đề chung về BCTC và lập BCTC

6.2 Báo cáo tài chính hợp nhất

- 6.2.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng
- 6.2.2. Những vấn đề chung về BCTCHN và lập BCTCHN

6.3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

- 6.3.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng
- 6.3.2. Nội dung các sự kiện và cách điều chỉnh trên BCTC
- 6.3.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

6.4 Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót

- 6.4.1. Chuẩn mực kế toán áp dụng
- 6.4.2. Nội dung về các sự thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán, sai sót và cách điều chỉnh trên BCTC
- 6.4.3. Vận dụng trong thiết kế hệ thống kế toán doanh nghiệp

7. Tài liệu tham khảo

1. Đề cương bài giảng cao học: Kế toán tài chính nâng cao, Trường ĐH Lao động - Xã hội, 2013.
2. Giáo trình kế toán tài chính - Đại học Lao động – Xã hội – Nhà xuất Bản Tài chính 02/2007
3. Bài tập kế toán tài chính 2007 - Trường Đại học Lao động – Xã hội
4. Giáo trình Kế toán tài chính - Đại học Kinh tế quốc dân – NXB tài chính
5. Giáo trình Kế toán tài chính - Học viện tài chính – NXB tài chính
6. Các tạp chí kế toán, tài chính hàng tháng, chuẩn mực kế toán, luật kế toán
7. Giáo trình kế toán tài chính, NXB Tài chính

8. Bài tập kế toán tài chính, NXB Phương Đông
9. Giáo trình Kế toán tài chính, NXB Giao thông vận tải
10. Bài tập Kế toán tài chính, NXB Thống kê
11. Ngân hàng đề thi, câu hỏi, trắc nghiệm, bài tập và bài giải kế toán tài chính
12. J. Timothy Sale, Stephen B. Salter, David J. Sharp (2007), Advances international Accounting, First edition, Elsevier Ltd, UK.
13. Joe B. Hoyle, Thomas F. Schaefer, Timothy S. Douppnik (2001), Advanced Accounting, Sixth Edition, McGraw-Hill, USA.
14. Robert W. Ingram, Thomas L. Albright (2007), Financial Accounting: Information for Decisions, 6th Edition, USA.

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ NÂNG CAO

1. Tên học phần: Kế toán quản trị nâng cao

2. Mã số học phần: KTQT 5607

- Số tín chỉ: 4

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Học viên đã học xong học phần kế toán quản trị ở bậc đại học

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi	0936811916	nghiemloi2000@gmail.com
2	TS. Phí Thị Thu Trang	0916060676	phithithutrang@yahoo.com.v n

4. Mô tả học phần

Học phần cung cấp kiến thức nâng cao phục vụ cho lập kế hoạch, thiết kế hệ thống kiểm soát và đánh giá hiệu quả và xây dựng giá chuyển nhượng gắn với mục tiêu và sự thành công trong thực hiện chiến lược của doanh nghiệp.

5. Mục tiêu học phần

Trang bị cho học viên kiến thức nâng cao về kế toán quản trị trong việc lập kế hoạch, thiết kế hệ thống kiểm soát, đánh giá hiệu quả và xây dựng giá chuyển nhượng phục vụ cho quản trị doanh nghiệp.

6. Nội dung học phần:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Kế toán quản trị trong môi trường toàn cầu hóa	6	2,5	3,5	1, 2, 3, 4, 7
1.1. Vai trò của kế toán quản trị đối với quản trị doanh nghiệp trong môi trường toàn cầu hóa				

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
1.2. Mối quan hệ giữa kế toán quản trị và quản trị doanh nghiệp				
Chương 2. Phân loại chi phí và giá thành trong doanh nghiệp	7	1,5	5,5	1, 2, 3, 4, 5
2.1. Phân loại chi phí trong doanh nghiệp				
2.2. Phân loại giá thành trong doanh nghiệp				
2.3. Ứng dụng trong việc ra quyết định quản trị doanh nghiệp				
Chương 3. Các mô hình hạch toán chi phí	8	2	6	1, 2, 3, 4, 5
3.1. Hạch toán chi phí theo đơn hàng				
3.2. Hạch toán chi phí theo giai đoạn				
Chương 4. Lập kế hoạch và kiểm soát trong doanh nghiệp	10	4	6	1, 2, 3, 4, 5
4.1. Lập dự toán trong doanh nghiệp				
4.2. Sử dụng dự toán để kiểm soát và đánh giá hiệu quả				
Chương 5. Báo cáo bộ phận	16	5	11	1, 2, 3, 4, 5
5.1. Phân quyền trong tổ chức				
5.2. Lập báo cáo bộ phận trong doanh nghiệp				
5.3. Hệ thống đánh giá hiệu quả trong doanh nghiệp				
Chương 6. Các phương pháp định giá chuyển nhượng nội bộ trong doanh nghiệp	6	2	4	1, 2, 3, 4, 5
6.1. Chuyển nhượng theo giá thỏa thuận				
6.2. Chuyển nhượng theo giá thành sản xuất				
6.3. Chuyển nhượng theo giá thị trường				
6.4. Phân bổ chi phí hỗ trợ kinh doanh trong doanh nghiệp				
Chương 7. Hệ thống hạch toán chi phí theo hoạt động	19	6	13	1, 2, 3, 4, 5
7.1. Hệ thống hạch toán chi phí truyền thống				

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
7.2. Hạn chế của hệ thống hạch toán chi phí truyền thống				
7.3. Phương hướng hoàn thiện hệ thống hạch toán chi phí				
7.4. Hệ thống hạch toán chi phí theo hoạt động				
7.5. Lợi ích và chi phí của hệ thống hạch toán chi phí theo hoạt động				
Chương 8. Thông tin phù hợp cho việc ra quyết định	18	7	11	1, 2, 3, 4, 5
8.1. Thông tin phù hợp và thông tin không phù hợp				
8.2. Phân tích gia tăng				
8.3. Ứng dụng thông tin phù hợp và phân tích gia tăng để ra quyết định				
Tổng cộng	90	30	60	

Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Kế toán quản trị trong môi trường toàn cầu hóa

1.1. Vai trò của kế toán quản trị đối với quản trị doanh nghiệp trong môi trường toàn cầu hóa

1.1.1. Định nghĩa về kế toán quản trị

1.1.2. Vai trò của kế toán quản trị đối với quản trị doanh nghiệp trong môi trường toàn cầu hóa

1.2. Mối quan hệ giữa kế toán quản trị và quản trị doanh nghiệp

1.2.1. Các chức năng cơ bản của quản trị doanh nghiệp

1.2.2. Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp

1.2.3. Các phương pháp quản trị doanh nghiệp

Chương 2. Phân loại chi phí và giá thành trong doanh nghiệp

2.1. Phân loại chi phí trong doanh nghiệp

2.1.1. Phân loại theo đối tượng hạch toán chi phí

2.1.2. Phân loại theo chức năng

2.1.2. Phân loại theo quan hệ với báo cáo tài chính

2.1.3. Phân loại theo hình thái chi phí

2.2. Phân loại giá thành trong doanh nghiệp

2.2.1. Giá thành đầy đủ

2.2.2. Giá thành theo chi phí biến đổi

2.3. Ứng dụng trong việc ra quyết định quản trị doanh nghiệp

2.3.1. Lựa chọn phương án kinh doanh tối ưu

2.3.2. Phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận

Chương 3. Các mô hình hạch toán chi phí

3.1. Hạch toán chi phí theo đơn hàng

3.2. Hạch toán chi phí theo giai đoạn

Chương 4. Lập kế hoạch và kiểm soát trong doanh nghiệp

4.1. Lập dự toán trong doanh nghiệp

4.1.1. Vai trò của dự toán trong doanh nghiệp

4.1.2. Các loại dự toán

4.1.3. Các phương pháp lập dự toán

4.1.4. Phương pháp lập các dự toán chủ yếu

4.2. Sử dụng dự toán để kiểm soát và đánh giá hiệu quả

4.2.1. Chi phí chuẩn

4.2.2. Phân tích chênh lệch

Chương 5. Báo cáo bộ phận

5.1. Phân quyền trong tổ chức

5.1.1. Lợi ích của phân quyền trong tổ chức

5.1.2. Các trung tâm trách nhiệm

5.2. Lập báo cáo bộ phận trong doanh nghiệp

5.2.1. Các cấp độ báo cáo bộ phận

5.2.2. Phân bổ chi phí chung

5.3. Hệ thống đánh giá hiệu quả trong doanh nghiệp

5.3.1. Vai trò của hệ thống đánh giá hiệu quả trong doanh nghiệp

5.3.2. Hệ thống đánh giá hiệu quả ngắn hạn

5.3.3. Hệ thống đánh giá hiệu quả chiến lược

Chương 6. Các phương pháp định giá chuyển nhượng nội bộ trong doanh nghiệp

6.1. Chuyển nhượng theo giá thỏa thuận

6.2. Chuyển nhượng theo giá thành sản xuất

6.3. Chuyển nhượng theo giá thị trường

6.4. Phân bổ chi phí hỗ trợ kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 7. Hệ thống hạch toán chi phí theo hoạt động

7.1. Hệ thống hạch toán chi phí truyền thống

7.2. Hạn chế của hệ thống hạch toán chi phí truyền thống

7.3. Phương hướng hoàn thiện hệ thống hạch toán chi phí

7.4. Hệ thống hạch toán chi phí theo hoạt động

7.5. Lợi ích và chi phí của hệ thống hạch toán chi phí theo hoạt động

Chương 8. Thông tin phù hợp cho việc ra quyết định

8.1. Thông tin phù hợp và thông tin không phù hợp

8.2. Phân tích gia tăng

8.3. Ứng dụng thông tin phù hợp và phân tích gia tăng để ra quyết định

7. Tài liệu tham khảo

1. Đề cương bài giảng cao học: Kế toán quản trị nâng cao, Trường đại học Lao động - Xã hội, 2013.
2. Giáo trình Kế toán quản trị - Trường Đại học Lao động xã hội 2010
3. Giáo trình Kế toán quản trị - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, NXB Lao động, 2011
4. Giáo trình Kế toán quản trị - Trường Đại học Kinh tế quốc dân 2007
5. Bài tập Kế toán quản trị - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2011
6. Giáo trình Kế toán quản trị doanh nghiệp, NXB Tài chính
7. Giáo trình Kế toán quản trị - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, NXB Lao động, 2011
8. Hệ thống bài tập và bài giảng kế toán quản trị
9. Hướng dẫn lập, đọc và phân tích báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị
10. Kế toán quản trị, NXB Phương Đông
11. Tình huống kế toán quản trị trong doanh nghiệp
12. Garrison R., Managerial Accounting, 12e, NXB McGrawhill, 2008

13.Nghiêm Văn Lợi, Sự phát triển của kế toán quản trị và việc áp dụng ở Việt Nam, Tạp chí Kế toán số 46 (1) năm 2004. Trang 14 - 15, 24.

8. Phương pháp đánh giá học phần:

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập, thảo luận trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH NÂNG CAO

1. Tên học phần: Kiểm toán tài chính nâng cao

2. Mã học phần: KTKC 5608

- Số tín chỉ: 03

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần:

Kiểm toán tài chính là học phần đòi hỏi người học không những phải nắm vững kiến thức của một số môn khoa học cơ bản mà còn phải có hiểu biết sâu về các môn cơ bản của chuyên ngành kế toán, tài chính và luật. Theo đó, người học cần phải được trang bị trước các kiến thức của các học phần như Lý thuyết kiểm toán (kiểm toán căn bản); kế toán tài chính; kế toán quản trị; tài chính doanh nghiệp và luật kinh tế.

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Trần Mạnh Dũng (CPA)	0947120510	tmdungktoan@yahoo.com
2	TS. Phan Trung Kiên	0913500373	phankien76@gmail.com

4. Mô tả học phần

Kiểm toán tài chính là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về kiểm toán tài chính như đối tượng, phương pháp, quan hệ chủ thể và khách thể kiểm toán. Tiếp theo, người học sẽ được trang bị những nội dung cơ bản nhất của một cuộc kiểm toán thông qua lập kế hoạch kiểm toán đến thực hành kiểm toán và đến kết thúc kiểm toán. Theo đó, kiểm toán tài chính được thực hiện hoặc theo các chu trình kinh doanh hoặc theo các khoản mục trên báo cáo tài chính (BCTC). Vì vậy, kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền (đại diện cho kiểm toán theo chu trình kinh doanh) và kiểm toán khoản mục tiền (đại diện kiểm toán theo khoản mục trên BCTC) sẽ trang bị cho người học. Tiếp đến là các công việc kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán và trách nhiệm pháp lý của kiểm toán viên cũng được giới thiệu cho người học.

5. Mục tiêu của học phần

- Trang bị cho người học nắm được những kiến thức cơ bản nhất, cả về lý luận và thực tiễn, về kiểm toán tài chính có gắn kết trong ngữ cảnh của Việt Nam và quốc tế. Qua đó, người học hiểu rõ hơn được các công việc cụ thể trong từng giai đoạn của một cuộc kiểm toán và vận dụng vào kiểm toán chu trình kinh doanh (như kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền) và kiểm toán các khoản mục trên BCTC (như kiểm toán khoản mục Tiền).

- Người học hiểu được các công việc cụ thể khi kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán trong toàn công ty kiểm toán cũng như từng cuộc kiểm toán cụ thể; cũng như trách nhiệm pháp lý mà kiểm toán viên và công ty kiểm toán phải đương đầu.

6. Nội dung học phần

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Kiểm toán tài chính trong hệ thống kiểm toán	10	5	5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
1.1. Khát quát chung về kiểm toán tài chính				
1.2. Mục tiêu kiểm toán				
1.3. Phương pháp kiểm toán				
1.4. Trình tự kiểm toán				
Chương 2. Lập kế hoạch kiểm toán trong kiểm toán tài chính	13	5	8	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
2.1. Chuẩn bị cho kế hoạch kiểm toán				
2.2. Thu thập thông tin cơ sở				
2.3. Thu thập thông tin về nghĩa vụ pháp lý				
2.4. Thực hiện thủ tục phân tích				
2.5. Đánh giá trọng yếu và rủi ro kiểm toán				
2.6. Nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro kiểm soát				
Chương 3. Kết thúc kiểm toán	6	2,5	3,5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
3.1. Các công việc cơ bản trong giai đoạn kết thúc kiểm toán				
3.2. Các loại báo cáo kiểm toán về BCTC				
Chương 4. Kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền	9	5	4	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
4.1. Chức năng và mục tiêu kiểm toán				
4.2. Thực hiện thử nghiệm kiểm soát				
4.3. Thực hiện thử nghiệm cơ bản				
Chương 5. Kiểm toán khoản mục tiền trong kiểm toán tài chính	9	5	4	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
5.1. Khái quát chung về khoản mục Tiền				
5.2. Thực hiện thử nghiệm kiểm soát				
5.3. Thực hiện thử nghiệm cơ bản				
Chương 6. Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán	7	5	2	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
6.1. Khái quát chung về kiểm soát chất lượng kiểm toán				
6.2. Các yếu tố kiểm soát chất lượng kiểm toán				
Chương 7. Nghĩa vụ pháp lý của kiểm toán viên	6	2,5	3,5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
7.1. Khái quát chung về nghĩa vụ pháp lý của kiểm toán viên				
7.2. Phân loại nghĩa vụ pháp lý của kiểm toán viên				
7.3. Phản ứng của kiểm toán viên về nghĩa vụ pháp lý				
Tổng cộng	60	30	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Kiểm toán tài chính trong hệ thống kiểm toán

1.1. Khái quát chung về kiểm toán tài chính

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Đối tượng

1.1.3. Cách thức tiến hành kiểm toán

1.1.4. Mối quan hệ giữa chủ thể và khách thể kiểm toán

1.2. Mục tiêu kiểm toán

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

1.3. Phương pháp kiểm toán

1.3.1. Trắc nghiệm kiểm soát

1.3.2. Trắc nghiệm phân tích

1.3.3. Trắc nghiệm trực tiếp số dư

1.4. Trình tự kiểm toán

1.4.1. Chuẩn bị kiểm toán

1.4.2. Thực hành kiểm toán

1.4.3. Kết thúc kiểm toán

Chương 2. Lập kế hoạch kiểm toán trong kiểm tài chính

2.1. Chuẩn bị cho kế hoạch kiểm toán

2.2. Thu thập thông tin cơ sở

2.3. Thu thập thông tin về nghĩa vụ pháp lý

2.4. Thực hiện thủ tục phân tích (quy trình phân tích)

2.5. Đánh giá trọng yếu và rủi ro kiểm toán

2.5.1. Đánh giá trọng yếu

2.5.2. Đánh giá rủi ro kiểm toán

2.6. Nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro kiểm soát

Chương 3. Kết thúc kiểm toán

3.1. Các công việc cơ bản trong giai đoạn kết thúc kiểm toán

3.2. Các loại Báo cáo kiểm toán về BCTC

3.2.1. Báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần

3.2.2. Báo cáo kiểm toán với ý kiến không chấp nhận toàn phần

Chương 4. Kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền

4.1. Chức năng và mục tiêu kiểm toán chu trình

4.1.1. Chức năng của chu trình

4.1.2. Mục tiêu kiểm toán

4.2. Thực hiện thử nghiệm kiểm soát

4.3. Thực hiện thử nghiệm cơ bản

4.3.1. Thực hiện thủ tục phân tích

4.3.2. Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và số dư

Chương 5. Kiểm toán Khoản mục Tiền trong kiểm toán tài chính

5.1. Khái quát chung về Khoản mục Tiền và tương đương tiền

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Mục tiêu kiểm toán

5.2. Thực hiện thử nghiệm kiểm soát

5.3. Thực hiện thử nghiệm cơ bản

5.3.1. Thực hiện thủ tục phân tích

5.3.2. Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và số dư

Chương 6. Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán

6.1. Khái quát chung về kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán

6.2. Các yếu tố kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán

6.2.1. Độc lập, liêm chính và khách quan

6.2.2. Quản trị nhân sự

6.2.3. Chấp nhận/tiếp tục kiểm toán khách hàng

6.2.4. Thực hiện kiểm toán

6.2.5. Giám sát

Chương 7. Nghĩa vụ pháp lý của kiểm toán viên

7.1. Khái quát chung về nghĩa vụ pháp lý của kiểm toán viên

7.2. Phân loại nghĩa vụ pháp lý của kiểm toán viên

7.2.1. Trách nhiệm đối với khách hàng

7.2.2. Trách nhiệm đối với Bên thứ 3

7.2.3. Trách nhiệm hình sự

7.3. Phản ứng của kiểm toán viên về nghĩa vụ pháp lý

7. Danh mục tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

1. Đề cương bài giảng cao học: Kiểm toán tài chính, Trường đại học Lao động - Xã hội, 2013.
2. Ths. Phan Trung Kiên (2008) Giáo trình kiểm toán. Nhà Xuất bản tài chính. Hà Nội.
3. Ths. Đậu Ngọc Châu & TS. Nguyễn Việt Lợi (2008). Giáo trình kiểm toán tài chính. Nhà Xuất bản tài chính. Hà Nội.
4. TS. Vũ Hữu Đức (2005). *Kiểm toán*. Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
5. GS. TS. Nguyễn Quang Quỳnh – TS. Nguyễn Thị Phương Hoa (2008). *Lý thuyết kiểm toán*. NXB Tài chính. Hà Nội.
6. GS. TS. Nguyễn Quang Quỳnh – TS. Ngô Trí Tuệ (2006). *Giáo trình Kiểm toán tài chính*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. Hà Nội.
7. Giáo trình kiểm toán. NXB tài chính
8. Giáo trình kiểm toán báo cáo tài chính, NXB Tài chính

Tiếng Anh

9. Alvin. A.Arens & James K. Loebbecke (2003). AUDITING: An Intergrated Approach. Prentice Hall International. Inc.
10. Alvin A Arens & Randal J. Elder (2008). Auditing and Assurance Services: An Intergrated Approach and ACL Software, 12/E. NXB Pearson, Mỹ
11. O. Whittington & K. Pany (2008). Principles of Auditing & Other Assurance Services, 16e, NXB McGraw-Hill, Mỹ.
12. Brink. Victor & Herbert Witt (1982). Modern Internal Auditing: Appraising Operations and Controls. John Wiley & Sons, 4th Edition.

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập, thảo luận trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LUẬT KẾ TOÁN VÀ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN

1. Tên học phần: Luật Kế toán và chuẩn mực kế toán

2. Mã số học phần: KTCM 5602

- Số tín chỉ: 2

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Phan Thị Thu Mai	0983394714	phanmai76@gmail.com
2	TS. Bùi Thị Ngọc	0989077435	buihingoc.ldxh@gmail.com

4. Mô tả học phần

Học phần này trước hết nghiên cứu nội dung của Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn, nghiên cứu quy trình soạn thảo và ban hành các Chuẩn mực kế toán Quốc tế và Việt Nam, sự hoà hợp và những điểm khác biệt cơ bản giữa hai hệ thống Chuẩn mực kế toán. Tiếp đến, học phần giới thiệu hệ thống Chuẩn mực kế toán quốc tế và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, khái quát lịch sử hình thành và những thay đổi quan trọng. Cuối cùng, học phần này đề cập đến nội dung cơ bản của một số Chuẩn mực kế toán Quốc tế trên cơ sở so sánh với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

5. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản những lý thuyết và thực tiễn về Luật kế toán, hệ thống Chuẩn mực kế toán quốc tế và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.

6. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Luật kế toán	2	1,5	0,5	1, 2, 3, 4, 5, 6
1.1 Luật kế toán				
1.2. Các văn bản hướng dẫn thi hành luật				
Chương 2. Những vấn đề chung của Hệ thống chuẩn mực kế toán	5,5	2	3,5	1, 2, 3, 4, 5, 6
2.1. Quy trình soạn thảo và ban hành hệ thống Chuẩn mực				
2.2. Sự hoà hợp và điểm khác biệt cơ bản giữa Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quốc tế				
2.3. Hệ thống Chuẩn mực kế toán và nội dung cơ bản của Chuẩn mực chung				
Chương 3. Các chuẩn mực kế toán về tài sản	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5, 6
3.1. Chuẩn mực về hàng tồn kho				
3.2. Chuẩn mực về tài sản cố định				
3.3. Chuẩn mực về tiền				
Chương 4. Các chuẩn mực về đầu tư tài chính	11	3	8	1, 2, 3, 4, 5, 6
4.1 Chuẩn mực về khoản góp vốn liên doanh				
4.2 Chuẩn mực đầu tư vào công ty liên kết				
4.3. Chuẩn mực hợp nhất kinh doanh				
4.4. Chuẩn mực báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con				
Chương 5. Các chuẩn mực về doanh thu, chi phí và nợ phải trả	8	3	5	1, 2, 3, 4, 5, 6
5.1. Chuẩn mực về doanh thu				
5.2. Chuẩn mực về chi phí				
5.3. Các chuẩn mực khác				
Chương 6. Chuẩn mực về báo cáo tài chính	10	3	7	1, 2, 3, 4, 5, 6
6.1. Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính				
6.2. Chuẩn mực báo cáo lưu chuyển				

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
tiền tệ				
6.3. Chuẩn mực báo cáo tài chính giữa niên độ				
6.4. Chuẩn mực báo cáo bộ phận				
6.5. Chuẩn mực thông tin về các bên liên quan (IAS 24)				
Tổng	45	15	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Luật kế toán

1.1. Luật kế toán

1.2. Các văn bản hướng dẫn thi hành luật

Chương 2. Những vấn đề chung của Hệ thống chuẩn mực kế toán

2.1. Quy trình soạn thảo và ban hành hệ thống chuẩn mực

2.1.1 Khái niệm Chuẩn mực kế toán, Chuẩn mực kế toán Quốc tế, Chuẩn mực kế toán quốc gia

2.1.2 Quy trình soạn thảo và ban hành Chuẩn mực kế toán Quốc tế

2.1.3 Quy trình soạn thảo và ban hành Chuẩn mực kế toán Việt nam

2.2. Sự hoà hợp và điểm khác biệt cơ bản giữa Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quốc tế

2.2.1 Sự hoà hợp giữa Chuẩn mực Việt Nam và Chuẩn mực Quốc tế

2.2.2 Điểm khác biệt giữa Chuẩn mực Việt Nam và Chuẩn mực Quốc tế

2.2.3 Điểm khác biệt giữa Chuẩn mực các quốc gia khác và Chuẩn mực Quốc tế

2.3. Hệ thống chuẩn mực kế toán và nội dung cơ bản của chuẩn mực chung

2.3.1. Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Quốc tế

2.3.2. Nội dung cơ bản của Chuẩn mực chung

Chương 3. Các chuẩn mực kế toán về tài sản

3.1. Chuẩn mực về hàng tồn kho (IAS 02)

3.1.1. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

3.1.2. Nội dung của Chuẩn mực

3.1.3. Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 02)

3.2. Chuẩn mực về tài sản cố định

3.2.1. Chuẩn mực nhà xưởng, máy móc thiết bị (IAS 16)

Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

Nội dung của Chuẩn mực

Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 03)

3.2.2. Chuẩn mực tài sản cố định vô hình (IAS 38)

Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

Nội dung của Chuẩn mực

Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 04)

3.2.3. Chuẩn mực thuê tài sản (IAS 40)

Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

Nội dung của Chuẩn mực

Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 06)

3.3. Chuẩn mực về tiền (CM ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái - IAS 21)

3.2.1. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

3.3.2. Nội dung của Chuẩn mực

3.3.3. Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 10)

Chương 4. Các chuẩn mực về đầu tư tài chính

4.1. Chuẩn mực thông tin tài chính về các khoản góp vốn liên doanh (IAS 31)

4.1.1. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

4.1.2. Nội dung của Chuẩn mực

4.1.3. Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 08)

4.2. Chuẩn mực đầu tư vào công ty liên kết (IAS 28)

4.2.1. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

4.2.2. Nội dung của Chuẩn mực

4.2.3. Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 07)

4.3. Chuẩn mực hợp nhất kinh doanh (IFRS 03)

4.3.1. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

4.3.2. Nội dung của Chuẩn mực

4.3.3. Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 11)

4.4. Chuẩn mực báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con (IAS 27)

4.4.1. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

4.4.2. Nội dung của Chuẩn mực

4.4.3. Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 25)

Chương 5. Các chuẩn mực về doanh thu, chi phí và nợ phải trả

5.1. Chuẩn mực về doanh thu

5.1.1 Chuẩn mực doanh thu (IAS 18)

Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

Nội dung của Chuẩn mực

Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 14)

5.1.2 Chuẩn mực hợp đồng xây dựng (IAS 11)

Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

Nội dung của Chuẩn mực

Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 15)

5.2. Chuẩn mực về chi phí

5.2.1. Chuẩn mực chi phí đi vay (IAS 23)

Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

Nội dung của Chuẩn mực

Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 16)

5.2.2. Chuẩn mực các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng (IAS 37)

Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

Nội dung của Chuẩn mực

Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 18)

5.2.3. Chuẩn mực thuế thu nhập doanh nghiệp (IAS 12)

Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

Nội dung của Chuẩn mực

Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 17)

5.3 Các chuẩn mực khác

5.3.1 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm (IAS 10)

Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

Nội dung của Chuẩn mực

Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 23)

5.3.2 Chính sách kế toán, thay đổi ước tính kế toán và các sai sót (IAS 8)

Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

Nội dung của Chuẩn mực

Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 29)

5.3.3 Lãi trên cổ phiếu (IAS 33)

Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

Nội dung của Chuẩn mực

Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 30)

Chương 6. Chuẩn mực về báo cáo tài chính

6.1. Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính (IAS 1)

6.1.1. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

6.1.2. Nội dung của Chuẩn mực

6.1.3. Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 21)

6.2. Chuẩn mực báo cáo lưu chuyển tiền tệ (IAS 7)

6.2.1. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

6.2.2. Nội dung của Chuẩn mực

6.2.3. Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 24)

6.3. Chuẩn mực báo cáo tài chính giữa niên độ (IAS 34)

6.3.1. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

6.3.2. Nội dung của Chuẩn mực

6.3.3. Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 27)

6.4. Chuẩn mực báo cáo bộ phận (IAS 14)

6.4.1. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

6.4.2. Nội dung của Chuẩn mực

6.4.3. Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 28)

6.5. Chuẩn mực thông tin về các bên liên quan (IAS 24)

6.5.1. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

6.5.2. Nội dung của Chuẩn mực

6.5.3. Điểm khác biệt so với Chuẩn mực Việt Nam (VAS 26)

7. Tài liệu tham khảo:

1. Đề cương bài giảng cao học: Luật kế toán và chuẩn mực kế toán, Trường đại học Lao động - Xã hội, 2013.
2. Luật Kế toán số 03/2003 ngày 17 tháng 6 năm 2003;
3. Nghị định 129/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2004 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh
4. Ngân hàng Thế giới (2002), *Các chuẩn mực kế toán Quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
6. Học viện Tài chính (2010), *Giáo trình Chuẩn mực kế toán Quốc tế*, Nxb Tài Chính.
7. 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn chuẩn mực
8. Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn, NXB Thống kê
9. IASB, International financial reporting standards (2010), NXB Wiley, Mỹ

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP NÂNG CAO

1. Tên học phần: Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao

2. Mã học phần: KTQC 5612

- Số tín chỉ: 02

- Học phần: + Kiến thức chung:

 + Bắt buộc:

 + Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Vũ Thị Thanh Thủy	0982092518	thuyhuong7879@gmail.com
2	TS. Phí Thị Thu Trang	0916060676	phithithutrang@yahoo.com.vn
3	TS. Nguyễn Thanh Chuân	0913382700	

4. Mô tả học phần

Học phần nghiên cứu các vấn đề lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp: Nguyên tắc quản trị tài chính hiện đại, đặc điểm các nguồn vốn của doanh nghiệp, các phương thức huy động vốn, phân tích khái quát tình hình tài chính doanh nghiệp, các quyết định tài chính ngắn hạn của doanh nghiệp: quản lý dòng tiền vào, ra, các luật liên quan tới quản lý tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước, cơ cấu vốn và chi phí vốn, các quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp, phân tích các chính sách tín dụng thương mại của doanh nghiệp, tác động của thuế đến hoạt động tài chính doanh nghiệp. Học phần cũng nghiên cứu về các mô hình lập kế hoạch tài chính dài hạn của một doanh nghiệp. Các vấn đề về tái cấu trúc và sắp xếp doanh nghiệp cũng được đề cập một cách cơ bản.

5. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong, học viên hiểu về các kiến thức quản trị tài chính chuyên sâu làm giúp học viên chuyên ngành kế toán nghiên cứu các nội dung liên quan đến kế toán doanh nghiệp nâng cao.

- Biết cách lập các báo cáo tài chính của doanh nghiệp như: báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bảng cân đối kế toán; từ đó có thể phân tích khái quát tài chính doanh nghiệp

- Hiểu được các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp như: huy động nợ, huy động vốn chủ sở hữu.

- Biết đánh giá rủi ro của 1 tài sản và của 1 danh mục đầu tư

- Hiểu được mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận

- Biết cách xác định các chi phí vốn

- Hiểu được cách xác định cơ cấu vốn tối ưu cho doanh nghiệp

- Biết cách lập kế hoạch tài chính dài hạn cho doanh nghiệp

- Hiểu được quản lý tài sản lưu động và cố định trong doanh nghiệp

- Biết phương pháp tái cấu trúc doanh nghiệp

6. Nội dung học phần

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp	3	0	3	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
1.1. Mục tiêu quản trị tài chính doanh nghiệp				
1.2. Các chức năng quản trị tài chính doanh nghiệp				
1.3. Các nguyên tắc quản trị tài chính doanh nghiệp				
1.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới quản trị tài chính doanh nghiệp				
Chương 2. Quản trị tài sản của doanh nghiệp	6	2	4	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
2.1. Quản trị tài sản ngắn hạn				
2.2. Quản trị tài sản dài hạn				
Chương 3. Nguồn huy động vốn của doanh nghiệp	9	1,5	6,5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
3.1. Nguồn huy động vốn trung và dài hạn của doanh nghiệp				
3.2. Nguồn huy động vốn ngắn hạn của doanh nghiệp				

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 4. Chi phí sử dụng vốn và cơ cấu nguồn vốn	6	1,5	4,5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
4.1. Chi phí sử dụng vốn				
4.2. Cơ cấu nguồn vốn				
Chương 5. Báo cáo tài chính doanh nghiệp	6	2,5	3,5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
5.1. Vai trò của báo cáo tài chính				
5.2. Báo cáo kết quả kinh doanh				
5.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
5.4. Bảng cân đối kế toán				
Chương 6. Doanh lợi và rủi ro trong hoạt động đầu tư	6	4	2	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
6.1. Khái quát về doanh lợi và rủi ro				
6.2. Doanh lợi, rủi ro và đường thị trường chứng khoán				
Chương 7. Dự báo tài chính	9	3,5	5,5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
7.1. Tổng quan về dự báo tài chính				
7.2. Dự báo tài chính				
Tổng cộng	45	15	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp

1.1. Mục tiêu quản trị tài chính doanh nghiệp

- 1.1.1. Tối đa hóa lợi nhuận
- 1.1.2. Tối đa hóa thu nhập một cổ phiếu

1.2. Các chức năng quản trị tài chính doanh nghiệp

- 1.2.1. Dự đoán nhu cầu vốn
- 1.2.2. Huy động vốn
- 1.2.3. Tổ chức sử dụng vốn
- 1.2.4. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ
- 1.2.5. Kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp

1.3. Các nguyên tắc quản trị tài chính doanh nghiệp

- 1.3.1. Nguyên tắc giá trị thời gian của tiền
- 1.3.2. Nguyên tắc sử dụng nợ vay trong kinh doanh

1.3.3. Nguyên tắc đánh đổi rủi ro và lợi nhuận

1.3.4. Các nguyên tắc khác

1.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới quản trị tài chính doanh nghiệp

1.4.1. Môi trường pháp lý

1.4.2. Môi trường kinh tế

1.4.3. Môi trường khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế

Chương 2. Quản trị tài sản của doanh nghiệp

2.1. Quản trị tài sản ngắn hạn

2.1.1. Quản trị dự trữ

2.1.2. Quản trị tiền mặt

2.1.3. Quản trị các khoản phải thu

2.2. Quản trị tài sản dài hạn

2.2.1. Quản trị tài sản cố định

2.2.2 Các chỉ tiêu đánh giá

Chương 3. Nguồn huy động vốn của doanh nghiệp

3.1. Nguồn huy động vốn trung và dài hạn của doanh nghiệp

3.1.1. Vốn chủ sở hữu

3.1.2. Vốn vay

3.2. Nguồn huy động vốn ngắn hạn của doanh nghiệp

3.2.1. Vay tiền mặt

3.2.2. Phát hành quá số dư

3.2.3. Chiết khấu giấy tờ có giá

3.2.4. Khách hàng trả tiền trước

Chương 4. Chi phí sử dụng vốn và cơ cấu nguồn vốn

4.1. Chi phí sử dụng vốn

4.1.1. Chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu

4.1.2. Chi phí sử dụng vốn vay

4.1.3. Chi phí sử dụng vốn bình quân

4.2. Cơ cấu nguồn vốn

4.2.1. Cơ cấu nguồn vốn

4.2.2. Hệ thống đòn bẩy trong doanh nghiệp

Chương 5. Báo cáo tài chính doanh nghiệp

5.1. Vai trò của báo cáo tài chính

5.1.1. Vai trò của báo cáo tài chính đối với nhà quản trị tài chính

5.1.2. Vai trò của báo cáo tài chính đối với nhà đầu tư

5.1.3. Vai trò của báo cáo tài chính đối với cơ quan quản lý nhà nước

5.1.4. Vai trò của báo cáo tài chính đối với các chủ thể khác trong nền kinh tế

5.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

5.2.1. Ý nghĩa của báo cáo kết quả kinh doanh

5.2.2. Các lập báo cáo kết quả kinh doanh

5.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

5.3.1. Ý nghĩa của báo cáo lưu chuyển tiền tệ

5.3.2. Các lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ

5.4. Bảng cân đối kế toán

5.4.1. Ý nghĩa của bảng cân đối kế toán

5.3.2. Các lập bảng cân đối kế toán

Chương 6. Doanh lợi và rủi ro trong hoạt động đầu tư

6.1. Khái quát về doanh lợi và rủi ro

6.1.1. Doanh lợi tuyệt đối và doanh lợi tương đối

6.1.2. Doanh lợi thực tế và doanh lợi danh nghĩa

6.1.3. Doanh lợi bình quân

6.1.4. Rủi ro và phân bù rủi ro

6.2. Doanh lợi, rủi ro và đường thị trường chứng khoán

6.2.1. Doanh lợi dự kiến

6.2.2. Danh mục đầu tư

6.2.3. Rủi ro, doanh lợi hệ thống và phi hệ thống

6.2.4. Đường Thị trường chứng khoán

Chương 7. Dự báo tài chính

7.1. Tổng quan về dự báo tài chính

7.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của dự báo

7.1.2. Các phương pháp dự báo

7.1.3. Các nguyên tắc dự báo

7.2. Dự báo tài chính

7.2.1. Dự báo doanh thu

7.2.2. Dự báo kết quả kinh doanh

7.2.3. Dự báo ngân quỹ

7. Tài liệu tham khảo

1. Bài giảng Cao học: Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao, Trường Đại học Lao động - Xã hội, 2013.
2. PGS.TS. Dương Đức Lân – Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp – Nhà xuất bản tài chính, 2011
3. PGS.TS. Lưu Thị Hương – Giáo trình Tài chính doanh nghiệp – Nhà xuất bản thống kê, 2003
4. Nguyễn Hải Sản – Quản trị Tài chính doanh nghiệp – Nhà xuất bản thống kê, 1996
5. Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp – NXB tài chính
6. Quản trị tài chính doanh nghiệp, NXB Giao thông vận tải
7. Lawrence D.Schall Charles W.Haley - Introduction to Financial management, sixth edition
8. Ross- Fundamentals of Corporate Finance Vol I – 6th, Mc GrawHill Companies, 2003.
9. I.M. Pandey – Financial Managemnet – Vikas Publishing House Pvt. Ltd, 2004
10. Luật doanh nghiệp, 2005

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập, thảo luận trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$\text{ĐMH} = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NÂNG CAO

1. Tên học phần: Phân tích báo cáo tài chính nâng cao

2. Mã học phần: KTPT 5613

- Số tín chỉ: 02

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Vũ Thị Thanh Thủy	0982.09.25.18	thuyhuong7879@gmail.com
2	PGS.TS. Nguyễn Năng Phúc	0912189199	phucnn@neu.edu.vn
3	Nguyễn Hoàng Giang	0913963563	

4. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp kiến thức cho người học có năng lực chuyên môn sâu, có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và tổ chức điều hành công tác chuyên môn trong lĩnh vực kế toán và phân tích tài chính. Trên cơ sở đó đáp ứng nhu cầu nhân sự cao trong nền kinh tế thị trường.

5. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho người học những kiến thức nâng cao để đọc và kiểm tra báo cáo tài chính, đánh giá khái quát tình hình tài chính, phân tích cấu trúc tài chính và tình hình bảo đảm vốn cho hoạt động kinh doanh, phân tích tình hình và khả năng thanh toán của doanh nghiệp, phân tích hiệu quả kinh doanh, định giá doanh nghiệp, dấu hiệu khủng hoảng và rủi ro tài chính, dự báo các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.

6. Nội dung học phần:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
Chương 1. Tổng quan về phân tích tài chính	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
1.1. Vị trí, chức năng của phân tích tài chính				
1.2. Đối tượng nghiên cứu của phân tích tài chính				
1.3. Phương pháp phân tích tài chính				
1.4. Kỹ thuật phân tích tài chính				
1.5. Các loại phân tích tài chính				
1.6. Những thông tin cần thiết và tổ chức phân tích tài chính				
Chương 2. Phân tích chính sách tài chính tài chính của doanh nghiệp	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
2.1. Phân tích chính sách huy động vốn của doanh nghiệp				
2.2. Phân tích đánh giá chính sách đầu tư của doanh nghiệp				
2.3. Phân tích chính sách phân phối lợi nhuận				
Chương 3. Phân tích tiềm lực tài chính của doanh nghiệp	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
3.1. Phân tích kết quả kinh doanh				
3.2. Phân tích mức độ tạo tiền và tình hình lưu chuyển tiền tệ				
3.3. Phân tích tình hình công nợ và khả năng thanh toán				
Chương 4. Phân tích và dự báo rủi ro trong doanh nghiệp	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
4.1. Rủi ro và phân loại rủi ro				
4.2. Phương pháp phân tích rủi ro				
4.3. Dự báo rủi ro				
Chương 5. Phân tích khả năng sinh lời, tăng trưởng và định giá doanh nghiệp	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
5.1. Phân tích khả năng sinh lời				
5.2. Phân tích tăng trưởng và quản lý tăng trưởng				
5.3. Định giá doanh nghiệp				
Tổng cộng	45	15	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Tổng quan về phân tích tài chính

1.1. Vị trí, chức năng của phân tích tài chính

1.1.1. Vị trí của phân tích tài chính

1.1.2. Chức năng của phân tích tài chính

1.2. Đối tượng nghiên cứu của phân tích tài chính

1.3. Phương pháp phân tích tài chính

1.3.1. Phương pháp đánh giá và dự đoán

1.3.2. Phương pháp phân tích nhân tố

1.4. Kỹ thuật phân tích tài chính

1.5. Các loại phân tích tài chính

1.6. Những thông tin cần thiết và tổ chức phân tích tài chính

Chương 2. Phân tích chính sách tài chính của doanh nghiệp

2.1. Phân tích chính sách huy động vốn của doanh nghiệp

2.1.1. Những nguồn vốn doanh nghiệp huy động trong sản xuất kinh doanh

2.1.2. Phân tích tình hình nguồn vốn của doanh nghiệp

2.1.3. Phân tích chính sách sử dụng công cụ tài chính

2.1.4. Phân tích chính sách tài trợ

2.2. Phân tích đánh giá chính sách đầu tư của doanh nghiệp

2.3. Phân tích chính sách phân phối lợi nhuận

Chương 3. Phân tích tiềm lực tài chính của doanh nghiệp

3.1. Phân tích kết quả kinh doanh

3.1.1. Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

3.1.2. Phân tích mối quan hệ doanh thu, chi phí và lợi nhuận

3.2. Phân tích mức độ tạo tiền và tình hình lưu chuyển tiền tệ

3.2.1. Phân tích đánh giá khả năng tạo tiền và khả năng chi trả thực tế

3.2.2. Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong mối quan hệ với các hoạt động

3.3. Phân tích tình hình công nợ và khả năng thanh toán

Chương 4. Phân tích và dự báo rủi ro trong doanh nghiệp

4.1. Rủi ro và phân loại rủi ro

4.1.1. Rủi ro và rủi ro tài chính

4.1.2. Phân loại rủi ro

4.2. Phương pháp phân tích rủi ro

4.2.1. Phương pháp xác định rủi ro

4.2.2. Phân tích rủi ro kinh doanh

4.2.3. Phân tích rủi ro đầu tư

4.2.4. Phân tích rủi ro tài chính

4.3. Dự báo rủi ro

4.3.1. Dự báo rủi ro kinh doanh và đầu tư

4.3.2. Dự báo rủi ro tài chính

Chương 5. Phân tích khả năng sinh lời, tăng trưởng và định giá doanh nghiệp

5.1. Phân tích khả năng sinh lời

5.2. Phân tích tăng trưởng và quản lý tăng trưởng

5.3. Định giá doanh nghiệp

7. Tài liệu tham khảo

1. Đề cương bài giảng cao học: Phân tích báo cáo tài chính- Trường ĐH Lao động - Xã hội, 2013
2. Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính - Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Khoa kế toán - PGS.TS. Nguyễn Năng Phúc 2008.
3. Thực hành kế toán và phân tích tài chính trong công ty cổ phần
4. Phân tích tài chính doanh nghiệp – lý thuyết và thực hành
5. Phân tích quản trị tài chính, NXB Thống kê
6. Barry Elliott / Jamie Elliott (2005), Financial Accounting, Reporting & Analysis: International Edition, NXB FT Prentice Hall
7. Erich Helfert (2001), Financial Analysis Tools and Techniques: A Guide for Managers, NXB McGrawhill, Mỹ.
8. Tài chính doanh nghiệp hiện đại - Trần Ngọc Thơ 2003

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KẾ TOÁN QUỐC TẾ NÂNG CAO

1. Tên học phần: Kế toán quốc tế nâng cao

2. Mã học phần: KTKQ 5609

- Số tín chỉ: 02

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Trần Thị Dự	0972842555	ttd6780@yahoo.com.vn
2	TS. Bùi Thị Ngọc	0989077435	buithingoc.ldxh@gmail.com

4. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: chuẩn mực kế toán quốc tế, chế độ kế toán của hai hệ thống kế toán điển hình: hệ thống kế toán Mỹ và hệ thống kế toán Châu Âu.

5. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về: kế toán quốc tế, từ đó học viên có khả năng phân tích, đánh giá., so sánh giữa kế toán Việt nam với kế toán quốc tế.

6. Nội dung học phần:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
Chương 1. Giới thiệu tổng quan về kế toán quốc tế	18	6	12	1, 2, 3, 4, 5
1.1. Tổng quan về kế toán quốc tế				
1.2. Nội dung chủ yếu của hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế và phương hướng vận dụng				
Chương 2. Đặc điểm hệ thống kế	18	6	12	1, 2, 3, 4, 5

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu tham khảo
toán Tây Âu				
2.1. Khái quát chung về hệ thống kế toán Pháp				
2.2. Kế toán bất động sản và khấu hao bất động sản.				
2.3. Kế toán tiền lương				
2.4. Kế toán hàng tồn kho				
2.5. Kế toán chi phí sản xuất kinh doanh				
2.6. Kế toán bán hàng				
2.7. Kế toán điều chỉnh chi phí, thu nhập và xác định kết quả hoạt động kinh doanh				
Chương 3. Đặc điểm hệ thống kế toán Bắc Mỹ	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
3.1. Khái quát chung về hệ thống kế toán Bắc Mỹ				
3.2. Kế toán tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định				
3.3. Kế toán tiền lương và các khoản công nợ				
3.4. Kế toán hàng tồn kho				
3.5. Kế toán chi phí sản xuất kinh doanh				
3.6. Kế toán bán hàng				
3.7. Kế toán điều chỉnh chi phí, thu nhập và xác định kết quả hoạt động kinh doanh				
Tổng cộng	45	15	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Giới thiệu tổng quan về kế toán quốc tế

1.1. Tổng quan về kế toán quốc tế

1.2. Nội dung chủ yếu của hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế và phương hướng vận dụng

Chương 2. Đặc điểm hệ thống kế toán Tây Âu

2.1. Khái quát chung về hệ thống kế toán Pháp

2.2. Kế toán bất động sản và khấu hao bất động sản.

2.3. Kế toán tiền lương

2.4. Kế toán hàng tồn kho

2.5. Kế toán chi phí sản xuất kinh doanh

2.6. Kế toán bán hàng

2.7. Kế toán điều chỉnh chi phí, thu nhập và xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Chương 3. Đặc điểm hệ thống kế toán Bắc Mỹ

3.1. Khái quát chung về hệ thống kế toán Bắc Mỹ

3.2. Kế toán tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

3.3. Kế toán tiền lương và các khoản công nợ

3.4. Kế toán hàng tồn kho

3.5. Kế toán chi phí sản xuất kinh doanh

3.6. Kế toán bán hàng

3.7. Kế toán điều chỉnh chi phí, thu nhập và xác định kết quả hoạt động kinh doanh

7. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng cao học: Kế toán Quốc tế nâng cao, Trường ĐH Lao động - Xã hội, 2013.
2. Trường ĐH Lao động - Xã hội, Giáo trình Kế toán quốc tế, NXB Tài chính, 2009.
3. Giáo trình Kế toán quốc tế, NXB Tài chính
4. Giáo trình kế toán quốc tế, NXB ĐH KTQD
5. Giáo trình nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về kế toán và kế toán tài chính trong doanh nghiệp
6. David Alexander và Christopher Nobes (2012), Financial Accounting - An International Introduction, 4e, Nhà xuất bản Prentice Hall, Mỹ.
7. Kế toán quốc tế- ĐH Kinh tế quốc dân
8. Kế toán quốc tế - ĐH kinh tế TP Hồ Chí Minh

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KẾ TOÁN THUẾ NÂNG CAO

1. Tên học phần: Kế toán thuế nâng cao

2. Mã học phần: KTC 5610

- Số tín chỉ: 2

- Học phần: + Kiến thức chung:

 + Bắt buộc:

 + Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Lê Thị Tú Oanh	0988 770595	tuoanhle@yahoo.com
2	TS. Lê Thị Thanh Hương	0916069959	<u>nguyenlinh007@yahoo.com</u>

4. Mô tả học phần

Học phần này sẽ trang bị cho học viên khái quát chung về lịch sử hình thành và sự phát triển của các loại thuế của thế giới và Việt Nam. Tiếp đến, học phần đi sâu và bản chất, cách tính thuế cũng như hạch toán kế toán các loại thuế hiện hành ở Việt Nam. Đặc biệt, học phần nhấn mạnh đến tính vận dụng và sự linh hoạt của các loại thuế trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.

5. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho học viên những kiến thức tổng quát về thuế và những nội dung chi tiết của từng sắc thuế hiện hành. Học viên cũng biết cách vận dụng trong tính thuế, hạch toán và cách giải quyết cơ bản liên quan đến các tình huống trong thực tế.

6. Nội dung học phần

6.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Tổng quan về thuế và kế toán thuế	4	2	2	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
1.1. Lịch sử hình thành và phát				

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
triển của các sắc thuế trên thế giới và Việt Nam				
1.2. Những vấn đề chung về thuế				
1.3. Tổng quan về kế toán thuế				
Chương 2. Kế toán xuất nhập khẩu	7	2	5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
2.1. Bản chất, vai trò của thuế XNK				
2.2. Nội dung cơ bản của thuế XNK				
2.3. Kế toán thuế XNK trong doanh nghiệp				
Chương 3. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt	7	2	5	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
3.1. Bản chất, vai trò của thuế tiêu thụ đặc biệt				
3.2. Nội dung cơ bản của thuế tiêu thụ đặc biệt				
3.3. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt trong doanh nghiệp				
Chương 4. Kế toán thuế giá trị gia tăng	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
4.1. Bản chất, vai trò của thuế giá trị gia tăng				
4.2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng				
4.3. Kê khai và hoàn thuế giá trị gia tăng				
4.4. Kế toán thuế giá trị gia tăng trong doanh nghiệp				
Chương 5. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
5.1. Bản chất, vai trò của thuế thu nhập doanh nghiệp				
5.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp				
5.3. Kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp				
5.4. Kế toán thuế thu nhập doanh				

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
ngành				
Chương 6. Kế toán thuế thu nhập cá nhân	6	2	4	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
6.1. Bản chất, vai trò của thuế thu nhập cá nhân				
6.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập cá nhân				
6.3. kê khai, quyết toán thuế thu nhập cá nhân				
6.4. Kế toán thuế thu nhập cá nhân				
Chương 7. Kế toán các thuế khác	3	1	2	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
7.1. Giới thiệu nội dung một số sắc thuế khác				
7.2. Kế toán các loại thuế khác				
Tổng cộng	45	15	30	

6.2. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Tổng quan về thuế và kế toán thuế

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của các sắc thuế trên thế giới và Việt Nam

1.1.1. Hệ thống các sắc thuế hiện hành trên thế giới và Việt Nam

1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của các sắc thuế trên thế giới và Việt Nam

1.2. Những vấn đề chung về thuế

1.2.1. Các yếu tố cơ bản của một sắc thuế

1.2.2. Vai trò của hệ thống thuế trong nền kinh tế thị trường

1.2.3. Quản lý thuế tại Việt Nam

1.3. Tổng quan về kế toán thuế

1.3.1. Bản chất của kế toán thuế

1.3.2. Vai trò, nhiệm vụ và tổ chức kế toán thuế trong doanh nghiệp

Chương 2. Kế toán xuất nhập khẩu

2.1. Bản chất, vai trò của thuế XNK

2.1.1. Bản chất của thuế XNK

2.1.2. Vai trò của thuế XNK

2.2. Nội dung cơ bản của thuế XNK

2.2.1. Đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế và đối tượng không chịu thuế

2.2.2. Phương pháp xác định thuế XNK

2.2.3. Miễn, giảm, hoàn thuế XNK

2.2.4. Đăng ký, kê khai và nộp thuế XNK

2.3. Kế toán thuế XNK trong doanh nghiệp

2.3.1. Kế toán thuế nhập khẩu

2.3.2. Kế toán thuế xuất khẩu

2.3.3. Kế toán thuế của hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu

2.3.4. Kê khai thuế xuất nhập khẩu

Chương 3. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt

3.1. Bản chất, vai trò của thuế tiêu thụ đặc biệt

3.1.1. Bản chất của thuế TTĐB

3.1.2. Vai trò của thuế TTĐB

3.2. Nội dung cơ bản của thuế tiêu thụ đặc biệt

3.2.1. Đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế và thuế suất thuế TTĐB

3.2.2. Phương pháp tính thuế TTĐB

3.2.3. Đăng ký, kê khai, hoàn thuế và quyết toán thuế TTĐB

3.3. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt trong doanh nghiệp

3.3.1. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu

3.3.2. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng tiêu thụ trong nước

Chương 4. Kế toán thuế giá trị gia tăng

4.1. Bản chất, vai trò của thuế giá trị gia tăng

4.1.1. Bản chất của thuế GTGT

4.1.2. Vai trò của thuế GTGT

4.2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng

4.2.1. Đối tượng nộp thuế

4.2.2. Đối tượng chịu thuế

4.2.3. Đối tượng không chịu thuế

4.2.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế

4.3. Kê khai và hoàn thuế giá trị gia tăng

4.3.1. Hóa đơn chứng từ

4.3.2. Kê khai thuế giá trị gia tăng

4.3.3. Hoàn thuế giá trị gia tăng

4.4. Kế toán thuế giá trị gia tăng trong doanh nghiệp

4.4.1. Kế toán thuế giá trị gia tăng trong doanh nghiệp tính thuế theo phương pháp khấu trừ

4.4.2. Kế toán thuế giá trị gia tăng trong doanh nghiệp tính thuế theo phương pháp trực tiếp

Chương 5. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp

5.1. Bản chất, vai trò của thuế thu nhập doanh nghiệp

5.1.1. Bản chất của thuế thu nhập doanh nghiệp

5.1.2. Vai trò của thuế thu nhập doanh nghiệp

5.1.3. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, thu nhập và chi phí

5.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp

5.2.1. Đối tượng nộp thuế

5.2.2. Đối tượng chịu thuế

5.2.3. Kỳ tính thuế

5.2.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế

5.3. Kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp

5.3.1. Kê khai thuế TNDN

5.3.2. Quyết toán thuế TNDN

5.4. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp

5.4.1. Chứng từ hạch toán

5.4.2. Tài khoản hạch toán

5.4.3. Phương pháp hạch toán

Chương 6. Kế toán thuế thu nhập cá nhân

6.1. Bản chất, vai trò của thuế thu nhập cá nhân

6.1.1. Bản chất của thuế thu nhập cá nhân

6.1.2. Vai trò của thuế thu nhập cá nhân

6.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập cá nhân

6.2.1 Đối tượng nộp thuế

6.2.2 Thu nhập chịu thuế

6.2.3 Giảm thuế

6.2.4 Cách tính thuế

6.3. Kế khai, quyết toán thuế thu nhập cá nhân

6.3.1 Kế khai thuế thu nhập cá nhân

6.3.2 Quyết toán thuế

6.3.3 Hoàn thuế

6.4. Kế toán thuế thu nhập cá nhân

6.4.1. Chứng từ hạch toán

6.4.2. Tài khoản hạch toán

6.4.3. Phương pháp hạch toán khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Chương 7. Kế toán các thuế khác

7.1. Giới thiệu nội dung một số sắc thuế khác

7.1.1. Thuế môn bài

7.1.2. Thuế tài nguyên

7.1.3. Thuế liên quan đến sử dụng đất đai

7.1.4. Phí, lệ phí

7.2. Kế toán các loại thuế khác

7.2.1. Chứng từ hạch toán

7.2.2. Tài khoản hạch toán

7.2.3. Phương pháp hạch toán

7. Tài liệu tham khảo

1. Bài giảng Cao học: Kế toán thuế nâng cao, Trường Đại học Lao động - Xã hội, 2013.
2. PGS. TS Nghiêm Văn Lợi (chủ biên). Giáo trình Kế toán thuế, NXB Tài chính, Hà Nội, 2008.
3. Luật Quản lý thuế:
 - a. Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006
 - b. Nghị định 85/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/05/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế
 - c. Thông tư số 28/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 28/02/2011 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

4. Thuế xuất nhập khẩu:
 - a. Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 45/ 2005/ QH11 ngày 14/6/2005
 - b. Nghị định số 149/2005/NĐ- CP ngày 8/12/2005 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu.
 - c. Thông tư số 59/2007/TT - BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính qui định chi tiết Nghị định số 149/2005/NĐ-CP.
5. Thuế tiêu thụ đặc biệt:
 - a. Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008
 - b. Nghị định 26/2009 ngày 01/03/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.
 - c. Nghị định 113/2009 ngày 08/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 26/2009 ngày 01/03/2009 Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.
 - d. Thông tư số 05/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 26/2009/NĐ-CP và Nghị định số 113/2011/NĐ-CP của Chính phủ.
6. Thuế giá trị gia tăng:
 - a. Luật thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH ngày 03/06/2008
 - b. Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng
 - c. Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP.
7. Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - a. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 của Quốc hội ngày 03 tháng 06 năm 2008.
 - b. Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - c. Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008.
 - d. Thông tư số 123/2012/TT- BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 và Nghị định 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ.
8. Luật thuế thu nhập cá nhân:
 - a. Luật số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007
 - b. Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12
 - c. Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2008 hướng dẫn Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12
 - d. Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2010 sửa đổi Nghị định số 100/2008/NĐ-CP.
 - e. Thông tư số 84/2008/TT-BTC hướng dẫn NĐ100

- f. Thông tư 62/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 03 năm 2009 sửa đổi Thông tư số 84/2008/TT-BTC.
 - g. Thông tư 02/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2010 sửa đổi Thông tư số 84/2008/TT-BTC.
 - h. Thông tư số 12/2011 TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 84/2008/TT-BTC và Thông tư số 02/2010/TT-BTC.
 - i. Thông tư số 113/2011/TT-BTC sửa đổi TT62/2009/TT-BTC, TT 02/2010/TT-BTC và TT 12/2011/TT-BTC về thuế thu nhập cá nhân.
9. Thuế chuyển quyền sử dụng đất
- a. Nghị định số 19/2000 ngày 08/06/2000
 - b. Thông tư số 104/2000 ngày 23/10/2000
 - c. Thông tư số 66/2008 ngày 21/07/2008 bổ sung TT 104/2000
10. Thuế môn bài: Thông tư số 42/2003 ngày 07/05/2003
11. Lệ phí trước bạ
- a. Thông tư số 02/2007 ngày 08/01/2007
 - b. Thông tư số 80/2008 ngày 29/07/2008 về lệ phí trước bạ
12. Giáo trình Kế toán thuế, NXB Tài chính, Hà Nội, 2008.
13. 215 câu hỏi và xử lý tình huống về luật thuế thu nhập cá nhân
14. Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp
15. Chính sách thuế 2012 và văn bản chi tiết hướng dẫn thi hành quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế
16. Hỏi đáp về thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập, thảo luận trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

1. Tên học phần: Kiểm toán nội bộ

2. Mã học phần: KTNB 5614

- Số tín chỉ: 02

- Học phần: + Kiến thức chung:

+ Bắt buộc:

+ Tự chọn:

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

3. Giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email
1	TS. Trần Mạnh Dũng (CPA)	0947120510	tmdungktoan@yahoo.com
2	TS. Phan Trung Kiên	0913500373	phankien76@gmail.com

4. Mô tả học phần:

Học phần kiểm toán nội bộ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao về tổ chức công tác kiểm toán báo cáo nội bộ của một tổ chức và quy trình tiến hành một cuộc kiểm toán nội bộ.

5. Mục tiêu học phần:

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao về tổ chức công tác kiểm toán báo cáo nội bộ của một tổ chức. Đồng thời nghiên cứu các nguyên tắc chuẩn mực kiểm toán áp dụng vào công tác kiểm toán nội bộ.

Học viên có khả năng chủ động tổ chức công tác kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp.

6. Nội dung học phần:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
Chương 1. Những vấn đề chung về kiểm toán nội bộ	12	6	6	1, 2, 3, 4, 5
1.1. Khái niệm, bản chất, sự cần thiết và chức năng của kiểm toán nội bộ				
1.2. Các hình thức kiểm toán nội bộ				
1.3. Tổ chức công tác kiểm toán nội bộ				

Nội dung	Tổng số tiết	Lý thuyết	TH, TL	Tài liệu
1.4. Nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ				
1.5. Kiểm toán viên nội bộ				
1.6. Quy trình của kiểm toán nội bộ				
Chương 2. Chuẩn bị kiểm toán nội bộ	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
2.1. Xác định đối tượng kiểm toán nội bộ				
2.2. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ				
Chương 3. Thực hiện kiểm toán	15	3	12	1, 2, 3, 4, 5
3.1. Khảo sát sơ bộ				
3.2. Xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ				
3.3. Thực hiện các thử nghiệm				
3.4. Xử lý những phát hiện trong quá trình kiểm toán				
Chương 4. Báo cáo kiểm toán và theo dõi sau kiểm toán	9	3	6	1, 2, 3, 4, 5
4.1. Ý nghĩa của báo cáo kiểm toán				
4.2. Báo cáo kiểm toán				
4.3. Theo dõi sau kiểm toán				
Tổng cộng	45	15	30	

Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Những vấn đề chung về kiểm toán nội bộ

1.1. Khái niệm, bản chất, sự cần thiết và chức năng của kiểm toán nội bộ

1.1.1. Khái niệm của kiểm toán nội bộ

1.1.2. Bản chất của kiểm toán nội bộ

1.1.3. Sự cần thiết của kiểm toán nội bộ

1.1.4. Chức năng của kiểm toán nội bộ

1.2. Các hình thức kiểm toán nội bộ

1.3. Tổ chức công tác kiểm toán nội bộ

1.4. Nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ

1.5. Kiểm toán viên nội bộ

1.6. Quy trình của kiểm toán nội bộ

Chương 2. Chuẩn bị kiểm toán nội bộ

2.1. Xác định đối tượng kiểm toán nội bộ

2.2. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ

Chương 3. Thực hiện kiểm toán

3.1. Khảo sát sơ bộ

3.2. Xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ

3.3. Thực hiện các thử nghiệm

3.4. Xử lý những phát hiện trong quá trình kiểm toán

Chương 4. Báo cáo kiểm toán và theo dõi sau kiểm toán

4.1. Ý nghĩa của báo cáo kiểm toán

4.2. Báo cáo kiểm toán

4.3. Theo dõi sau kiểm toán

7. Tài liệu tham khảo

1. Đề cương bài giảng cao học: Kiểm toán nội bộ, Trường Đại học Lao động - Xã hội, 2013.

2. Kiểm toán nội bộ khái niệm và quy trình – Vũ Hữu Đức – Nhà xuất bản thống kê

3. Chuẩn mực thực hành nghề nghiệp kiểm toán nội bộ

4. Kiểm toán nội bộ hiện đại - Đánh giá các hoạt động và hệ thống kiểm soát- Victor Z.Brink & Herbert Witt - Nhà xuất bản: Nxb Tài chính

5. Kiểm soát nội bộ - Khoa kế toán kiểm toán trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh – năm 2012

6. Hướng dẫn hoạch toán kiểm soát thu chi qua kho bạc nhà nước và quản lý tài chính dành cho kế toán trưởng đơn vị hành chính sự nghiệp

7. Hỏi đáp về pháp luật kế toán, kiểm toán, NXB Thống kê

8. Phương pháp đánh giá học phần

TT	Cách thức đánh giá	Trọng số
1	Tham gia học tập trên lớp (A)	0,1
2	Bài tập, tiểu luận, kiểm tra (B)	0,3
3	Thi kết thúc học phần (C)	0,6
$ĐMH = A \times 0,1 + B \times 0,3 + C \times 0,6$		

**Thủ trưởng cơ sở thẩm định
chương trình đào tạo**
(Ký tên, đóng dấu)

**Thủ trưởng trường đề nghị
cho phép đào tạo**
(Ký tên, đóng dấu)